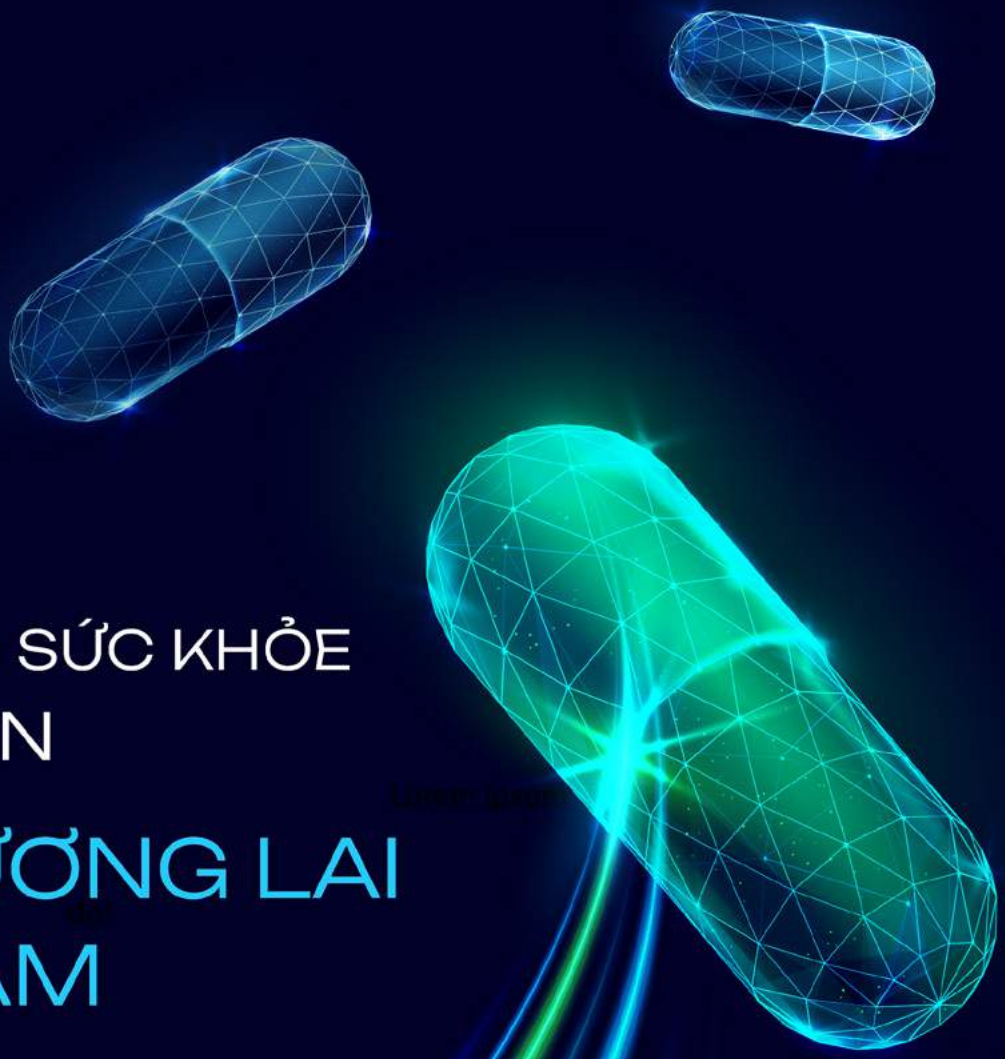
IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu



CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN DIỆN

CHO TƯƠNG LAI VIỆT NAM

Báo cáo thường niên 2023

CHƯƠNG 01
TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI

08 Thông Điệp Của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
10 Thư Ngỏ Của Tổng Giám Đốc

CHƯƠNG 02
CÂU CHUYỆN CỦA CHÚNG TÔI

14 Tầm Nhìn, Sứ Mệnh Và Giá Trị Cốt Lõi
16 Ngành Nghề Kinh Doanh
18 Các Dấu Mốc Phát Triển Của Công Ty
22 Thông Tin Cổ Phiếu Và Cơ Cấu Cổ Đông
26 Con Người Và Tổ Chức

CHƯƠNG 03
KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

30 Tổng Quan Hiệu Quả Hoạt Động
38 Triển Vọng Thị Trường Năm 2024

CHƯƠNG 04
QUẢN TRỊ CÔNG TY

48 Tổng Quan
59 Hội Đồng Quản Trị
64 Ban Kiểm Soát
65 Ban Điều Hành
66 Báo Cáo Và Đánh Giá Của HĐQT
79 Các Giao Dịch, Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của HĐQT, BĐH
82 Quản Trị Rủi Ro Và Kiểm Soát Nội Bộ
88 Phát Triển Bền Vững Và Trách Nhiệm Xã Hội Tại Imexpharm

CHƯƠNG 05
ĐỔI MỚI

106 Tổng Quan
108 Nghiên Cứu Và Phát Triển Tại Imexpharm
110 Tiêu Chuẩn Sản Xuất Của Imexpharm
112 Bán Hàng Và Tiếp Thị Tại Imexpharm
114 Tương Lai Đổi Mới Sáng Tạo Tại Imexpharm
116 Thành Tựu Và Giải Thưởng

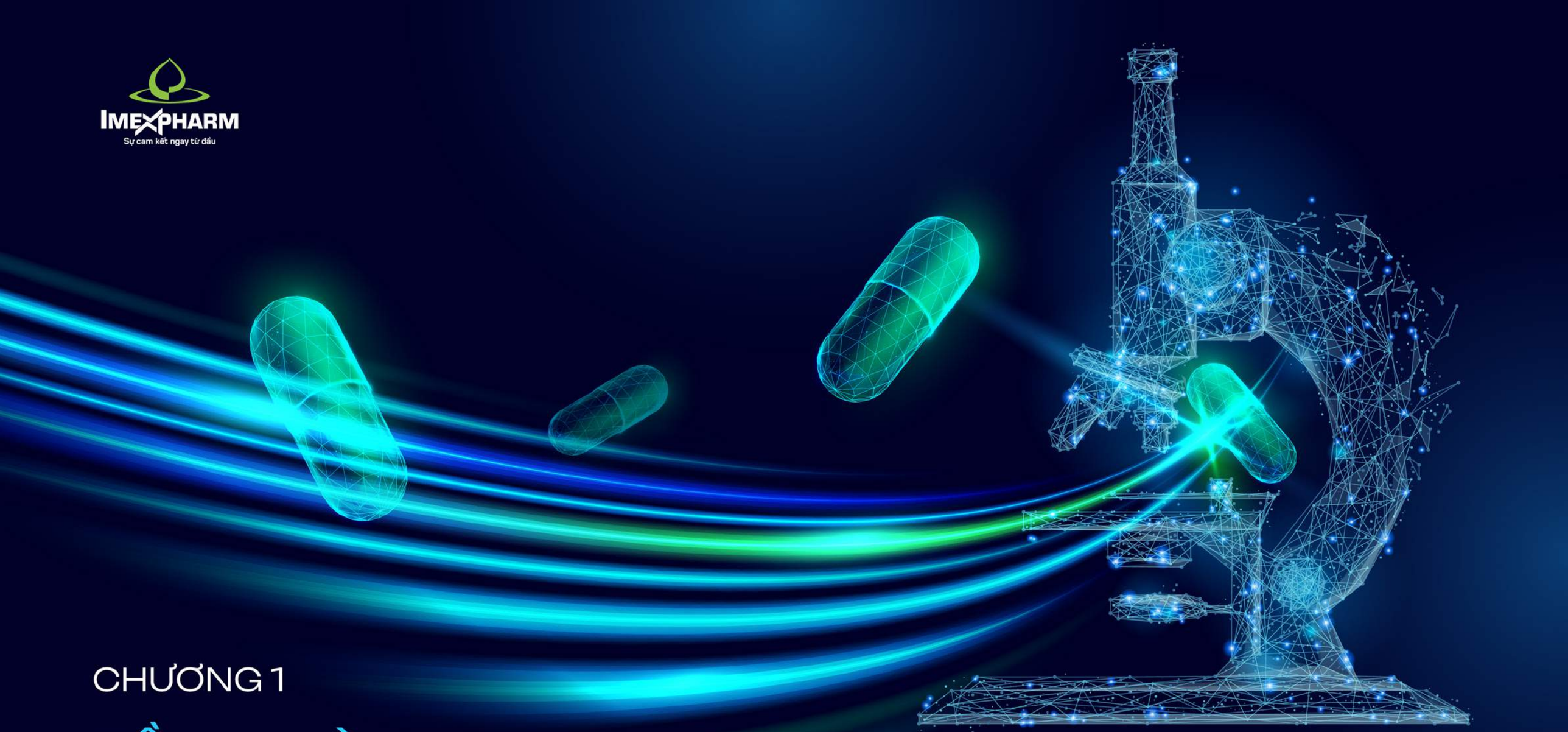
CHƯƠNG 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

120 Thông Tin Về Doanh Nghiệp
122 Báo Cáo Của Ban Tổng Giám Đốc
123 Báo Cáo Kiểm Toán Độc Lập
124 Bảng Cân Đối Kế Toán
127 Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh
128 Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ
130 Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ADB	Asian Development Bank: Ngân hàng phát triển Châu Á
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations: Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
BSC	Balance Score Cards: Thẻ điểm cân bằng
BYT	Bộ Y tế
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CP	Cổ phần
CSR	Corporate Social Responsibility: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
CT. HĐQT	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
CTCP	Công ty Cổ phần
CTD	Common Technical Document: Hồ sơ kỹ thuật
ĐHĐCĐ	Đại Hội Đồng Cổ Đông
DMS	Distribution Management System: Hệ thống quản lý phân phối
ĐVSP	Đơn vị sản phẩm
ĐVT	Đơn vị tính
ERP	Enterprise Resource Planning: Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
ESOP	Employee Stock Ownership Plan: Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
ETC	Ethical Drugs: Thuốc kê đơn
EU	European Union: Liên minh Châu Âu
FDI	Foreign Direct Investment: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Free Trade Agreement: Hiệp định thương mại tự do
G20	Group 20: Nhóm các nước G20
GDP	Gross Domestic Products: Tổng sản phẩm quốc nội
GMP	Good Manufacturing Practices: Thực hành sản xuất tốt
GRI	Global Report Initial: Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HOSE	Ho Chi Minh City Stock Exchange: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IMP/ IMEXPHARM	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
IR	Investor Relation: Quan hệ Nhà đầu tư
IFRS	International Financial Reporting Standards: Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế
ISO	International Organization for Standardization: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế
KHCN	Khoa học công nghệ
KPIS	Key Performance Indicators: Các tiêu chí chủ chốt
M&A	Merger and Acquisition: Mua bán và sáp nhập
NĐ	Nghị định
NĐTCKCN	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
OTC	Over The Counter: Thuốc không cần đơn
PCT. HĐQT	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
PIC/S	Pharmaceutical Inspection Co-operation Scheme: Chương trình hợp tác thanh tra Dược phẩm
PTBV	Phát triển bền vững
P.TGD	Phó Tổng Giám đốc
QA	Quality Assurance: Đảm bảo chất lượng
QTCT	Quản trị Công ty
QLD	Quản lý Dược
QC	Quality control: Kiểm tra chất lượng
R&D	Research & Development: Nghiên cứu và phát triển
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TT	Thông tư
TV.HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị
TPBVSP	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
USD	Đồng Đô la Mỹ
XNK	Xuất nhập khẩu
WHO	World Health Organization: Tổ chức Y tế Thế giới
VAS	Vietnam Accounting Standards: Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
VCCI	Vietnam Chamber of Commerce and Industry: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VSD	Vietnam Securities Depository: Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
VIOD	Vietnam Institute of Directors: Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam

IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu



CHƯƠNG 1

TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI

08 Thông Điệp Của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
10 Thư Ngỏ Của Tổng Giám Đốc

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng, và toàn thể cán bộ nhân viên Imexpharm,

Tôi rất vinh dự được giới thiệu với Quý vị về Báo cáo thường niên của Imexpharm năm 2023. Trong một năm đầy thách thức, Công ty lại đạt được kết quả hoạt động tốt nhất, và tôi vô cùng biết ơn Quý vị cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CBCNV cùng tất cả các bên liên quan của Imexpharm.

Khi xem xét về môi trường vĩ mô mà chúng ta phải đối mặt trong nước, có thể thấy rằng sự phục hồi của Việt Nam sau đại dịch Covid rất ấn tượng. GDP tăng trưởng 5,05% trong năm 2023 [1], so với mức tăng trưởng GDP toàn cầu là 3% [2], tái khẳng định vị thế của Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

Khi tôi nghĩ về bối cảnh môi trường kinh doanh mà Công ty sẽ đối mặt trong tương lai, các đánh giá khả quan cho thấy tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam sẽ tiếp tục, với nhiều dự đoán đồng thuận rằng tăng trưởng kinh tế năm 2024 sẽ đạt mức từ 5,5% đến 6,3% [3]. Hiệu suất này sẽ được hỗ trợ bởi sự cải thiện tiêu dùng nội địa, gia tăng kim ngạch thương mại, và tăng trưởng trong khu vực kinh tế tư nhân, cũng như dòng vốn đầu tư nước ngoài liên tục đổ vào. Đồng thời kết quả kinh tế khả quan cũng được hỗ trợ nhờ tác động tích cực của các chính sách nội địa, bao gồm Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ.

Trong khi chúng ta cũng đang đối mặt với những thách thức chung dành cho các Công ty dược phẩm toàn cầu như sự gián đoạn của chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu dùng thay đổi nhanh chóng, thì cùng lúc đó, sự tăng trưởng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu quan tâm đến sức khỏe và lớp dân số đang già hóa lại thúc đẩy cơ hội cho các doanh nghiệp dược Việt Nam. Chúng tôi dự báo ngành dược Việt Nam sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) đạt 6% trong giai đoạn 2023-2028 [4], với giá trị toàn thị trường đạt gần 8 tỷ USD trong năm 2023, tăng hơn 9% so với năm trước.

Imexpharm được định vị lý tưởng để tận dụng những cơ hội tăng trưởng tương lai. Kể từ khi thành lập vào năm 1977, Imexpharm đã luôn tiên phong trong lĩnh vực dược phẩm tại Việt Nam, chú trọng hợp tác quốc tế và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng an toàn và cao nhất. Imexpharm đã xây dựng một danh mục các sản phẩm thuốc kháng sinh đầy ấn tượng và xúc tiến mạnh mẽ việc đa dạng hóa sang các lĩnh vực điều trị quan trọng khác.

Năm nay sẽ là một năm mang tính bước ngoặt của Công ty trong việc tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp. Các Công ty thành công đều sở hữu văn hóa quản trị vững chắc cũng như các chính sách và quy trình phù hợp để đảm bảo vận hành sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả. Năm 2023, chúng tôi quyết định cải tiến mô hình quản trị của Imexpharm, theo đó thành lập Ủy ban Kiểm toán và tăng số lượng thành viên độc lập trong Hội đồng Quản trị.

Khi Công ty tiếp tục quỹ đạo tăng trưởng của mình, các thiết chế nội bộ này sẽ đảm bảo cho chúng ta đạt được mô hình kinh doanh bền vững và có thể mở rộng quy mô trên các sản phẩm mới và thị trường mới, bứt phá về doanh thu và lợi nhuận, khi Imexpharm tiến tới định hình 50 năm lịch sử tiếp theo.

Chủ tịch HĐQT

CHUN CHAERHAN

[1] *Theo thông tin chính thức của Tổng cục Thống kê*

[2] *Dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)*

[3] *Dự báo của World Bank: 5,5%; IMF: 5,8%; Fitch: 6,3%*

[4] *Theo dự báo của IQVIA*



THƯ NGỎ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Bất chấp điều kiện thị trường đầy thách thức và mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, chúng tôi vẫn tiếp tục linh hoạt điều chỉnh mô hình kinh doanh để duy trì đà mở rộng trong và ngoài nước, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nhờ đó đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất kể từ khi Công ty niêm yết vào năm 2006 đến nay.



Tổng doanh thu cả năm của Imexpharm đạt 2.113 tỷ đồng, tăng 26% so với mức tăng trưởng chung của toàn thị trường là 8%. Doanh thu thuần đạt 1.994 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ. Đồng thời, lợi nhuận trước thuế đạt 377,3 tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với cùng kỳ năm ngoái. Cả doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng ở mức cao kỷ lục.

Năm nay cũng là năm quyết định trong việc mở rộng năng lực sản xuất của Imexpharm. Với việc nhà máy IMP4 đi vào hoạt động, chúng tôi hiện có 4 cụm nhà máy, vận hành tổng cộng 7 nhà máy và phân xưởng. Chúng tôi cũng đã thành công trong việc tái xét duyệt tiêu chuẩn EU-GMP lần thứ 2 cho nhà máy IMP2, và lần thứ 3 cho nhà máy IMP3.

CHÚNG TÔI TIẾP TỤC DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG VỚI TƯ CÁCH NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI KHÁNG SINH CHẤT LƯỢNG CAO TẠI VIỆT NAM SO VỚI CÁC CÔNG TY TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.

Đồng thời, chúng tôi đã thực hiện các bước để mở rộng nhanh chóng danh mục sản phẩm sang các dòng sản phẩm điều trị và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo khả năng thích ứng với nhu cầu luôn thay đổi của khách hàng. Để thực hiện điều này, chúng tôi đã đăng ký thêm 11 số đăng ký cho 6 sản phẩm tại Châu Âu, bao gồm các sản phẩm phức tạp như Ampicillin/Sulbactam, nâng tổng số Giấy phép lưu hành tại Châu Âu lên 27 cho 11 loại sản phẩm.

Năm 2023, tốc độ tăng trưởng của Imexpharm vượt trội so với toàn ngành trên kênh OTC, vốn đã cạnh tranh khốc liệt, với doanh thu OTC đóng góp 51% vào tổng doanh thu. Imexpharm cũng đạt được vị thế tốt trên kênh ETC đang phát triển nhanh chóng. Chúng tôi hiện là doanh nghiệp dược nội địa dẫn đầu về doanh số bán hàng qua kênh này, trở thành Công ty dược phẩm số 1 về thị phần, với doanh số bán gấp 1,8 lần Công ty nội địa đứng thứ hai.

Thành tích ấn tượng này là do Imexpharm có năng lực sản xuất đạt chuẩn EU-GMP lớn nhất Việt Nam.

Cụm nhà máy IMP1 vẫn đóng góp cao nhất vào tổng doanh thu ở mức 50%, trong khi nhà máy IMP3 đóng góp 32% vào tổng doanh thu nhờ sản xuất các loại thuốc tiêm giá trị cao. Ngoài ra, IMP4 trong năm hoạt động đầu tiên đã đóng góp 80 tỷ đồng vào tổng doanh thu.

Trong năm nay, chúng tôi cũng nỗ lực đảm bảo cấu trúc tổ chức và hệ thống quản trị tối ưu để phục vụ cho sự phát triển trong tương lai. Chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đến Quý vị cổ đông vì sự ủng hộ bền bỉ trong quá trình tái cấu trúc để đạt được kết quả này. Chúng tôi đã triển khai nhiều sáng kiến và giải pháp để nâng cao sản xuất trong dự án EFESO, đồng thời rà soát tính hiệu quả trên toàn bộ chuỗi cung ứng, bán hàng và phân bổ vốn.

Nhìn về dài hạn, chúng tôi tập trung vào việc tiếp tục xây dựng danh mục sản phẩm y tế và chăm sóc sức khỏe tân tiến. Chúng tôi có được sự ủng hộ mạnh mẽ từ chính sách của Chính phủ, chẳng hạn như Luật Dược đang được sửa đổi, sẽ cho phép đẩy nhanh tiến độ phê duyệt thuốc mới và xóa bỏ các rào cản hiện tại trong việc cung cấp thuốc tại thị trường Việt Nam.

Năm 2024, Imexpharm đặt mục tiêu tăng tổng doanh thu 24% và doanh thu thuần tăng 19% cùng với dự báo tăng trưởng lợi nhuận trước thuế khoảng 12%. Kênh ETC sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng đối với Imexpharm. Chúng tôi sẽ tối đa hóa số đăng ký trong chuỗi Châu Âu, và tiếp tục mở rộng tệp khách hàng ETC từ 600 lên 1.000 khách hàng trong 5 năm tới. Chúng tôi cũng tiếp tục mở rộng danh sách các nhà cung cấp nguyên liệu và phát triển các chiến lược giá cạnh tranh để gia tăng thị phần ETC. Mục tiêu của chúng tôi trong năm 2024 là đẩy mạnh đáng kể tăng trưởng doanh thu từ thị trường ETC, đồng thời duy trì đà tăng trưởng doanh thu của kênh OTC.

Chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng các nhóm thuốc đặc trị, đa dạng hóa danh mục sản phẩm bao gồm cả sản xuất và phân phối thuốc điều trị tim mạch, tiểu đường, hô hấp, thần kinh và các bệnh về mắt, vitamin, khoáng chất và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Chúng tôi cũng đang xem xét các cơ hội đầu tư vào các nhà máy mới, ngoài bốn cụm nhà máy hiện tại để nâng cao năng lực phục vụ đáp ứng nhu cầu tương lai của khách hàng trong và ngoài nước. Đồng thời, chúng tôi cũng đặt mục tiêu tối đa hóa công suất vận hành tại các cơ sở sản xuất đang hoạt động hiện nay.

Với sản phẩm chất lượng tiêu chuẩn Châu Âu, Imexpharm đã xuất khẩu thành công sang thị trường mới như Mông Cổ, và đã ký kết hợp đồng xuất khẩu vào các thị trường: Singapore, Malaysia, Philippines, Hongkong... Là doanh nghiệp tiên phong đầu tư nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN, đồng thời sở hữu nhiều nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhất Việt Nam (với 11 dây chuyền sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn EU-GMP), Imexpharm cũng nhìn thấy cơ hội lớn ở các thị trường xa hơn như Châu Âu, cho các sản phẩm của mình, đặc biệt là thuốc kháng sinh.

Chúng tôi cũng nhận thấy tiềm năng của phân khúc vitamin và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, và đã đầu tư vào một nhà máy chuyên dụng để sản xuất các sản phẩm này.

Thương hiệu Imexpharm đã được xây dựng trong gần năm thập kỷ và nhận được sự tin tưởng cao từ người tiêu dùng Việt Nam. Đây là yếu tố quan trọng cho đội ngũ bán hàng và tiếp thị của Công ty khi họ quảng bá các sản phẩm của Imexpharm trên các kênh chăm sóc sức khỏe, và tăng độ nhận diện thương hiệu của Công ty trên kênh bệnh viện. Chúng tôi sẽ tiếp tục xây dựng các kênh bán hàng trực tuyến hiệu quả cho các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và triển khai đội ngũ bán hàng chuyên trách cho các sản phẩm có tiềm năng cao nhất. Mục tiêu của chúng tôi là mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm từ 18 chi nhánh bán hàng toàn quốc, gia tăng phạm vi phủ sóng ở miền Trung và phát triển khu vực miền Bắc trong vài năm tới.

Nghiên cứu và Phát triển (R&D) sẽ ngày càng được chú trọng. Imexpharm tự hào có một đội ngũ nghiên cứu trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm, được hỗ trợ mạnh mẽ bởi Hội đồng Quản trị và đội ngũ quản lý cấp cao của Công ty. Chúng tôi cũng được công nhận là doanh nghiệp vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất, và đã áp dụng tiêu chuẩn SHE (an toàn, sức khỏe, môi trường) và MRO (bảo trì, sửa chữa, vận hành) đẳng cấp thế giới vào quy trình sản xuất của mình.

Sự tăng trưởng về mặt tài chính đầy ấn tượng của Công ty được củng cố nhờ việc quản lý tài chính thận trọng, không có nợ ngân hàng, quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế, cùng với một trong những đội ngũ quản trị và quản lý giàu kinh nghiệm nhất trong ngành dược Việt Nam. Do đó, chúng tôi có thể tiếp tục mang lại lợi nhuận ấn tượng cho các cổ đông và tiếp tục trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu dồi dào.

Thành tích này khó có thể đạt được nếu không có sự đồng hành giúp sức của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn SK Investment Vina III. Chúng tôi rất vinh dự vận hành doanh nghiệp mà không cần vay nợ ngân hàng, cùng với sự hỗ trợ của các cổ đông dày dặn kinh nghiệm và chủ động, những người luôn đảm bảo rằng chúng tôi sẽ vận hành theo các tiêu chuẩn thông lệ quốc tế tốt nhất và đạt được cấp độ quản trị doanh nghiệp cao nhất.

Con người là yếu tố then chốt cho sự thành công trong ngành dược, và chúng tôi may mắn sở hữu một số nhân tài hàng đầu trong ngành tại Việt Nam.

Tôi rất biết ơn vì Công ty vẫn có thể tiếp tục triển khai các chính sách lương thưởng đầy cạnh tranh cho hơn 1.400 nhân sự bất chấp môi trường kinh doanh đầy khó khăn và thách thức. Tôi muốn cảm ơn đội ngũ nhân viên vì những nỗ lực và đóng góp của họ trong một năm đầy kỷ lục này. Đồng thời nhấn mạnh rằng chúng tôi sẽ tiếp tục nuôi dưỡng sự nghiệp của họ, tập trung đào tạo và phát triển, cũng như tạo ra một văn hóa hướng tới sự xuất sắc, tin cậy, và thành công cho tất cả mọi người. Cùng với đó, chúng tôi đảm bảo sẽ đưa ra các chính sách để tiếp tục thu hút những nhân sự trình độ cao, những người hiểu được nhu cầu linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu luôn thay đổi của khách hàng, và những người mong muốn ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ mới để liên tục cải tiến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với Imexpharm, cộng đồng là yếu tố quan trọng trong thành công của Công ty. Chúng tôi không chỉ phục vụ riêng cho cộng đồng Imexpharm, mà còn phục vụ cho các cộng đồng địa phương và cộng đồng trên toàn quốc. Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp các loại thuốc có hiệu quả điều trị cao, được quốc tế phê chuẩn, sản xuất tại Việt Nam dành cho người dân Việt. Chúng tôi cũng muốn tận dụng năng lực của mình để mang các loại dược phẩm sản xuất tại Việt Nam đến các cộng đồng trên khắp Châu Á và Châu Âu. Tôi tự hào về những gì chúng tôi đã đạt được trong việc hoàn thành sứ mệnh của mình và mong chờ những điều tốt đẹp hơn trong năm tới, cũng như tiếp tục hợp tác chặt chẽ với tất cả các bên liên quan.

Tổng Giám Đốc,



Thầy thuốc nhân dân, Dược Sĩ **TRẦN THỊ ĐÀO**

IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu



CHƯƠNG 2

CÂU CHUYỆN CỦA CHÚNG TÔI

14 Tầm Nhìn, Sứ Mệnh Và Giá Trị Cốt Lõi
16 Ngành Nghề Kinh Doanh
18 Các Dấu Mốc Phát Triển Của Công Ty
22 Thông Tin Cổ Phiếu Và Cơ Cấu Cổ Đông
26 Con Người Và Tổ Chức

TẦM NHÌN

CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU - TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

Đầu tư cho chất lượng sản phẩm là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của Imexpharm. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn nỗ lực phấn đấu nhằm cung cấp cho thị trường những sản phẩm thuốc với chất lượng vượt trội, sản xuất theo các tiêu chuẩn quốc tế, hiệu quả điều trị bệnh cao. Thông qua đó, chúng tôi hy vọng mang lại sự đóng góp ý nghĩa cho sự tiến bộ trong lĩnh vực sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam. Đồng thời, chúng tôi cũng hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố và giữ vững vị thế dẫn đầu tại thị trường nội địa, vươn tầm thế giới, khẳng định giá trị của thương hiệu thuốc Việt.

SỨ MỆNH

CUNG CẤP GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CAO CHO SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho mọi người bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI – NGUYÊN TẮC VĂN HÓA

Trong nguyên tắc văn hóa của Imexpharm, Giá trị cốt lõi và Nguyên tắc văn hóa phải đi đôi với nhau.

01 **HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG** - Dịch vụ dẫn đầu

02 **HỢP TÁC** - Nguyên nhân đầu tiên của vấn đề là bạn

03 **KIÊN TRÌ** - Đừng nói không hãy cho tôi giải pháp

04 **NHIỆT HUYẾT** - Chưa xong chưa về

05 **HỌC HỎI VÀ CẢI TIẾN** - Cho mình giỏi đồng nghĩa với đi lùi

06 **HIỆU QUẢ** - Hãy nói chuyện với nhau bằng con số

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Chúng tôi là một trong những Công ty dược phẩm hàng đầu Việt Nam, sản xuất và phân phối các sản phẩm với chất lượng vượt trội từ các nhà máy đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu.

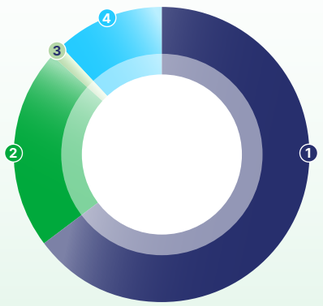


4 Cụm nhà máy

7 Nhà máy & Xưởng sản xuất

3 Nhà máy EU-GMP (IMP2,3,4)

❖ Khách hàng



- *Kênh OTC*
- *Kênh ETC*
- *Khác (Nhượng quyền, xuất khẩu, CMO, hàng cắt lô đối tác)*

❖ Đóng góp của các cụm nhà máy

IMP1
50%
Tổng doanh thu

IMP3
32%
Tổng doanh thu

IMP4
4%
Tổng doanh thu

CMO TẠI AGIMEXPHARM
3%
Tổng doanh thu

IMP2
11%
Tổng doanh thu

(tăng gấp 2 lần khi Công ty chuyển hướng sang các sản phẩm chất lượng cao từ nhà máy EU-GMP này)

CHÚNG TÔI LUÔN DẪN ĐẦU

CÔNG TY DƯỢC ĐẦU TIÊN SỞ HỮU 11 DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐẠT TIÊU CHUẨN EU-GMP

CÔNG TY DƯỢC ĐẦU TIÊN TRONG TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY DƯỢC ĐẦU TIÊN NIÊM YẾT TRÊN SÀN CHỨNG KHOÁN HOSE

CÔNG TY DƯỢC ĐẦU TIÊN ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ SAP-ERP

CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN ĐẠT CHỨNG NHẬN GMP-ASEAN



CHÚNG TÔI ĐỨNG SỐ 1 VIỆT NAM VỀ THUỐC KHÁNG SINH VỚI 9% THỊ PHẦN

> 333
sản phẩm được cấp phép thương mại tại Việt Nam

2
loại mỹ phẩm

29
sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe

27
Giấy phép lưu hành tại Châu Âu (EU MAs)

CÁC DẤU MỐC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



1977 1981

Khởi hành

- Thành lập Công ty Dược phẩm Cấp II (tiền thân của Imexpharm) tại tỉnh Đồng Tháp
- Bắt đầu hoạt động phân phối thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1982 1986

Nền móng

1983

- Sở Y tế Đồng Tháp cho phép Công ty đổi tên thành Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp
- Nỗ lực tìm kiếm hướng đi sản xuất nhằm tạo thêm giá trị, gia tăng lợi nhuận cho Công ty
- Công ty sở hữu đội ngũ nhân sự 70 người và danh mục 10 sản phẩm, sản xuất thủ công. Doanh thu hàng năm đạt 30 tỷ đồng.

1987 1991

Bước đầu sản xuất kháng sinh

- Công ty vượt qua hàng loạt khó khăn để sản xuất sản xuất Amoxicillin, sản phẩm kháng sinh đầu tiên, cùng với các sản phẩm khác từ hoạt chất Paracetamol

2007 2011

Đưa tiêu chuẩn Châu Âu thâm nhập Việt Nam

2007

- Lần đầu tiên chứng minh thành công tương đương sinh học cho kháng sinh Imeclor (125mg)
- Công ty tăng vốn điều lệ lên 116 tỷ đồng nhờ chia cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu

2008

- Imexpharm ký hợp đồng liên doanh sản xuất với Pharmascience (Canada) để cùng sản xuất 130 sản phẩm

2009

- Đưa vào vận hành nhà máy Cephalosporin (sản xuất thuốc uống và thuốc bột pha tiêm theo công nghệ Châu Âu) tại Bình Dương với tổng vốn đầu tư 113 tỷ đồng

2010

- Xây dựng nhà máy Penicillin sản xuất thuốc tiêm với tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng; hiện thực hóa tầm nhìn "Chất lượng hàng đầu - Tiêu chuẩn Châu Âu" của Imexpharm

2002 2006

Bứt phá

2005

- Imexpharm được Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế tặng bằng khen xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế quốc tế
- Công ty tăng vốn điều lệ lên 64 tỷ đồng thông qua chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược
- Đầu tư, nâng cấp 2 nhà máy Penicillin và Non-Betalactam lên chuẩn WHO-GMP. Hệ thống kho và phòng thí nghiệm cũng được nâng cấp tiêu chuẩn GSP và GLP

2006

- Công ty dược đầu tiên chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã IMP

1997 2001

Vươn mình

1997

- Đầu tư xây dựng nhà máy Non-betalactam uống đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN, tiến tới trở thành doanh nghiệp dược đầu tiên tại Việt Nam sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN

1999

- Công ty vươn ra thị trường Châu Âu để tìm kiếm cơ hội tăng trưởng mới và bắt đầu sản xuất thuốc cho Tập đoàn đa quốc gia Biochemie (Áo) - thành viên của Tập đoàn Sandoz AG. Trở thành Công ty dược đầu tiên của Việt Nam sản xuất cho một tập đoàn quốc tế
- Công ty mở rộng chuỗi nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN với nhà máy sản xuất Betalactam uống (Penicillin)

2001

- Đi đầu trong Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với vốn điều lệ là 22 tỷ đồng

1992 1996

Bước ngoặt

1992

- UBND Tỉnh Đồng Tháp tái lập Công ty trở thành Công ty Dược phẩm Đồng Tháp, hoạt động độc lập về sản xuất và kinh doanh dược phẩm
- Công ty ra mắt dòng sản phẩm Paracetamol và Cotrim thế hệ mới
- Công ty cải tiến hệ thống máy móc và mở rộng tuyển dụng nhân sự chất lượng cao. Nguồn nhân lực hiện tại có 200 người và doanh thu hàng năm vượt 150 tỷ đồng

1994

- Công ty bắt đầu triển khai xây dựng phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn
- Công ty được Tập đoàn Sandoz Group AG (Thụy Sĩ) lựa chọn làm đối tác để tập huấn xây dựng nhà máy GMP tại Việt Nam

2012 2016

Cơ hội

2013

- Công ty dược đầu tiên áp dụng giải pháp toàn cầu SAP-ERP vào quản lý hệ thống

2016

- Thông qua việc đầu tư vào cụm nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3), Imexpharm trở thành Công ty dược đầu tiên có cùng lúc 03 dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP



2017 2022

Bền vững

2017

- Sản phẩm thuốc tiêm Imetoxim 1g được cấp visa Châu Âu, tạo cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, vươn tầm thế giới

2019

- Đưa vào hoạt động nhà máy công nghệ cao (IMP4) đạt tiêu chuẩn WHO-GMP
- Đưa vào hoạt động nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2) đạt chứng nhận tiêu chuẩn EU-GMP
- Tái xét duyệt thành công EU-GMP cho nhà máy IMP3

2020

- Tăng vốn điều lệ lên hơn 667 tỷ đồng nhờ chia cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu
- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cấp khoản vay 8 triệu USD ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ, hoạt động minh bạch và đáng tin cậy của Imexpharm
- Tập đoàn SK (Hàn Quốc) trở thành cổ đông chiến lược và tham gia vào Ban quản trị Công ty

2021

- Công ty bước vào thị trường thực phẩm chức năng bằng việc đưa vào vận hành thương mại Nhà máy thực phẩm bảo vệ sức khỏe với vốn đầu tư 82 tỷ đồng tại tỉnh Đồng Tháp
- Được cấp visa Châu Âu cho 2 sản phẩm thuốc bột pha hỗn dịch uống Amoxicillin 250mg và Amoxicillin 500mg viên nang cứng
- Chứng minh thành công tương đương sinh học cho 2 sản phẩm là viên nén bao phim Zanimex 500mg và viên nén phân tán Biocemet DT 500mg/62,5mg

2022

- Nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP4) chính thức được công nhận đạt chuẩn EU-GMP, nâng tổng số dây chuyền đạt EU-GMP lên 11, nhiều nhất Việt Nam
- Imexpharm hiện có 12 số đăng ký cho 7 sản phẩm tại Châu Âu

2023

Nâng tầm vị thế

- Lập kỷ lục về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, khẳng định vị thế dẫn đầu toàn ngành
- Nhà máy IMP4 đi vào hoạt động; nhà máy IMP2 và IMP3 lần lượt tái xét duyệt thành công tiêu chuẩn EU-GMP lần thứ hai và lần thứ ba
- Imexpharm có tổng cộng 11 số đăng ký cho 6 sản phẩm tại Châu Âu, nâng tổng số MA EU lên con số 27 cho 11 sản phẩm
- Imexpharm trở thành Công ty dược nội địa dẫn đầu kênh ETC
- Công ty đứng số 1 trên thị trường kháng sinh Việt Nam tính đến thời điểm hiện nay (bao gồm cả các Công ty nước ngoài và nội địa)

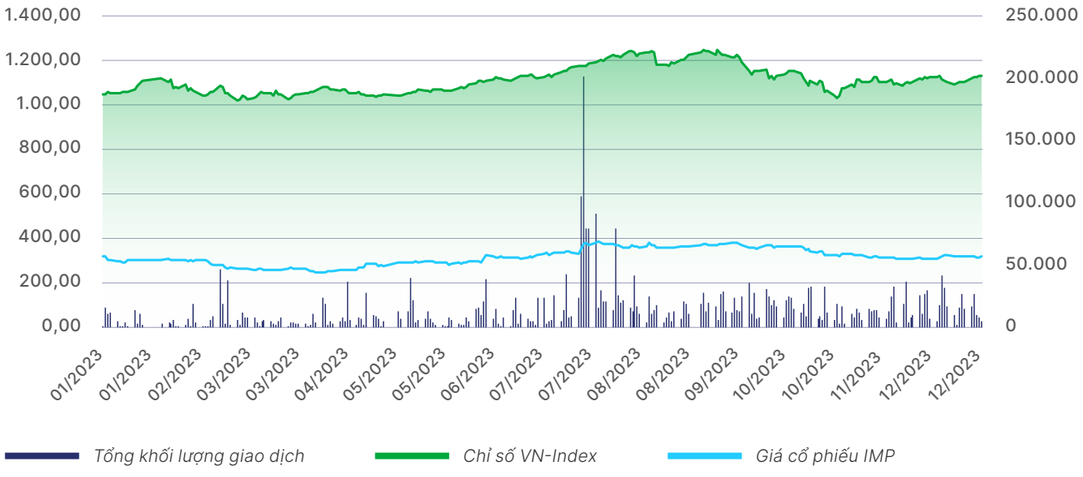


THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

❖ Thông tin cổ phiếu IMP tại ngày 31/12/2023

Mã chứng khoán	IMP
Sàn giao dịch	HSX
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phiếu niêm yết (tại ngày 31/12/2023)	70.038.449 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	70.004.649 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	33.800 cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
Vốn điều lệ	700.384.490.000 đồng
Giá đóng cửa ngày 29/12/2023	56.600 đồng
Giá cao nhất năm 2023	68.483 đồng
Giá thấp nhất năm 2023	44.092 đồng
Vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2023)	4.340,29 tỷ đồng
Tổng khối lượng giao dịch năm 2023	3.484.900 cổ phiếu
Tổng giá trị giao dịch năm 2023 (tính theo giá đóng cửa)	197.245 triệu đồng
Khối lượng giao dịch bình quân năm 2023	90.000 cổ phiếu/ngày

❖ Tổng giá trị và khối lượng giao dịch của cổ phiếu IMP năm 2023



Trong năm 2023

Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận của cổ phiếu IMP đạt gần 3,5 triệu cổ phiếu, tăng 150,6% so với năm 2022.

Trong năm 2023, giao dịch cổ phiếu IMP đạt gần

3,5 TRIỆU CỔ PHIẾU

▲ 150,6% so với năm 2022

Khối lượng giao dịch bình quân trong năm 2023 đạt

90.000 CỔ PHIẾU/ NGÀY

▲ 6.528 CỔ PHIẾU/ NGÀY so với khối lượng giao dịch bình quân năm 2022

Giá đóng cửa cuối tháng 12/2023 của IMP

56.600 ĐỒNG

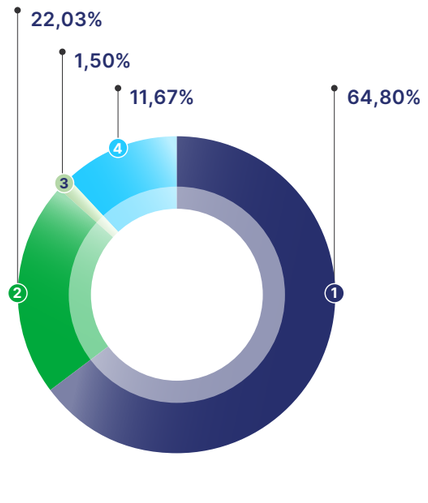
▲ 3,3% so với thời điểm 30/11

▲ 5,7% so với cuối năm 2022

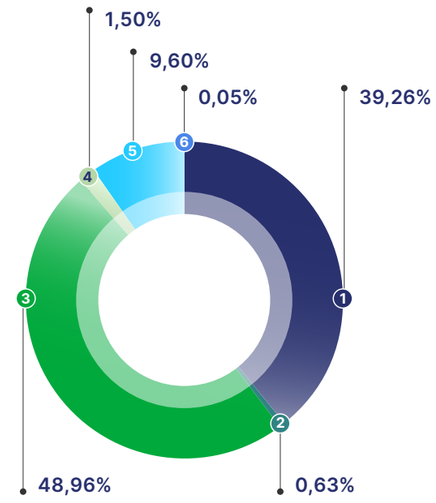
Cổ phiếu IMP đã chứng kiến đà tăng trưởng tốt sau khi bật tăng trở lại từ đầu tháng 04, song lại trải qua xu hướng giảm trong giai đoạn từ tháng 08 đến tháng 11, và kết thúc năm với sự đảo chiều tích cực trong tháng 12. Khối lượng giao dịch bình quân trong năm 2023 đạt 90.000 cổ phiếu/ngày, tăng mạnh so với khối lượng giao dịch bình quân năm 2022 là 6.528 cổ phiếu/ngày. Giá đóng cửa cuối tháng 12/2023 của cổ phiếu IMP đạt 56.600 đồng, tăng 3,3% so với thời điểm 30/11 và tăng 5,7% so với cuối năm 2022.

Những dấu hiệu tích cực này không chỉ là kết quả của việc vượt qua giai đoạn suy thoái trước đó mà còn phản ánh sự tăng trưởng tích cực trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Cơ cấu cổ đông của IMP *(theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/11/2023)*



1. *SK và các bên liên quan (KBA, Binh Minh Kim)*
2. *Tổng Công ty Dược Việt Nam*
3. *Người nội bộ*
4. *Khác*



1. *Tổ chức trong nước*
2. *Cá nhân nước ngoài*
3. *Tổ chức nước ngoài*
4. *Người nội bộ*
5. *Cá nhân trong nước*
6. *Cổ phiếu quỹ*

❖ Cơ cấu sở hữu của cổ đông nội bộ *(chốt tại ngày 20/11/2023)*

Loại Cổ đông	STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
Hội đồng Quản trị	1	Chun Chaerhan	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0,00%
	2	Trần Thị Đào	TV HĐQT	0	367.500	367.500	0,52%
	3	Chung Suyong	TV HĐQT	0	0	0	0,00%
	4	Trương Minh Hùng	TV HĐQT	0	0	0	0,00%
	5	Hàn Thị Khánh Vinh	TV HĐQT	0	0	0	0,00%
Ban Tổng Giám đốc	1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	0	367.500	367.500	0,52%
	2	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc	0	315.000	315.000	0,45%
	3	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc	0	98.000	98.000	0,14%
	4	Lê Văn Nhã Phương	P. Tổng Giám đốc	0	114.450	114.450	0,16%
	5	Ngô Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc	0	157.500	157.500	0,22%
Kế toán trưởng	1	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	0	0	0	0,00%
Người được ủy quyền CBTT	1	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc	0	315.000	315.000	0,45%

❖ Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty, Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần đầu tư Bình Minh Kim	• Cổ đông lớn nắm giữ 9,75% cổ phần • Chịu kiểm soát bởi SK Investment Vina III	6.496.702	9,74%	6.830.357	9,75%	Mua vào tăng tỷ lệ nắm giữ

❖ Quá trình thay đổi Vốn điều lệ và Vốn chủ sở hữu

Imexpharm đã thực hiện nhiều đợt tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty thông qua hình thức phát hành và chia thưởng bằng cổ phiếu, bổ sung nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Năm	Vốn điều lệ (VND)	Diễn giải
2019	494.211.590.000	Không phát hành tăng vốn
2020	667.053.700.000	• Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm tài chính 2019, tỷ lệ 10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành • Phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành từ nguồn vốn thặng dư • Phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ chủ chốt, tỷ lệ 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, giá 12.000 đồng/ cổ phiếu
2021	667.053.700.000	Không phát hành tăng vốn
2022	667.053.700.000	Không phát hành tăng vốn
2023	700.384.490.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm tài chính 2022, tỷ lệ 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành

❖ Tình hình cổ phiếu quỹ

Năm 2023, Công ty không có giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

❖ Chứng khoán khác

Không có



CON NGƯỜI VÀ TỔ CHỨC

❖ Tổng quan

Là Công ty tiên phong trong ngành dược phẩm đang phát triển nhanh chóng của Việt Nam, Imexpharm luôn đặt con người ở vị trí trung tâm phát triển. Trong suốt gần 50 năm lịch sử, Công ty đã tạo ra một môi trường làm việc thúc đẩy nhân viên phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nhiệt huyết và tận tâm đóng góp cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Tính đến 31/12/2023, tổng số nhân viên của Imexpharm là

1.405 NGƯỜI

▲ 11,5% so với cùng kỳ năm ngoái

Các hoạt động tuyển dụng của Imexpharm luôn duy trì hiệu quả cao

100% VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG

được lấp đầy vào cuối năm 2023

Imexpharm được vinh danh là một trong những Công ty



TOP 5

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM

NGÀNH DƯỢC PHẨM, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE

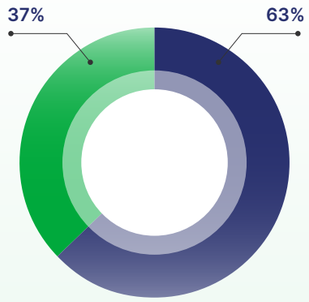
trong bảng xếp hạng Anphabe uy tín

❖ Tính đa dạng trong Lực lượng lao động

Trong năm qua, Imexpharm đã tạo điều kiện làm việc an toàn cho gần 1.500 nhân viên trong một môi trường làm việc bình đẳng và hấp dẫn. Công ty trả lương, thưởng, phúc lợi và các chính sách khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty đối với người lao động. Imexpharm tích cực tổ chức các hoạt động đào tạo ở mọi cấp độ và lĩnh vực, để nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn; các chương trình chăm sóc toàn diện, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên Công ty.

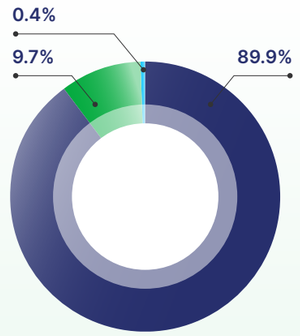


❖ Cấu trúc nhân sự



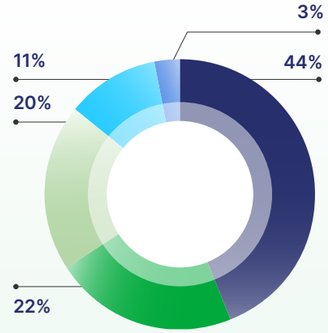
Theo giới tính

Nam Nữ



Theo cấp bậc công việc

Nhân viên
Quản lý cấp trung - trợ lý
Quản lý cấp cao



Theo khối

Kinh doanh
Vận hành
Sản xuất
Chiến lược
Chất lượng

❖ Chính sách nhân sự

Imexpharm tuân thủ các quy định về chi trả lương thưởng, phụ cấp ngoài giờ, các phụ cấp khác. Công ty cũng cung cấp chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước. Đồng thời Imexpharm cũng tích cực tham gia vào các chương trình nâng cao phúc lợi nhân viên.

Trong năm 2023, Công ty đã tăng lương cho toàn bộ nhân viên

▲ **7%** LƯƠNG BÌNH QUÂN

Năm 2023, Công ty đã tổ chức các buổi đào tạo để nâng cao trình độ và kỹ năng của nhân viên, cụ thể

> 100 BUỔI đào tạo bên ngoài

> 3.000 BUỔI đào tạo nội bộ

Tổng quỹ lương, thưởng và phúc lợi cùng tăng trong năm

phản ánh mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng của Công ty

Trong năm 2023, Công ty cũng góp phần phát triển sự nghiệp cho nhân viên thông qua việc thăng chức cho

80 NGƯỜI lên cấp cán bộ

47 CÁN BỘ cấp trung

33 CÁN BỘ cấp cơ sở

Sự gắn kết của nhân viên cũng được cải thiện trong giai đoạn này, và tỷ lệ giữ chân nhân viên duy trì ở mức cao, tốt hơn trung bình ngành.

CHƯƠNG 3

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

30 Tổng Quan Hiệu Quả Hoạt Động
38 Triển Vọng Thị Trường Năm 2024

TỔNG QUAN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Công ty Dược phẩm Top 5 thị trường dược đang phát triển nhanh chóng tại Việt Nam



Imexpharm là nhà sản xuất và phân phối dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam. Theo IQVIA, ngành dược Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ CAGR 6%-8% trong giai đoạn 2023-2028, tạo nền tảng vững chắc để Imexpharm duy trì quỹ đạo tăng trưởng. Công ty cũng xếp hạng Top 5 Công ty dược phẩm uy tín tại Việt Nam, tăng năm bậc so với năm trước đó (đứng thứ 10), đồng thời là Công ty có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ hai trên thị trường, chỉ sau AstraZeneca.

Các sản phẩm của Imexpharm đã thay thế thuốc nhập khẩu tại nhiều bệnh viện Việt Nam, tăng sức cạnh tranh của Công ty tại thị trường trong nước và tạo ra rào cản gia nhập mới đối với các hãng dược nước ngoài. Năm 2023, Imexpharm tăng trưởng vượt trội trên kênh OTC đang cạnh tranh mạnh mẽ, với doanh số OTC đóng góp 51% vào tổng doanh thu. Bất chấp môi trường kinh doanh đầy biến động trong năm 2023 ở cả trong nước và quốc tế, Imexpharm vẫn đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất kể từ khi niêm yết, và vượt xa các kế hoạch cũng như mục tiêu được thống nhất tại ĐHĐCĐ năm ngoái.

Số một về thuốc kháng sinh

TOÀN THỊ TRƯỜNG

Xếp hạng 2023		Xếp hạng 2022	CÔNG TY
1		1	SANOFI
2		2	DHG
3		3	ASTRAZENECA
4		4	NOVARTIS
5	▲	10	IMEXPHARM ★
6		6	STELLAPHARM
7		7	GSK
8	▲	13	BOEH. INGEL.
9		5	TRAPHACO
10	▲	12	MERCK

KHÁNG SINH

Xếp hạng 2023		Xếp hạng 2022	CÔNG TY
1		1	IMEXPHARM ★
2	▲	5	TENAMYD
3		3	SUMITOMO DAINIPPON
4		2	PHARBACO (TW1)
5	▲	9	GSK
6	▲	11	PFIZER
7		6	MEDOCHEMIE
8		8	PYMEPHARCO
9	▲	14	BAYER H/C
10	▲	26	FRESENIUS KABI GR.

TĂNG TRƯỞNG

Xếp hạng	CÔNG TY	Doanh số 2023 (Tỷ đồng)	Giá trị tăng trưởng (Tỷ đồng)	Tăng trưởng (%)
1	ASTRAZENECA	3.093	806	35,2%
2	IMEXPHARM ★	2.108	566	36,7%
3	TENAMYD	1.079	519	92,9%
4	BOEH. INGEL.	1.768	455	34,6%
5	CPC1 HA NOI	1.274	403	46,4%
6	NOVARTIS	2.600	345	15,3%
7	DAVI PHARM	1.158	340	41,7%
8	ROCHE	1.466	339	30,0%
9	MERCK	1.750	322	22,6%
10	PHARBACO (TW1)	1.283	318	32,9%

Nguồn: IQVIA (doanh số bán dựa trên ước tính của IQVIA, không phải số thực hiện 2023)

Imexpharm dẫn đầu thị trường với vị trí số một về sản xuất và tiêu thụ thuốc kháng sinh tại Việt Nam, với thị phần tăng lên gần 9%

Imexpharm cũng là đơn vị dẫn đầu thị trường trên kênh ETC đang phát triển nhanh chóng, với doanh số bán hàng gấp 1,8 lần so với doanh nghiệp đứng thứ hai trong nước.

❖ Doanh thu và Lợi nhuận tăng trưởng kỷ lục trong năm

Tổng doanh thu đạt

2.113 TỶ ĐỒNG

▲ 26% so với mức tăng chung của toàn ngành là 8%

Doanh thu thuần đạt

1.994 TỶ ĐỒNG

▲ 21% so với cùng kỳ và vượt 14% so với kế hoạch đề ra

Lợi nhuận trước thuế đạt

377,3 TỶ ĐỒNG

▲ 30% so với cùng kỳ năm ngoái và vượt 8% so với kế hoạch

SO SÁNH HIỆU SUẤT TÀI CHÍNH 5 NĂM

❖ Tổng quan tài chính 2019 - 2023

Imexpharm ghi nhận thành tích tăng trưởng vững chắc trong 5 năm qua. Tỷ lệ tăng trưởng kép tổng hợp (CAGR) của lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2019-2023 lần lượt là 16,8% và 16,5%. CAGR của EBITDA trong 5 năm qua đạt 17,2%, trong khi CAGR của vốn chủ sở hữu đạt 7,5% và CAGR của tổng tài sản đạt 6,7% cùng kỳ.

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2019	2020	2021	2022	2023	CAGR 19-23 (%)
Doanh thu thuần	1.402,5	1.369,4	1.266,6	1.643,7	**1.994,0**	**9,2%**
Lợi nhuận trước thuế	202,4	255,4	238,9	291,4	**377,3**	**16,8%**
Lợi nhuận sau thuế	162,4	209,7	189,1	223,5	**299,6**	**16,5%**
EBITDA	247,3	314,2	304,8	355,6	**466,0**	**17,2%**
Giá trị sổ sách (VNĐ)	31.544	25.941	26.899	28.398	**29.778**	**-1,4%**
EPS (VNĐ)	2.892	2.773	2.603	2.951	**3.637**	**5,9%**
Tổng tài sản	1.847,2	2.096,5	2.294,7	2.276,9	**2.392,6**	**6,7%**
Vốn chủ sở hữu	1.558,9	1.730,5	1.794,4	1.894,4	**2.084,6**	**7,5%**
Vốn điều lệ	494,2	667,1	667,1	667,1	**700,4**	**9,1%**
Tổng nợ phải trả	288,3	366,0	500,3	382,5	**308,0**	**1,7%**
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	84%	83%	78%	83%	**87%**	
Tổng nợ/Tổng tài sản	16%	17%	22%	17%	**13%**	
Lợi nhuận gộp/Doanh thu	37,6%	39,9%	38,5%	42,4%	**40,6%**	
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	14,4%	18,7%	18,9%	17,7%	**18,9%**	

Các chỉ số về khả năng sinh lợi được cải thiện đáng kể trong kỳ. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, tỷ suất lợi nhuận trên tài sản và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu lần lượt tăng 1,4%, 3% và 2,9% lên 15%, 12,8% và 15%.

❖ Chỉ số lợi nhuận

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2019	2020	2021	2022	2023
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thu (ROS)	11,6%	15,3%	14,9%	13,6%	**15,0%**
Lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản (ROA)	9,0%	10,6%	8,6%	9,8%	**12,8%**
Lợi nhuận sau thuế/Trung bình vốn chủ sở hữu (ROE)	10,6%	12,8%	10,7%	12,1%	**15,0%**

❖ Cổ tức

IMP duy trì chính sách cổ tức

15% TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ

ổn định trong 2 năm qua

trong đó

10%

dưới dạng cổ tức bằng tiền mặt

5%

dưới dạng cổ tức bằng cổ phiếu

❖ Hiệu suất sản phẩm

Imexpharm hiện có trên

333 SẢN PHẨM

được Bộ Y tế cấp phép lưu hành trên toàn quốc

trong đó có

11 EU MA

(Số đăng ký sản phẩm châu Âu) cấp năm 2023 cho 6 sản phẩm

trong đó có các sản phẩm khó như

AMPICILLIN/ SULBACTAM

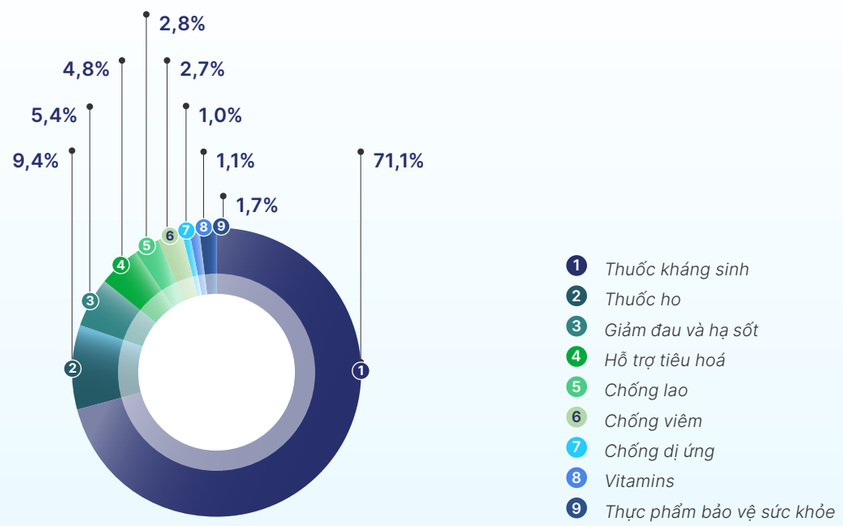
nâng tổng số

MA EU

LÊN CON SỐ **27**

CHO **11 SẢN PHẨM**

Bảng phân chia danh mục sản phẩm theo loại



HIỆU SUẤT KÊNH BÁN HÀNG

❖ Doanh thu theo loại khách hàng

Tốc độ tăng trưởng của Imexpharm năm 2023 vượt trội thị trường trên kênh OTC với tính cạnh tranh ngày càng gay gắt. Doanh thu OTC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu năm 2023, đạt 51%. Trong khi đó, các sản phẩm của Imexpharm đã thay thế thuốc nhập khẩu tại nhiều bệnh viện Việt Nam, tăng sức cạnh tranh trong nước và tạo ra rào cản gia nhập mới cho các Công ty dược phẩm nước ngoài. Năm 2023, Imexpharm là đơn vị dẫn đầu thị trường trong kênh ETC đang phát triển nhanh chóng, với doanh số bán hàng gấp 1,8 lần so với doanh nghiệp trong nước đứng thứ hai.

Trên kênh ETC, ngoài việc tự phân phối thông qua đội ngũ bán hàng của IMP (ETC-IMP) với doanh thu tăng 12% trong kỳ, Imexpharm còn hợp tác với các nhà phân phối có mạng lưới rộng khắp trong các cuộc đấu thầu bệnh viện để tối ưu hóa doanh thu bán hàng, đạt được mức tăng trưởng 74% trong giai đoạn này.

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2022	2023	TĂNG TRƯỞNG
Tổng Doanh thu	1.676,3	**2.113,9**	26%
OTC	1.023,9	**1.083,0**	6%
ETC-Đối tác	399,0	**696,0**	74%
ETC-IMP	167,8	**188,0**	12%
Khác	85,6	**146,9**	72%
Các khoản khấu trừ	32,6	**119,8**	267%
Doanh thu thuần	1.643,7	**1.994,0**	21%

❖ Sản xuất

Việc sản xuất các sản phẩm của Imexpharm được thực hiện trên dây chuyền công nghệ tiên tiến với quy trình được quản lý chặt chẽ. Hoạt động sản xuất của chúng tôi được tổ chức trên bốn cụm nhà máy và phân xưởng và được trình bày trong bảng dưới đây. Tính đến tháng 12 năm 2023, chúng tôi đã tuyển dụng khoảng 368 người cho hoạt động sản xuất, đồng thời đảm bảo nhân viên lao động trực tiếp sản xuất được đào tạo xuyên suốt cả năm về các nghiệp vụ liên quan.

Nhà máy	Sản lượng 2022 (triệu đơn vị)	Sản lượng 2023 (triệu đơn vị)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Công suất	So với kế hoạch 2023 (%)
IMP1	884,5	856,8	-3,1%	67%	91,5%
IMP2	27,2	50,6	85,9%	37%	100%
IMP3	70,1	119,1	70,0%	57%	99,8%
IMP4	0,1	1,0	1.055,0%	61%	97,4%

Sản lượng tại các nhà máy đáp ứng với kỳ vọng của Công ty, với mức tăng trưởng ấn tượng tại ba cụm nhà máy IMP2, IMP3, IMP4, đồng thời có sự điều chỉnh nhẹ tại IMP1 phù hợp với chiến lược của Công ty tại đây. Hiệu suất này đóng góp vào doanh thu kỷ lục của Công ty, trong khi công suất của các nhà máy còn chưa được lấp đầy, cho thấy tiềm năng mạnh mẽ của Công ty trong việc đạt được các mục tiêu năm 2024 và xa hơn thế nữa.

❖ Chi phí sản xuất đầu vào và Tối ưu hóa sản xuất

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY TIẾP TỤC TẬP TRUNG TỐI ƯU CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG KỲ

Giá vốn hàng bán ▲ **25%** trong khi tổng doanh thu ▲ **26%**

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2022	2023	TĂNG TRƯỞNG
Giá vốn hàng bán	946,4	**1.183,5**	25%
Lợi nhuận gộp	697,4	**810,5**	16%
(%)	42%	**41%**	

Lợi nhuận gộp
▲ **16%**
so với cùng kỳ năm ngoái

Đáp ứng tiêu chuẩn
CEP
do Liên minh EU quy định

Nguyên liệu thô
64,8%
tổng chi phí sản xuất

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế cải thiện
17,7%
năm 2022
▲ **18,9%**
trong năm 2023

Giá vốn hàng bán tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái một phần do khấu hao cho nhà máy IMP4 và chính sách khuyến mại trong Quý 4/2023. IMP4 bắt đầu ghi nhận khấu hao ổn định kể từ tháng 07 năm 2023 trở đi.

Chi phí đầu vào chủ yếu của Công ty là nguyên vật liệu. Sản xuất sản phẩm chất lượng cao bằng nguyên liệu chất lượng cao là mệnh lệnh chiến lược quan trọng đối với Imexpharm. Công ty sử dụng nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn CEP (do Liên minh Châu Âu quy định) cho một số sản phẩm chủ lực được sản xuất tại các nhà máy EU-GMP, đảm bảo sản phẩm tạo ra đạt đến các tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, mang đến hiệu quả điều trị tối ưu. Imexpharm cũng đẩy mạnh sử dụng các nguyên liệu kháng sinh được sản xuất bằng công nghệ enzym, một công nghệ lên men tự nhiên, để đảm bảo sản phẩm có tính ổn định lâu dài và an toàn hơn cho sức khỏe người bệnh.

Trong kỳ, Công ty đã dự báo và chủ động nhu cầu nguyên liệu thô, cân đối hiệu quả nguồn dự trữ trong một thị trường đầy biến động và yêu cầu nhập khẩu số lượng lớn. Kết quả là nguyên liệu thô chiếm 64,8% tổng chi phí sản xuất năm 2023, so với 65,4% vào năm 2022.

Năng lực sản xuất và công suất cũng được cải thiện đáng kể trong giai đoạn nhờ việc thực hiện các biện pháp tối ưu theo tư vấn của đơn vị Efeso (Pháp), qua đó góp phần giúp tỷ suất lợi nhuận trước thuế của Công ty cải thiện từ 17,7% năm 2022 lên 18,9% năm 2023.

HIỆU SUẤT KÊNH BÁN HÀNG (tiếp theo)

❖ Con người là Ưu tiên Hàng đầu

100%
tuyển dụng đủ nhân sự theo kế hoạch

TOP 5
NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM
trong ngành dược phẩm, trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe

Công ty tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực ở tất cả các cấp, nhằm đảm bảo Imexpharm có đội ngũ lãnh đạo tài năng, đội ngũ khoa học giỏi, cùng với đội ngũ vận hành, bán hàng và marketing xuất sắc để đưa doanh nghiệp tiến tới thành công.

Hoạt động tuyển dụng trong kỳ đạt hiệu quả cao, Công ty đã tuyển dụng đủ 100% nhân sự theo kế hoạch. Imexpharm tự hào được vinh danh trong Top 5 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong ngành dược phẩm, trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn này.

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động của Imexpharm là 1.405 người, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Chi phí nhân sự trong kỳ tăng 31,3% so với cùng kỳ năm trước, do tăng tổng số nhân viên và chính sách lương mới điều chỉnh mức lương trung bình tăng 7%. Tỷ lệ giữ chân nhân viên trong kỳ đạt 89% so với 81% vào năm 2022.

❖ Chi Phí Bán Hàng và Chi Phí Quản Lý Doanh Nghiệp

309,9 TỶ ĐỒNG
▲ 15% so với cùng kỳ năm trước

Chi phí bán hàng cũng được kiểm soát tốt trong kỳ, với mức tăng 15% lên 309,9 tỷ đồng, chiếm 14,67% tổng doanh thu so với 16,1% cùng kỳ năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm 9% trong kỳ.

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2022	2023	TĂNG TRƯỞNG
Chi phí bán hàng	269,0	**309,9**	15%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	131,8	**119,6**	-9%

❖ Chi phí Nghiên cứu & Phát triển

Tổng chi phí nghiên cứu và phát triển trong kỳ đạt gần
5% DOANH THU THUẦN

Imexpharm tiếp tục đầu tư vào hoạt động Nghiên cứu và Phát triển để đảm bảo Công ty vẫn tập trung sản xuất các loại thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe tối ưu, hiệu quả cao cho bệnh nhân. Imexpharm đã xây dựng quy trình đánh giá sản phẩm mới trong giai đoạn này, toàn bộ hồ sơ đăng ký thuốc đều được hoàn thành đúng tiến độ, tập trung vào sản phẩm tại nhà máy IMP4 mới đi vào hoạt động. Phản ánh tầm quan trọng của lĩnh vực này đối với kết quả mạnh mẽ bền bỉ của Công ty, tổng chi phí Nghiên cứu và Phát triển trong kỳ đạt gần 5% doanh thu thuần.

❖ Khấu hao

▲ 37%

Khấu hao tăng 37% trong kỳ do nhà máy IMP4 bắt đầu đưa vào khấu hao từ tháng 07/2023.

❖ Biến động Vốn, Dòng Tiền và Các Chỉ Số Hiệu Quả Khác

TỶ LỆ NỢ/ TỔNG TÀI SẢN
▼ 12,9%
so với cùng kỳ năm trước

TỶ LỆ NỢ/ VỐN CHỦ SỞ HỮU
▼ 14,8%
trong kỳ năm 2023

DÒNG TIỀN TỪ ĐẦU TƯ
▲ 79,1 TỶ ĐỒNG
trong kỳ năm nay

SỐ NGÀY TỒN KHO
▼ 2% CÒN 175 NGÀY
so với cùng kỳ năm trước

Trong kỳ, Imexpharm tiếp tục điều chỉnh và giảm các khoản vay tài chính và trả nợ. Cụ thể, các khoản vay ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn của Công ty giảm lần lượt 19,5% và 17,9%. Điều này khiến tỷ lệ nợ/tổng tài sản giảm xuống 12,9% từ mức 16,8% cùng kỳ năm trước. Đồng thời, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu cũng được cải thiện xuống còn 14,8% trong kỳ, giảm 5,4% so với mức 20,2% cùng kỳ năm trước, do vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2023 tăng 10% sau khi tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty đạt mức tăng trưởng kỷ lục.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh trong kỳ giảm theo kế hoạch do tăng hàng tồn kho và các khoản chi phí trả trước. Dòng tiền từ hoạt động đầu tư tăng lên 79,1 tỷ đồng trong kỳ do năm nay chi mua tài sản cố định ít hơn so với năm trước và dòng tiền mặt thu về từ tiền gửi ngân hàng. Dòng tiền từ hoạt động tài chính được cải thiện gần 60% nhờ gia tăng các khoản vay ngắn hạn. Điều này dẫn đến tổng tiền và các khoản tương đương tiền giảm hơn 40% vào cuối kỳ. Đồng thời, tỷ số thanh khoản hiện hành tăng lên mức lành mạnh 3,9 lần do tài sản ngắn hạn tăng lên, và tỷ số thanh toán nhanh về cơ bản vẫn ổn định ở mức 1,6 lần.

Trong kỳ, Công ty đã giảm số ngày tồn kho xuống 2%, còn 175 ngày, so với 179 ngày của cùng kỳ năm trước. Số ngày phải thu ròng của Imexpharm cũng giảm xuống còn 41 ngày, từ 47 ngày cùng kỳ năm trước, giảm 12%. Số ngày phải trả ròng cũng giảm 43% xuống còn 15 ngày, con số này không đạt mục tiêu 30 ngày theo kế hoạch.

❖ Dòng tiền

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	68,6	73,2	234,9	378,6	**-39,5**
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-122,7	-136,5	-83,1	-199,3	**79,1**
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	61,4	73,6	34,5	- 271,7	**-112,2**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	75,0	85,3	271,3	178,8	**106,2**

❖ Chỉ số thanh toán

CHỈ TIÊU (LẦN)	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ số thanh toán hiện hành	3,0	2,8	2,9	2,9	3,9
Tỷ số thanh toán nhanh	1,6	1,6	1,7	1,7	1,6

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG NĂM 2024

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Imexpharm tin rằng Công ty có đầy đủ điều kiện để tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024, bất chấp đây chắc chắn sẽ là một năm đầy thách thức với nền kinh tế toàn cầu.



IMF DỰ BÁO GDP TOÀN CẦU NĂM 2024 SẼ CHỈ

▲ 2,9%

thấp hơn mức tăng trưởng 3% của năm 2023

QUỐC HỘI ĐÃ ĐẶT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2024

▲ 6.0% - 6.5%

cao gấp đôi kì vọng của IMF

NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM DỰ BÁO TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG VỚI TỐC ĐỘ CAGR

▲ 6% - 8%

trong giai đoạn 2023-2028

Hoạt động kinh tế vĩ mô, chính trị và môi trường kinh doanh sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp trong năm 2024. Nền kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ nhiều phía. Các nhà bình luận cho rằng lạm phát, tình trạng phân mảng địa kinh tế, bất ổn địa chính trị và biến đổi khí hậu chỉ là một vài trong số các yếu tố quyết định nền kinh tế thế giới vận hành như thế nào trong năm 2024. Thêm vào đó, IMF dự báo GDP toàn cầu năm 2024 sẽ chỉ tăng 2,9%, thấp hơn mức tăng trưởng 3% của năm 2023.

Mặc dù các yếu tố toàn cầu này sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam, nhưng các yếu tố nội địa nhìn chung được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy nền kinh tế quốc gia tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2024. IMF dự báo Việt Nam sẽ trở thành nền kinh tế tăng trưởng nhanh thứ 20 trên thế giới, một phần nhờ các biện pháp của Chính phủ, bao gồm các vấn đề liên quan đến giai đoạn sau của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Phản ánh tham vọng của Chính phủ đối với nền kinh tế, Quốc hội đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 là 6.0%-6.5%, cao gấp đôi kỳ vọng của IMF.

Triển vọng của ngành dược Việt Nam cũng được kỳ vọng tích cực. Theo IQVIA, ngành dược Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ CAGR 6%-8% trong giai đoạn 2023-2028.

Các chuyên gia nhận định triển vọng này được dẫn dắt bởi ba yếu tố sau:

01 Nhu cầu dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe đang tăng cao

Do Việt Nam có quy mô dân số lớn, tốc độ già hóa nhanh kèm theo đó là nhu cầu được chăm sóc và điều trị dược phẩm của người dân tăng mạnh.

02 Chính sách hỗ trợ ngành dược của Chính phủ Việt Nam

Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt mới đây đã vạch ra định hướng rõ ràng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của các doanh nghiệp trong ngành.

03 Hội nhập quốc tế sâu rộng tạo điều kiện mở rộng các thị trường nước ngoài

Cơ hội mang lại từ các Hiệp định thương mại tự do FTA của Việt Nam giúp ngành dược mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng độ phủ thương hiệu đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Mặc dù có những điểm sáng tuy nhiên ngành dược cũng đứng trước nhiều thách thức như kinh tế tăng trưởng chậm, việc nghiên cứu và phát triển dược phẩm đòi hỏi nguồn chi phí lớn, sự phụ thuộc của ngành dược vào yếu tố bên ngoài... Do đó, đòi hỏi các doanh nghiệp có những chiến lược kinh doanh chủ động, linh hoạt, đảm bảo cung ứng thuốc ổn định, bền vững với giá cả hợp lý, phấn đấu đưa ngành dược trở thành một trong những trụ cột kinh tế của đất nước.



IMEXPHARM TRONG NĂM 2024

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHO NĂM 2024

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Imexpharm đã thống nhất đặt ra các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2024, sẽ được trình xin ý kiến phê duyệt của cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên, như sau:

STT	CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	NĂM 2023	NĂM 2024	TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu gộp	2.113,0	2.630,1	24%
2	OTC	1.083,0	1.214,0	12%
3	ETC	884,0	1.316,1	49%
4	Doanh thu thuần	1.994,0	2.364,9	19%
5	Lợi nhuận trước thuế	377,3	423,0	12%
6	EBITDA	466,0	550,0	18%
	Biên EBITDA (%)	*23%*	*23%*	

24% TỔNG DOANH THU

Năm 2024, Công ty đặt mục tiêu tăng tổng doanh thu 24% và doanh thu thuần tăng 19%

12% DOANH THU OTC

Công ty cũng có kế hoạch tăng trưởng doanh thu trên kênh OTC 12% (so với 6% tăng trưởng năm 2023)

49% DOANH THU ETC

Tăng trưởng vượt trội doanh thu trên kênh ETC, đặt mục tiêu tăng 49%

23% BIÊN EBITDA

Công ty dự kiến tiếp tục duy trì xu hướng của biên EBITDA đã được giữ ổn định qua các năm, đặt mục tiêu ở mức 23% cho năm 2024

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2024

Công ty cũng vạch ra các lĩnh vực phát triển chiến lược trong năm 2024 như sau:

Mở rộng danh mục EU MA — 01

Imexpharm hiện có tổng cộng 27 giấy phép tiếp thị EU MA cho 11 sản phẩm. Năm 2024, Công ty dự kiến mở rộng danh mục này và bước đầu đã xác định 30 sản phẩm mục tiêu tiềm năng.



Mở rộng các lĩnh vực trị liệu mới — 02



Năm 2024, Imexpharm có kế hoạch tìm kiếm và mở rộng quan hệ đối tác với các Công ty dược phẩm nước ngoài để đưa công nghệ y tế mới vào thị trường Việt Nam.

Tăng tốc kế hoạch phát triển kinh doanh toàn cầu — 03

Năm 2024, Imexpharm tiếp tục kế hoạch mở rộng toàn cầu bằng những bước đi đầu tiên trong hoạt động ở nước ngoài cũng như tăng cường hợp tác sản xuất với các công ty đa quốc gia.



Tiếp tục tập trung vào đổi mới — 04



Imexpharm sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển các hoạt động đổi mới sáng tạo trong năm 2024, tập trung vào các sáng kiến trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển nhà máy mới, và phối hợp liên bộ phận.

Hội đồng Quản trị của Imexpharm đã xác định các lĩnh vực trọng yếu để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:



Không ngừng nâng cao hiệu quả và năng suất của các nhà máy EU-GMP và danh mục sản phẩm chủ lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2024 cũng như nhiệm kỳ 2023-2027.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển của Công ty trên cơ sở đầu tư vào con người, thiết bị và vật tư.

Tích cực phát triển và đẩy mạnh doanh số trên các thị trường, tiếp tục mở rộng sự tham gia của Công ty tại thị trường nội địa đồng thời tận dụng các cơ hội do sự tham gia sâu của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thúc đẩy chương trình chuyển đổi số của Công ty để tối đa hóa năng suất và hiệu quả kinh doanh trên tất cả các bộ phận.

Chủ động và thường xuyên thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng trong môi trường hoạt động, và rộng hơn là đối với đất nước Việt Nam.

Hoàn thiện nền tảng quản trị phù hợp với các tiêu chuẩn thông lệ quốc tế tốt nhất, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty ở cả Việt Nam và nước ngoài.

Tăng cường các chính sách và thực tiễn phát triển và quản lý nhân tài của Công ty để nâng cao sự gắn kết và hài lòng của nhân viên.

Tiếp tục đầu tư vào vào cơ sở sản xuất, đặc biệt là thúc đẩy kế hoạch xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn EU-GMP (hoặc tương đương) tại Khu công nghiệp Đồng Tháp tạo điều kiện đa dạng hóa danh mục sản phẩm cho nhóm non-antibiotic.

Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng bên cạnh các năng lực cốt lõi khác của Imexpharm. Đây là chìa khóa để đảm bảo tăng trưởng bền vững về quy mô sản xuất.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TIẾP THEO CỦA IMEXPHARM

Nhìn xa hơn năm 2024, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Imexpharm đặt ra một số mục tiêu dài hạn hơn trong kế hoạch phát triển tiếp theo của Công ty:

	01	02	03	04	05
MỤC TIÊU TỔNG QUÁT	• Trong 5 năm tới, Imexpharm sẽ được nhìn nhận là thương hiệu dược phẩm đáng tin cậy nhất tại thị trường Việt Nam, là nhà sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn Châu Âu	• Duy trì tăng trưởng kênh OTC thông qua danh mục sản phẩm hiện có: 10% - 15%	• Khai thác tối đa công suất các nhà máy EU-GMP (kênh ETC): IMP2, IMP3 và IMP4, tăng trưởng ETC 20% - 30%	• Đa dạng hóa cơ cấu doanh thu, mở rộng thị phần	• Triển khai kế hoạch đầu tư tại Khu công nghiệp Dược Đồng Tháp
CHIẾN LƯỢC THỰC THI	• Phát triển thị phần bằng cách cải thiện các kênh phân phối của Công ty bên cạnh việc cải tiến năng lực bán hàng và tiếp thị • Sử dụng kênh bệnh viện làm con đường thâm nhập thị trường dược phẩm rộng lớn hơn • Xây dựng chiến lược bán hàng trực tuyến hiệu quả cho hoạt động kinh doanh thực phẩm bổ sung của Công ty • Sắp xếp bộ phận bán hàng của Công ty theo dòng sản phẩm, đặc biệt tập trung vào nhóm sản phẩm có tiềm năng bán hàng cao	• Đặt mục tiêu có 100 sản phẩm mới trong danh mục cho nhiệm kỳ 2023-2027, trong đó đẩy mạnh các sản phẩm thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe • Mở rộng mạng lưới phân phối ở các tỉnh phía Bắc, thêm 2-3 chi nhánh trong vòng 5 năm (2023-2027) • Mở rộng số lượng khách hàng hiện hữu lên 20.000 (năm 2027), 50% lượng khách hàng giao dịch thường xuyên • Đẩy mạnh cung cấp hàng hóa vào các chuỗi nhà thuốc: nghiên cứu chính sách bán hàng và marketing riêng biệt cho các chuỗi nhà thuốc, chọn các sản phẩm độc quyền để hợp tác chặt chẽ với các hệ thống chuỗi	• Khai thác tối đa doanh số trên danh mục sản phẩm hiện có trên các nhà máy EU, đặc biệt IMP4 • Khai thác tối đa số đăng ký trên dây chuyền EU • Quản lý chặt chẽ hơn hợp đồng với đối tác, tránh lãng phí số đăng ký, khai thác tối đa tiềm năng của đối tác • Xây dựng và nâng cao năng lực quản trị đội ngũ ETC chuyên nghiệp • Mở rộng độ phủ khách hàng ETC lên 1.000 khách hàng (hiện tại 600) • Mở rộng nhà cung cấp nguyên liệu với chất lượng và giá cạnh tranh • Xây dựng chiến lược giá cạnh tranh để tăng thị phần ETC	• Đặt mục tiêu xuất khẩu sản phẩm sang các nước châu Á, châu Âu • Nghiên cứu lại giá và chọn sản phẩm cho mục tiêu đấu thầu quốc gia • Nghiên cứu nhập khẩu thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe cho kinh doanh • Mở lại kênh gia công sản phẩm sau khi Thông tư 16/2023/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành về đăng ký lưu hành thuốc gia công, thuốc chuyển giao công nghệ tại Việt Nam (có hiệu lực từ 01/10/2023)	• Mở rộng nhóm sản phẩm tim mạch, tiểu đường, v.v.. để đa dạng hóa danh mục, tăng độ phủ của các sản phẩm Imexpharm trên thị trường, đồng thời tận dụng được thị phần có sẵn

IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

48 Tổng Quan
59 Hội Đồng Quản Trị
64 Ban Kiểm Soát
65 Ban Điều Hành
66 Báo Cáo Và Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị
79 Các Giao Dịch, Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành
82 Quản Trị Rủi Ro Và Kiểm Soát Nội Bộ
88 Phát Triển Bền Vững Và Trách Nhiệm Xã Hội Tại Imexpharm

TỔNG QUAN

TRIẾT LÝ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị của Imexpharm cam kết duy trì quản trị Công ty tốt. HĐQT tin rằng việc nỗ lực áp dụng các nguyên tắc và thực tiễn quản trị Công ty tiên tiến hơn sẽ giúp tăng tính minh bạch cho các bên liên quan. Các thực tiễn quản trị Công ty hiệu quả trong ngành dược phẩm rất quan trọng để đảm bảo tuân thủ các quy định, duy trì các tiêu chuẩn chất lượng và đạo đức, đồng thời bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. HĐQT luôn cố gắng áp dụng và tuân theo, bất cứ khi nào có thể, các Nguyên tắc Quản trị Quốc tế của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Công ty tài chính Quốc tế (IFC) ban hành.

❖ Imexpharm sở hữu và vận hành các chi nhánh và nhà máy sau

4 CỤM NHÀ MÁY
bao gồm 7 nhà máy và phân xưởng đặt tại Đồng Tháp, TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương

18 CHI NHÁNH
bán hàng trải dài từ Bắc vào Nam

2 VĂN PHÒNG
chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

2 KHO HÀNG
tại TP. Hồ Chí Minh và Tỉnh Đồng Tháp

CẤU TRÚC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Imexpharm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với Đại hội đồng cổ đông (cơ quan quyền lực cao nhất), Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc lãnh đạo Ban Điều hành (còn được gọi là Ban Tổng Giám đốc), và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị.

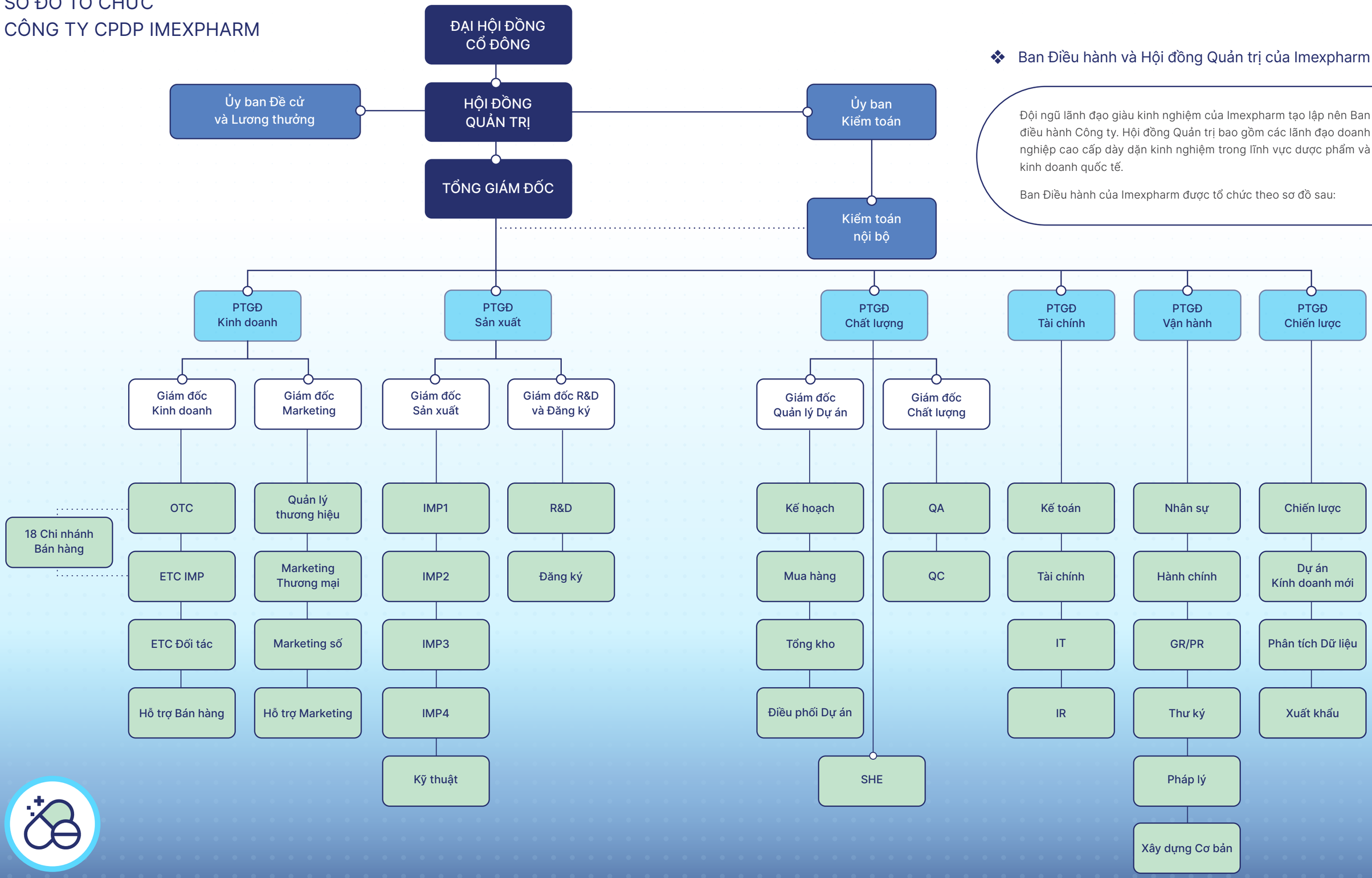
Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận hành, bên cạnh trụ sở chính tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Imexpharm còn thành lập văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng là địa điểm chính cho các Giám đốc Điều hành chủ chốt sau: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chiến lược; Giám đốc Bán hàng; và các phòng ban liên quan như: Tài chính, Chiến lược, Tiếp thị, Quản lý dự án, Quan hệ công chúng và Quan hệ nhà đầu tư. Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 80-100 nhân viên.

❖ Văn phòng đại diện Hồ Chí Minh

TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ
Văn phòng đại diện, CTCP Dược phẩm Imexpharm tại Hồ Chí Minh	Tầng 24, Flemington Tower (Cao ốc Bảo Gia) số 182 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CPDP IMEXPHARM



❖ Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị của Imexpharm

Đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm của Imexpharm tạo lập nên Ban điều hành Công ty. Hội đồng Quản trị bao gồm các lãnh đạo doanh nghiệp cao cấp dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực dược phẩm và kinh doanh quốc tế.

Ban Điều hành của Imexpharm được tổ chức theo sơ đồ sau:

BAN ĐIỀU HÀNH IMEXPHARM



Bà Trần Thị Đào
Thành viên Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc Điều hành

Bà Đào gia nhập Imexpharm kể từ năm 1984 và đã lèo lái Công ty trở thành đơn vị dẫn đầu thị trường như ngày nay. Là dược sĩ có trình độ chuyên môn cao, bà đã dẫn dắt Imexpharm chuyển mình trên tất cả các mảng kinh doanh, bao gồm định hướng cho lộ trình phát triển sản phẩm và mở rộng quan hệ đối tác chiến lược, giám sát trọng tâm chiến lược trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn Châu Âu, quá trình niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM, và tiến trình mở rộng liên tục trong và ngoài nước.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (công ty liên kết của Imexpharm)
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam (VNPCA)

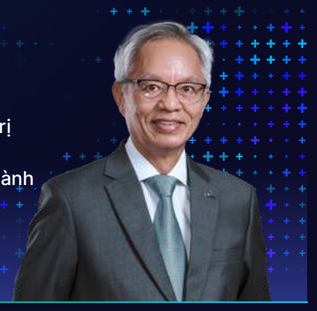


Ông Ngô Minh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Giám đốc Vận hành

Ông Tuấn là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Vận hành của Imexpharm. Ông đảm nhiệm việc giám sát, quản lý chiến lược theo các chính sách BSC và văn hóa doanh nghiệp. Ngoài ra, ông cũng chịu trách nhiệm quản lý kế hoạch phát triển nhân tài chủ chốt của Công ty, đồng thời giám sát việc triển khai chương trình văn hóa doanh nghiệp của Imexpharm cùng các chương trình liên quan đến lương thưởng, phúc lợi và phát triển sự nghiệp.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Không



Ông Nguyễn Quốc Định
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
(đến ngày 28/04/2023)
Phó Tổng Giám đốc Điều hành
(đến ngày 18/01/2024)

Ông Định gia nhập Imexpharm với vai trò Phó Tổng Giám đốc kể từ năm 2001, sau đó kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị kể từ năm 2013 cho tới khi ông nghỉ hưu vào tháng 04 năm 2023. Ông thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Điều hành kể từ tháng 01 năm 2024.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm



Ông Nguyễn Tom Thanh
(bổ nhiệm ngày 18/01/2024)
Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Giám đốc Chiến lược

Ông Tom là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Chiến lược của Imexpharm. Kể từ thời điểm gia nhập Công ty vào tháng 01 năm 2024, ông chịu trách nhiệm xây dựng, thực thi các chiến lược Dự án mới (New Initiatives), kiêm phụ trách kinh doanh và tiếp thị OTC & ETC-I khu vực miền Bắc, đồng thời tham gia hoạch định và phát triển Chiến lược Marketing cho Công ty. Ông Tom, người mang quốc tịch Hoa Kỳ, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực dược phẩm và chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam và Hoa Kỳ. Ông có bằng cử nhân Khoa học Kỹ thuật/ Sinh học, Tiến sĩ Dược học, và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Điều hành tại Mỹ.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Thành viên Hội đồng Tư vấn mảng Dược phẩm/ Chăm sóc sức khỏe tại GLG (Gerson Legrman Group) - thị trường Nhật Bản/ Việt Nam



Ông Lê Văn Nhã Phương
Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Giám đốc Sản xuất

Ông Phương gia nhập Imexpharm từ năm 2017, đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Sản xuất, phụ trách hoạt động sản xuất tại các nhà máy, Nghiên cứu và phát triển, Đăng ký thuốc. Trước khi gia nhập Imexpharm, ông từng nắm giữ nhiều vị trí nghiên cứu và phát triển, quản lý sản xuất như Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược phẩm Domesco và Giám đốc nhà máy Ampharco. Ông có bằng Tiến sĩ Dược học của Pháp.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Không



Ông Huỳnh Văn Nhung
Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Giám đốc Chất lượng

Ông Nhung gia nhập Imexpharm vào năm 1998. Ông hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Chất lượng, phụ trách quản lý dự án, đảm bảo chất lượng, kiểm soát chất lượng và an toàn, sức khỏe, môi trường (SHE). Ông là thành viên của Ban Phát triển Bền vững của Công ty, phụ trách giám sát các quy trình về môi trường, sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động. Ông Nhung có bằng Dược sĩ Chuyên khoa I.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Không

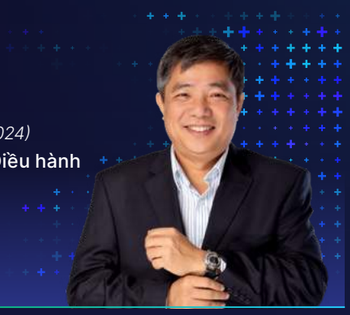


Ông Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Ông Hạnh đã gắn bó với Imexpharm 25 năm, đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong mảng kế toán và tài chính, và đã giữ chức Kế toán trưởng hơn 8 năm. Trên cương vị này, ông quản lý hiệu quả hoạt động tài chính và rủi ro của tất cả các chi nhánh bán hàng của Imexpharm. Ông đặc biệt chú trọng áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về minh bạch vào hoạt động tài chính của Imexpharm, góp phần duy trì vị thế tài chính vững mạnh của Công ty.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Không



Ông Nguyễn An Duy
(bổ nhiệm ngày 18/01/2024)
Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Giám đốc Tài chính

Ông Duy gia nhập Imexpharm vào tháng 01 năm 2024 với vai trò Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Tài chính. Ông từng giữ các chức vụ cao cấp về tài chính và vận hành tại các Công ty về thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống tại Việt Nam, như Nutifood Việt Nam, Vinamilk và Pepsico Việt Nam. Ông Duy có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Ngân hàng và Tài chính của Đại học Bolton.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Không

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ IMEXPHARM



Bà Chun Chaerhan
Chủ tịch Hội đồng Quản trị không điều hành
(bổ nhiệm ngày 28/04/2023)

Bà Chaerhan giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị không điều hành của Imexpharm từ tháng 04 năm 2023. Bà cũng đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Đề cử và lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị kể từ ngày 23/02/2024.

Là Giám đốc Điều hành của Tập đoàn SK, một trong những Công ty hàng đầu Hàn Quốc và là cổ đông lớn nhất của Imexpharm, bà hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị của một số Công ty Việt Nam bao gồm Tập đoàn Vingroup và Tập đoàn Masan. Bà cũng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Maroon Bells. Ngoài ra, Bà Chaerhan còn là Giám đốc Khu vực Việt Nam của SUPEX Council, ủy ban tư vấn hàng đầu của Tập đoàn SK.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Giám đốc Khu vực Việt Nam của SUPEX Council, Tập đoàn SK
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Maroon Bells, Việt Nam



Ông Hoàng Đức Hùng
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
(bổ nhiệm ngày 19/12/2023)

Ông Hùng được bổ nhiệm vào Hội đồng Quản trị Imexpharm với tư cách Thành viên độc lập vào tháng 12/2023. Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực kinh tế công và tư nhân của Việt Nam. Ông hiện đang giữ chức Chủ tịch/ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị của một số Công ty và hiệp hội. Từ năm 2014 đến 2016, ông là Chuyên gia tư vấn cao cấp của Ngân hàng Thế giới (World Bank), hỗ trợ Bộ Tài chính Việt Nam xây dựng quy chế kiểm toán nội bộ của quốc gia.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Chủ tịch Viện Kiểm toán Nội bộ Việt Nam - IIA Việt Nam
- Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Việt Nam (VNIDA)
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Tư vấn Quản trị CGS Việt Nam
- Thành viên Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân tích Di truyền
- Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Novaland



Bà Hàn Thị Khánh Vinh
Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Với trình độ chuyên môn là Thạc sĩ Kế toán Quốc tế tại Úc, Bà Vinh tham gia Hội đồng Quản trị của nhiều Công ty dược phẩm, bao gồm cả các chi nhánh Việt Nam của một số Công ty quốc tế. Tại Imexpharm, vai trò của bà bao gồm tư vấn về ngành dược Việt Nam và quan hệ đối ngoại. Bà cũng là thành viên của Ủy ban Đề cử và lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị kể từ ngày 23/02/2024.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam-CTCP
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 1 (CPC1)
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
- Thành viên Hội đồng Quản trị Sanofi Việt Nam
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam



Bà Trần Thị Đào
Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành
Tổng Giám đốc

Là một trong những thành viên sáng lập của Imexpharm, bà Đào được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Imexpharm vào năm 2001, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị vào năm 2013, và Thành viên Hội đồng Quản trị từ năm 2023.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (công ty liên kết của Imexpharm)
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam (VNPCA)

Sự thay đổi Hội đồng Quản trị năm 2023
Thành viên Hội đồng Quản trị đã miễn nhiệm từ ngày 28/04/2023:

- Ông **Nguyễn Quốc Định** **miễn nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
- Ông **Ngô Minh Tuấn** **miễn nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị**
- Ông **Lê Văn Nhã Phương** **miễn nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị**



Ông Trương Minh Hùng
Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Là Giám đốc Đầu tư Cao cấp tại Tập đoàn SK - cổ đông lớn nhất của Imexpharm, ông Hùng tham gia Hội đồng Quản trị từ năm 2020. Ông tư vấn về chiến lược tổng thể và quản trị doanh nghiệp. Ông cũng là thành viên của Ủy ban Đề cử và lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị từ ngày 23/02/2024. Trước khi gia nhập SK, ông giữ nhiều chức vụ cấp cao tại VinaCapital, Deloitte Việt Nam, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI (PVIAM), Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam - Oman.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Giám đốc Đầu tư Cao cấp, SK Việt Nam



Ông Chung Suyong
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông Suyong được bổ nhiệm vào Hội đồng Quản trị từ tháng 04 năm 2023 với chức vụ Thành viên HĐQT độc lập. Ông là Dược sĩ được đào tạo chính quy, ông đã đảm nhiệm nhiều vai trò quản lý, tư vấn và đầu tư, bao gồm Tổng Giám đốc của IMS Health Thái Lan và Phó Giám đốc tại Tập đoàn SK.

Chức vụ khác ngoài Imexpharm:

- Không



Bà Nguyễn Thị Kim Lê
Phụ trách Quản trị Công ty

Bà Lê gia nhập Imexpharm từ năm 2006, đảm nhiệm vị trí Phụ trách Quản trị Công ty, tư vấn cho các hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Ủy ban HĐQT, thúc đẩy thực hành quản trị Công ty theo các thông lệ tốt nhất. Bà Lê có bằng Cử nhân Kế toán - Kiểm toán Đại Học Kinh tế TP. HCM và được cấp Chứng chỉ Quản trị Công ty của UBCKNN, Chứng chỉ đào tạo về Bộ chỉ số Quản trị Công ty đại chúng của HOSE.

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

❖ 10 nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất của Imexpharm

NGUYÊN TẮC 1

Thiết lập vai trò, trách nhiệm và cam kết của Hội đồng Quản trị

Tại Imexpharm, vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị được cụ thể hóa trong Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ. Hoạt động của Hội đồng Quản trị luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật phù hợp với thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Hội đồng Quản trị cam kết thực hiện mọi hoạt động một cách minh bạch, vì lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông, đồng thời quan tâm đến các bên liên quan. Hội đồng Quản trị lãnh đạo Công ty hoàn thành xuất sắc các kế hoạch sản xuất, kinh doanh và chịu trách nhiệm cuối cùng về hoạt động, chiến lược và hiệu quả tài chính của Công ty. Hội đồng Quản trị triển khai hoạt động thông qua việc ban hành các Nghị quyết và chỉ đạo Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc) thực hiện Nghị quyết. Trong năm tài chính hiện tại, Hội đồng Quản trị đã thực hiện các bước để cải thiện quản trị Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhất quán với các thông lệ quản trị tốt do các tổ chức quốc tế và cơ quan quản lý khuyến nghị. Các thành viên Hội đồng Quản trị mới được bổ nhiệm sẽ được hỗ trợ thực hiện vai trò của mình thông qua việc chia sẻ tổng quan về Công ty, cơ cấu tổ chức, vai trò và trách nhiệm mới của họ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

NGUYÊN TẮC 2

Thiết lập Hội đồng Quản trị có năng lực và chuyên nghiệp

Năm 2023 là năm đánh dấu nhiệm kỳ mới 2023-2027 của Imexpharm. Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2023 đã bầu ra nhóm các thành viên Hội đồng Quản trị đa dạng cho nhiệm kỳ 2023-2027. Hiện tại, Hội đồng Quản trị có sáu thành viên, bao gồm một thành viên điều hành, và năm thành viên không điều hành, trong đó có hai thành viên không điều hành độc lập để đảm bảo ra quyết định khách quan và giám sát hiệu quả Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các thành viên Hội đồng Quản trị được bổ nhiệm là những người có thể dành đủ thời gian để thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình. Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 sắp tới thông qua việc mua bảo hiểm trách nhiệm cấp lãnh đạo và quản lý (Bảo hiểm D&O).

NGUYÊN TẮC 3

Đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị luôn phối hợp và hỗ trợ Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc) trong tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan. Hội đồng Quản trị của Imexpharm có hai thành viên độc lập, đáp ứng yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo quy định hiện hành, đóng vai trò là tiếng nói tham mưu quan trọng trong các quyết định của Công ty.

NGUYÊN TẮC 4

Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Trước Đại hội đồng cổ đông năm 2023, bên cạnh Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị còn có ba Tiểu ban giúp việc cho Hội đồng Quản trị. Sau Đại hội đồng cổ đông, Imexpharm đã thay đổi mô hình quản trị theo hướng giải thể Ban Kiểm soát và thay thế bằng Ủy ban Kiểm toán. Vào ngày 23/02/2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết về việc thành lập và bổ nhiệm nhân sự cho Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Đề cử và lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị, đồng thời thông qua quy chế hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

NGUYÊN TẮC 5

Đảm bảo hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hàng năm, Hội đồng Quản trị đánh giá hoạt động của từng tiểu ban và các thành viên Hội đồng Quản trị dựa trên các thông lệ tốt nhất, và đặc biệt là mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mức chi trả thù lao của các thành viên được tính toán một cách khách quan, khoa học và minh bạch dựa trên năng lực và hiệu quả đóng góp vào công việc của Hội đồng Quản trị.

NGUYÊN TẮC 6

Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức Công ty

Imexpharm đã ban hành các văn bản lập quy như Sổ tay văn hóa vào năm 2014, Bộ Quy tắc Đạo đức và Tuân thủ vào năm 2020 nhằm tạo dựng và thúc đẩy văn hóa kinh doanh với chuẩn mực cao trong toàn Công ty, đồng thời nỗ lực xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, gắn kết với các đối tác bên ngoài. Hội đồng Quản trị đóng vai trò là thủ lĩnh, tiên phong dẫn dắt và định hình bản sắc riêng của văn hóa Công ty, là sức mạnh nền tảng tạo nên sự phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

NGUYÊN TẮC 7

Thiết lập chính sách quản trị rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

Hội đồng Quản trị đã thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và chính sách quản trị rủi ro một cách hiệu quả. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cuối cùng về chính sách quản trị rủi ro và giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Imexpharm luôn quan tâm đến việc lựa chọn cân bằng giữa các mục tiêu tăng trưởng và mục tiêu kiểm soát để duy trì khả năng kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro trọng yếu, cải thiện phương thức hoạt động kinh doanh, hướng tới tăng trưởng và phát triển bền vững. Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện tốt việc rà soát tình hình tài chính của Công ty. Trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Imexpharm đã cân nhắc đến các tiêu chí về năng lực, uy tín và trình độ chuyên môn để đánh giá và lựa chọn ra các ứng viên phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Hội đồng Quản trị đã phê duyệt Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2023.

❖ 10 nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất của Imexpharm (tiếp theo)

NGUYÊN TẮC 8

Đẩy mạnh hoạt động công bố thông tin

Imexpharm luôn tích cực công bố thông tin một cách công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác, đảm bảo Công ty tuân thủ tất cả các yêu cầu về công bố thông tin. Công ty duy trì các kênh công bố thông tin đa dạng như: trang web của Công ty, trang web HOSE, các phương tiện truyền thông đại chúng và thông qua Phòng Quan hệ Nhà đầu tư của Công ty. Các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty, cũng như các thông tin khác đều được Imexpharm công bố kịp thời, song ngữ để đảm bảo tính minh bạch hoàn toàn.

NGUYÊN TẮC 9

Thiết lập khuôn khổ thực hiện hiệu quả quyền cổ đông

Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục là lĩnh vực trọng tâm được Imexpharm chú trọng nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông luôn được quan tâm. Hội đồng Quản trị thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện công khai thông tin cho cổ đông theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán. Đối với các sự kiện ảnh hưởng đến giá cổ phiếu, Hội đồng Quản trị luôn đảm bảo truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Hàng năm, Hội đồng Quản trị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên. Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông một cách bình đẳng và kịp thời theo chính sách cổ tức của Công ty. Các giao dịch của Imexpharm với người nội bộ và các bên liên quan được thực hiện theo cách đảm bảo quản lý mâu thuẫn lợi ích phù hợp và bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

NGUYÊN TẮC 10

Thúc đẩy sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan

Imexpharm chủ động xây dựng các kênh đối thoại hiệu quả với các bên liên quan, qua đó có thể kịp thời hành động để giải quyết các mối quan ngại và kỳ vọng của họ. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt Bộ quy tắc Đạo đức và Tuân thủ trong mọi hoạt động, cả với các đối tác nội bộ và bên ngoài, nhằm đảm bảo cân bằng và hài hòa lợi ích. Imexpharm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật, đồng thời chủ động đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2023 đã bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2027

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính 2023 và tính đến ngày công bố báo cáo này như sau

❖ Các thành viên không điều hành

Bà Chun Chaerhan *(Tuổi 44)*	Chủ tịch HĐQT không điều hành *(nhậm chức ngày 28/04/2023)*
Bà Hàn Thị Khánh Vinh *(Tuổi 48)*	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Trương Minh Hùng *(Tuổi 44)*	Thành viên HĐQT không điều hành

❖ Thành viên độc lập không điều hành

Ông Chung Suyong *(Tuổi 51)*	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Hoàng Đức Hùng *(Tuổi 50)*	Thành viên HĐQT độc lập *(Bổ nhiệm ngày 19/12/2023)*

❖ Thành viên điều hành

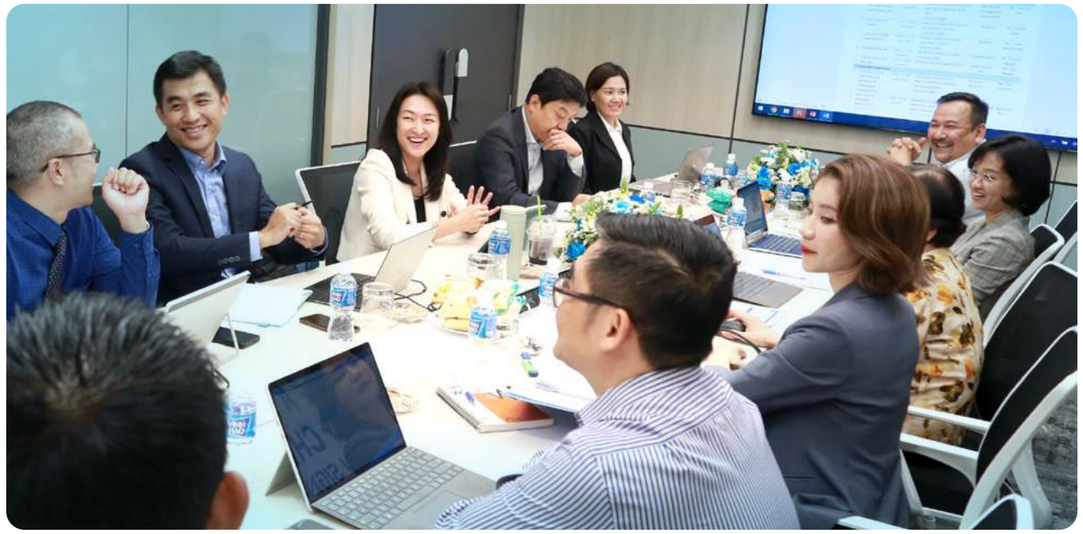
Bà Trần Thị Đào *(Tuổi 71)*	Thành viên HĐQT điều hành

❖ Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Bà Chun Chaerhan. Bà Chun chịu trách nhiệm lãnh đạo và điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị. Cùng với sự hỗ trợ của các Thành viên điều hành và Thư ký Công ty, bà cũng đảm bảo Hội đồng Quản trị được thông tin đầy đủ về các vấn đề phát sinh tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị và nhận được thông tin chính xác, đáng tin cậy một cách kịp thời.

CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

Hội đồng Quản trị đã tổ chức tổng cộng 10 cuộc họp trong năm, bao gồm 4 cuộc họp định kỳ, 5 cuộc họp bất thường qua email, và 1 cuộc họp (định kỳ) đầu tiên của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2027 để bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng, và Người phụ trách quản trị Công ty. Các thành viên có thể tham dự họp trực tiếp hoặc trực tuyến. Các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp.



	Số cuộc họp tham dự
Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	
Bà Chun Chaerhan *(được bầu làm Chủ tịch ngày 28/04/2023)*	6/6
Bà Hàn Thị Khánh Vinh *(được bổ nhiệm lần 2 vào ngày 28/04/2023)*	10/10
Ông Trương Minh Hùng *(được bổ nhiệm lần 2 vào ngày 28/04/2023)*	10/10
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	
Ông Chung Suyong *(bổ nhiệm ngày 28/04/2023)*	6/6
Ông Hoàng Đức Hùng *(bổ nhiệm ngày 19/12/2023)*	1/1
Thành viên HĐQT điều hành	
Bà Trần Thị Đào *(bổ nhiệm ngày 28/04/2023, trước đó đã từng được bầu là Chủ tịch/ Phó Chủ tịch HĐQT)*	10/10
Ông Nguyễn Quốc Định *(Chủ tịch HĐQT điều hành, từ nhiệm từ ngày 28/04/2023)*	4/4
Ông Ngô Minh Tuấn *(từ nhiệm từ ngày 28/04/2023)*	4/4
Ông Lê Văn Nhã Phương *(từ nhiệm ngày 28/04/2023)*	4/4

Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị được sắp xếp và thông báo trước 30 ngày đến các thành viên để đảm bảo tham dự đầy đủ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hội đồng Quản trị Imexpharm có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định. Trong năm vừa qua, các thành viên độc lập đã tích cực tham gia đóng góp vào công tác quản trị tại Imexpharm.

Ông Chung Suyong

Được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị độc lập từ tháng 04/2023, ông Chung Suyong đã thể hiện tính chủ động cao trong vai trò của mình. Ngoài việc tham dự và góp ý tư vấn tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, ông Chung còn cam kết dành tối thiểu 40 giờ mỗi năm để tư vấn cho hoạt động của Hội đồng Quản trị. Nhờ sự hỗ trợ chủ động này, đầu năm 2024, Imexpharm đã ký kết hợp tác chiến lược với Genuone Sciences Inc., tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc tân tiến từ Hàn Quốc.

Ông Hoàng Đức Hùng

Ông Hoàng Đức Hùng được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn trở thành thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chịu trách nhiệm phụ trách Ủy ban Kiểm toán vào ngày 19/12/2023. Ngày 10/01/2024, ông Hùng có buổi làm việc đầu tiên với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Các bên đã thảo luận về cơ cấu tổ chức mới của Công ty, tập trung vào nguồn lực kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ. Ông cũng được giới thiệu tổng quan về Imexpharm, tham quan nhà máy và làm việc với các Phó Tổng Giám đốc phụ trách các khối. Sau buổi làm việc, ông Hùng trình Chủ tịch Hội đồng Quản trị các bước tiếp theo nhằm tăng cường quản trị tại Imexpharm, tập trung vào hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Ông Hùng đã tích cực tham gia và đóng góp ý kiến quý báu tại nhiều cuộc họp Hội đồng Quản trị. Ông cũng dành thời gian đáng kể để trao đổi với Giám đốc Tài chính về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, báo cáo quản trị, kế hoạch chuyển đổi sang chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS, kế hoạch nhân sự cho Phòng Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro và Tuân thủ...



ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 23/02/2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết thông qua việc thành lập Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Đề cử và Lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị.

❖ Ủy ban Kiểm toán (UBKT)

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Hoàng Đức Hùng - Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập làm Chủ tịch UBKT và thông qua Điều lệ UBKT. Theo đó, Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm sau:

01	Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty
02	Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro
03	Thiết lập và trình Hội đồng Quản trị khung và chính sách quản trị rủi ro nhằm phát hiện và quản lý rủi ro ở cấp Công ty và giám sát kết quả
04	Xem xét các giao dịch với người có liên quan
05	Trực tiếp giám sát Phòng Kiểm toán nội bộ
06	Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập lên Hội đồng Quản trị
07	Giám sát và đánh giá tính độc lập và mục tiêu của kiểm toán viên
08	Giám sát để đảm bảo Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý



❖ Ủy ban Đề cử và Lương thưởng (ĐC&LT)

Hội đồng Quản trị đã bổ nhiệm các thành viên sau:

Bà Chun Chaerhan	• Chủ tịch Hội đồng Quản trị không điều hành • Chủ tịch Ủy ban ĐC&LT
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	• Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành • Thành viên Ủy ban ĐC&LT
Ông Trương Minh Hùng	• Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành • Thành viên Ủy ban ĐC&LT

Hội đồng Quản trị cũng thông qua Điều lệ Ủy ban ĐC&LT, trong đó quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban ĐC&LT như sau:

01	Rà soát, đề xuất cơ cấu, quy mô, thành phần HĐQT và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị
02	Được Hội đồng Quản trị ủy quyền phê duyệt tuyển dụng, mô tả công việc, và quyết định lương, thưởng và các chính sách khác đối với Ban Điều hành (trừ Tổng Giám đốc) và các cấp quản lý khác, theo đề xuất của Tổng Giám đốc, và báo cáo Hội đồng Quản trị
03	Xây dựng và đề xuất các chính sách ESOP (Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động), hoặc các chính sách lương thưởng dài hạn khác lên Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông
04	Đề xuất với Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm nhân sự cho các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị
05	Đàm phán và quyết toán thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
06	Xem xét và tham gia đánh giá thường niên các Ủy ban và thành viên Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành
07	Hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến lương thưởng, chính sách đối với Ban Điều hành và cấp quản lý khi trình lên Hội đồng Quản trị xem xét và quyết định
08	Giám sát việc điều hành kế hoạch lương thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty

BAN KIỂM SOÁT

❖ Ban Kiểm soát - Giải thể vào tháng 04 năm 2023

Trước Đại hội đồng cổ đông diễn ra vào tháng 04 năm 2023, bên cạnh Ban Kiểm soát còn có 3 Tiểu ban giúp việc cho Hội đồng Quản trị, bao gồm: Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro; Tiểu ban Chiến lược; và Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng. Khi Ban Kiểm soát còn tồn tại, trước tháng 04 năm 2023, Trưởng Ban Kiểm soát sẽ tham dự và đưa ra ý kiến tại các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp bất thường qua email. Ban Kiểm soát cũng phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ và Phòng Pháp chế để kiểm soát việc quản lý nợ tại các chi nhánh bán hàng.

❖ Thông tin thành viên của Ban Kiểm soát đã giải thể

Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Ngày kết thúc nghĩa vụ	Trình độ chuyên môn
Bà Lê Thị Kim Chung	Trưởng Ban Kiểm soát	• Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên: 01/01/2008 • Ngày bắt đầu là Trưởng Ban Kiểm soát: 25/04/2022 • Ngày kết thúc là Trưởng Ban Kiểm soát: 28/04/2023	• Cử nhân Kinh tế • Cử nhân Luật
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát	• Ngày bắt đầu là Thành viên Ban Kiểm soát: 01/01/2005 • Ngày kết thúc là Thành viên Ban Kiểm soát: 28/04/2023	• Cử nhân Kế toán Tài chính

❖ Cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2023

Đầu năm 2023, Ban Kiểm soát đã họp soát xét báo cáo tài chính năm 2022 với sự tham gia của 2 thành viên Ban Kiểm soát. Đây là cuộc họp cuối cùng của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã lập Báo cáo Kiểm soát cho năm tài chính 2022 và nhiệm kỳ 2018-2022 để trình Đại hội đồng cổ đông, trong đó bao gồm báo cáo về thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát. Từ ngày 28/04/2023, Imexpharm thay đổi cơ cấu Hội đồng Quản trị và mô hình quản trị, áp dụng mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, mô hình mới này không có Ban Kiểm soát.



BAN ĐIỀU HÀNH

Việc quản trị vận hành và hành chính hàng ngày của Công ty được Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Ban Điều hành với hướng dẫn rõ ràng, cụ thể cho Ban Điều hành về trách nhiệm và phạm vi công việc của họ, bao gồm cả thời điểm cần báo cáo lại cho Hội đồng Quản trị.

Ban Điều hành được dẫn dắt bởi **Bà TRẦN THỊ ĐÀO - Tổng Giám đốc.** Bà Đào là người đã gắn bó với Imexpharm từ những ngày đầu, giữ vai trò lãnh đạo chủ chốt trong nhiều thập kỷ, đưa Imexpharm phát triển từ một doanh nghiệp nhỏ ở tỉnh Đồng Tháp trở thành một trong những Công ty hàng đầu ngành dược Việt Nam.

Bà Đào được hỗ trợ bởi một đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giàu kinh nghiệm, những người chịu trách nhiệm điều hành hoạt động và ra các quyết định chiến lược. Có sự phân định rõ ràng giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về vai trò và nghĩa vụ để đảm bảo trách nhiệm rõ ràng và quản trị hiệu quả.

❖ Thành phần Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc)

Bà Trần Thị Đào *(Tuổi 71)*	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn An Duy *(Tuổi 49)*	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính *(bổ nhiệm ngày 18/01/2024)*
Ông Nguyễn Tom Thanh *(Tuổi 48)*	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chiến lược *(bổ nhiệm ngày 18/01/2024)*
Ông Ngô Minh Tuấn *(Tuổi 44)*	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Vận hành
Ông Lê Văn Nhã Phương *(Tuổi 43)*	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sản xuất
Ông Huỳnh Văn Nhung *(Tuổi 50)*	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chất lượng
Ông Trần Hoài Hạnh *(Tuổi 60)*	Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Quốc Định *(Tuổi 61)*	• Chủ tịch Hội đồng Quản trị *(từ nhiệm từ ngày 28/04/2023)* • Phó Tổng Giám đốc *(miễn nhiệm từ ngày 18/01/2024)* • Cố vấn Tổng Giám đốc *(từ ngày 18/01/2024)*

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế thế giới

Ngành dược phẩm cũng đối mặt với nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu dùng giảm; giá năng lượng và nguyên vật liệu đầu vào biến động; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành và áp lực từ tỷ giá hối đoái gia tăng.

Trước bối cảnh kinh tế như vậy, đội ngũ Imexpharm đã nỗ lực vượt qua tất cả những thách thức này, hăng say làm việc để đạt được một năm tăng trưởng kỷ lục với kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng, hoàn thành và vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó.



❖ Đánh giá của Hội đồng Quản trị về kết quả Imexpharm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nội dung	Kết quả
I. Mục tiêu sản xuất và kinh doanh năm 2023	
Tổng doanh thu	Tổng doanh thu năm 2023 của Imexpharm đạt 2.113 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2022.
Doanh thu thuần	Doanh thu thuần đạt 1.994 tỷ đồng, hoàn thành 114% kế hoạch, tăng 21% so với cùng kỳ.
Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận trước thuế đạt 377,3 tỷ đồng, hoàn thành 108% kế hoạch, tăng 30% so với cùng kỳ.
II. Lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2023	
Uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 1 trong 5 đơn vị Kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2023	Đã phê duyệt cho Ban Tổng Giám đốc ký kết Hợp đồng dịch vụ kiểm toán số 9692/PwC-HCMC/HD/2023 ngày 11/07/2023 với Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
III. Phân phối lợi nhuận năm 2022	
Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá trên số cổ phiếu đang lưu hành	Công ty chi hơn 66 tỷ đồng tiền mặt để trả cổ tức cho niên độ tài chính 2022
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% mệnh giá trên số cổ phiếu đang lưu hành	Công ty trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 5%, tương ứng với 3.333.079 cổ phiếu
Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 15% LNST sau phân phối	Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022: 39,7 tỷ đồng
Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát do vượt kế hoạch lợi nhuận	Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát do vượt kế hoạch lợi nhuận: 3,1 tỷ đồng
IV. Thù lao và tiền thưởng của HĐQT năm 2023	
Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023: 2% lợi nhuận trước thuế và trước thực tế chi cho Hội đồng Quản trị	Công ty đã trích lập thù lao và thưởng cho Hội đồng Quản trị năm 2023 theo mức Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng trị giá gần 7,7 tỷ đồng

❖ Các thành tựu chính



01. TÁI TỔ CHỨC

Trong năm 2023, Imexpharm đã tái cấu trúc tổ chức Công ty theo mô hình quản lý chuyên nghiệp và hiệu quả.

02. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Imexpharm đã củng cố và thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ để quản lý Công ty hiệu quả hơn.

03. VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Các hoạt động đã được khuyến khích để xây dựng và gìn giữ văn hóa doanh nghiệp, củng cố mối liên kết giữa nhân viên và Công ty.

04. TĂNG TỶ SUẤT LỢI NHUẬN GỘP

Nhà máy hoạt động ổn định, hiệu quả; Imexpharm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất; qua đó góp phần tăng tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty.

05. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Các hoạt động nghiên cứu và phát triển đã được củng cố thông qua quá trình đánh giá sản phẩm.

06. MỤC TIÊU 2023

Hoạt động Nghiên cứu và Phát triển cũng như Đăng ký thuốc đã đạt được mục tiêu của mình vào năm 2023.

07. HOÀN THÀNH ĐÚNG TIẾN ĐỘ

Các sản phẩm đăng ký dược phẩm đã được hoàn thành đúng tiến độ để đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là các sản phẩm của nhà máy IMP4.

08. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2023, Imexpharm đã thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường, áp dụng các biện pháp và sáng kiến trong sản xuất và kinh doanh để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.



❖ Các thành tựu chính (tiếp theo)

09. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Hệ thống Quản lý Chất lượng luôn được duy trì và kiểm soát hiệu quả. Việc rà soát nhà máy và chuỗi cung ứng được kiểm soát nghiêm ngặt. Trong năm, Imexpharm đã thành công trong việc tái xét duyệt EU-GMP cho các nhà máy IMP2 và IMP3.

10. TRÁCH NHIỆM SẢN XUẤT

Là một nhà sản xuất có trách nhiệm, Imexpharm tập trung đầu tư vào các tiêu chuẩn tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn sức khỏe nghiêm ngặt cho nhân viên sản xuất làm việc trong nhà máy, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường.



11. DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG

Đến cuối năm 2023, Imexpharm được đánh giá là một trong những Công ty dược có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhanh nhất trong năm, dẫn đầu kênh ETC (theo IQVIA) và dẫn đầu thị trường kháng sinh trong nước.

12. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Với việc triển khai mạnh mẽ các hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị Công ty, quản trị rủi ro, Công ty đã thực thi các hoạt động tối ưu hóa tiết kiệm giảm chi phí và chủ động, linh hoạt trong hoạt động quản lý, điều hành.



13. TIẾT KIỆM NGUYÊN LIỆU

Nhiên liệu, điện và nguồn nước đều được sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý. Tất cả các nguồn chất thải từ nhà máy đều được kiểm soát nghiêm ngặt và giảm thiểu về số lượng và chất lượng để luôn đáp ứng quy định cho phép trước khi được xả ra môi trường.

14. NÂNG CAO ĐÀO TẠO NHÂN SỰ

Imexpharm đã tiếp tục củng cố cơ cấu tổ chức của Công ty dựa trên việc triển khai nhân sự theo yêu cầu và nội dung công việc, phát triển một đội ngũ cán bộ có trình độ để đảm nhận các vị trí quản lý và nâng cao hiệu quả của các hoạt động đào tạo nhân sự cả về số lượng và chất lượng.

15. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Trách nhiệm xã hội cũng là một trong những trọng tâm phát triển của Imexpharm, và trong thời kỳ này, Imexpharm đã phối hợp với các đại diện doanh nghiệp, các chuyên gia y tế và lãnh đạo các sở, ban, ngành và các nhà thuốc uy tín trên khắp cả nước để thực hiện các hoạt động đồng hành cùng cộng đồng như: khám sức khỏe và phát thuốc miễn phí cho các cựu chiến binh, những hoàn cảnh khó khăn hay tài trợ các giải thi đấu thể thao cho người cao tuổi...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

Căn cứ theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc trong điều hành sản xuất, kinh doanh, và phát triển.

❖ Phương pháp giám sát

Hội đồng Quản trị nhận báo cáo và chất vấn trực tiếp Tổng Giám đốc (CEO) và Ban Điều hành tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường xuyên tổ chức các cuộc họp với Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành để có chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời về chiến lược sản xuất và kinh doanh.

Hội đồng Quản trị chỉ đạo xây dựng KPIs của Công ty, đặc biệt là xây dựng KPIs cho từng thành viên Ban Điều hành để áp dụng đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành từ năm 2024.



❖ Kết quả giám sát

01 Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

02 Trong quá trình vận hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định và phân cấp của Điều lệ, các quy định và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

03 Tổng Giám đốc đã đảm nhận đầy đủ vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; Chỉ đạo và định hướng các vấn đề quan trọng và cốt lõi của Công ty và điều phối hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành. Các Phó Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai và hoàn thành các mục tiêu hoạt động theo chuyên môn của mình.

04 Đặc biệt trong năm 2023, đối mặt với một môi trường hoạt động phức tạp cả trong nước và quốc tế, Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách linh hoạt, đề xuất các giải pháp kịp thời, thích ứng với tình hình thay đổi nhanh chóng và vượt mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra. Họ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao để tối đa hóa giá trị cho cổ đông.

05 Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp kiện toàn cơ cấu tổ chức và nhân sự; hoàn thành tái cấu trúc toàn diện Công ty và làm việc với các đơn vị tư vấn nhằm tăng cường hiệu suất vận hành của tất cả các bộ phận.

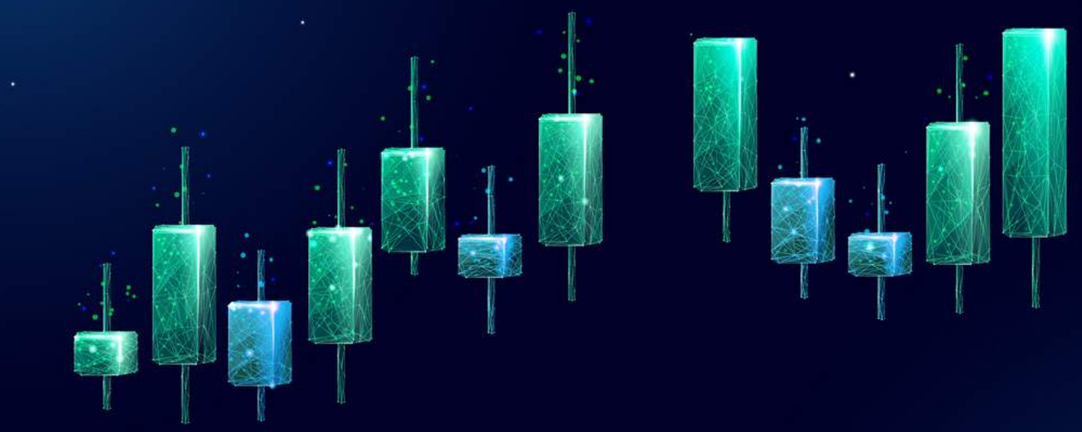
06 Năm 2023, Imexpharm được vinh danh nhận giải thưởng Top 50 Công ty Niêm yết Tốt nhất và Top 50 Công ty Kinh doanh Hiệu quả nhất Việt Nam.

07 Những nỗ lực để thiết lập và xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng kết hợp với văn hóa của công ty cũng giúp Imexpharm tiếp tục được vinh danh là một trong Top 5 Nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực dược phẩm, thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe.

08 Tổng thể, đánh giá của Hội đồng Quản trị cho thấy 2023 là một năm ghi nhận sự thành công của Imexpharm, góp phần tạo niềm tin ngày càng lớn của tất cả các bên liên quan của Imexpharm đối với Hội đồng Quản trị và toàn thể đội ngũ Imexpharm, đồng thời xây dựng niềm tin của khách hàng và uy tín của Imexpharm trên thị trường.

CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2023

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã ban hành 11 Nghị quyết và 03 Quyết định nhằm quản lý, điều hành, giám sát và chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty. Các nội dung chính được phê duyệt trong năm bao gồm:



01 Phê duyệt kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông

02 Phê duyệt phương án quỹ lương, thưởng trích từ doanh thu năm 2023

03 Phê duyệt giao cho Tổng Giám đốc nhận hạn mức tín dụng dưới hình thức tín dụng không đảm bảo và thế chấp tại các ngân hàng thương mại

04 Uỷ quyền cho Tổng Giám đốc ký các loại hợp đồng với Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

05 Chốt danh sách cổ đông triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và dự thảo hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông

06 Đề cử bà Trần Thị Đào và ông Nguyễn Quốc Định làm người đại diện sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm; đồng thời đề cử bà Trần Thị Đào và ông Nguyễn Quốc Định làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị Agimexpharm nhiệm kỳ 2023-2027

07 Thông qua việc đề cử bà Trần Thị Đào tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị Imexpharm nhiệm kỳ 2023-2027

08 Thông qua việc sử dụng dự phòng nợ khó đòi để xử lý nợ theo quy định, trị giá 442.214.860 đồng

09 Thông qua việc bầu bà Chun Chaerhan giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị; việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Imexpharm; việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

10 Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Imexpharm; và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán năm 2023 với PwC

11 Thông qua việc tái cơ cấu sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý chức năng của Imexpharm

12 Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022; và bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu nộp Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước

13 Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua

14 Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề như sau: (1) Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phụ trách Ủy ban Kiểm toán; (2) Miễn chào mua công khai cho cổ đông SK Investment Vina III Pte. Ltd.; (3) Huỷ bỏ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP dành cho Nhân sự chủ chốt) và chuyển đổi thành Phương án Thưởng bằng tiền cho Nhân sự chủ chốt có đóng góp vào hiệu quả hoạt động của Công ty; (4) Sử dụng vốn chủ sở hữu (bao gồm các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối) để chi cho chương trình Thưởng bằng tiền

15 Thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Quốc Định thôi giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc

16 Bổ nhiệm ông Nguyễn An Duy vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

17 Bổ nhiệm ông Nguyen Tom Thanh (Thomas Thanh Nguyễn) vào vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chiến lược

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Agimexpharm cam kết phục vụ sức khỏe cộng đồng với các sản phẩm dược phẩm an toàn, hiệu quả với giá thành hợp lý.

Hội đồng Quản trị cũng hoàn thành trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Công ty liên kết của Imexpharm là Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm An Giang, được thành lập từ năm 1976.

Trải qua hơn 47 năm xây dựng và phát triển, Agimexpharm đã khẳng định uy tín trong lĩnh vực sản xuất và phân phối dược phẩm, góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngành y tế, dược phẩm Việt Nam.

NHÀ MÁY AGIMEXPHARM SẢN XUẤT HƠN
400 SẢN PHẨM

Nhà máy Agimexpharm được trang bị dây chuyền và thiết bị hiện đại, tiên tiến, sản xuất hơn 400 sản phẩm, bao gồm nhiều sản phẩm dược phẩm uy tín như: Acegoi, Agimol, Agimoti-S, Agitro, Agiclari, Agirovastin, Agilecox, Ulcegast và Cinatrol.



Năm 2023 là một năm có nhiều thách thức, từ góc độ kinh tế vĩ mô và ngành dược. Công ty đã thực hiện nhiều sáng kiến và triển khai một số biện pháp để hoàn thành các mục tiêu và hoạt động đã đề ra trong năm tài chính. Kết quả của Công ty trong 5 năm qua được trình bày dưới đây, thể hiện sự tăng trưởng ổn định về doanh thu ghi nhận trong giai đoạn này, với mức tăng trưởng 6% năm 2023 so với năm 2022.

MỨC TĂNG TRƯỞNG DOANH THU NĂM 2023
▲ 6% SO VỚI NĂM 2022

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	% +/- 23/22	CAGR 2019-2023
Doanh thu	**467,5**	**495,0**	**521,8**	**687,0**	**725,1**	**6%**	**12%**
Doanh thu hàng mua ngoài	13,1	13,9	11,0	11,8	6,8	-42%	-15%
Doanh thu hàng sản xuất	454,5	481,1	510,8	675,2	718,3	6%	12%
Lợi nhuận trước thuế	**35,5**	**36,3**	**41,4**	**53,2**	**54,2**	**2%**	**7%**
Lợi nhuận sau thuế	**28,4**	**28,9**	**33,3**	**42,9**	**43,6**	**2%**	**7%**

TỔNG DOANH THU AGIMEXPHARM NĂM 2023
725,1 TỶ ĐỒNG
≈ 97% so với kế hoạch

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 725,1 tỷ đồng, tương đương 97% so với kế hoạch. Chi phí hàng bán được ghi nhận ở mức 510 tỷ đồng, tăng 11% do chi phí đầu vào tăng cao cùng với giá vận chuyển tăng và sự gián đoạn của chuỗi cung ứng toàn cầu. Kết quả là, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 54,2 tỷ đồng, chỉ đạt 90% so với kế hoạch nhưng vẫn tăng 2% so với cùng kỳ năm trước khi so sánh với mức tăng mạnh của năm 2022 trước đây. Lợi nhuận sau thuế đạt 43,6 tỷ đồng.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
54,2 TỶ ĐỒNG
▲ 2% so với cùng kỳ năm trước

Đến ngày 30 tháng 12 năm 2023, tổng tài sản của Agimexpharm đạt 897,7 tỷ đồng, tăng 11,9% so với đầu năm.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
43,6 TỶ ĐỒNG
so với cùng kỳ năm trước

Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 2,2 lần lên 28,6 tỷ đồng. Đầu tư tài chính cũng tăng 5,3 lần lên hơn 6 tỷ đồng. Hàng tồn kho tăng nhẹ lên 290,5 tỷ đồng. Tổng nợ phải trả tăng 11% lên 543 tỷ đồng, trong đó phần lớn là nợ ngắn hạn chiếm 525,2 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn tăng 17,8% lên 393 tỷ đồng (chiếm 72,4% vốn). Nợ dài hạn giảm 4,4% xuống 17,8 tỷ đồng.

TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Trong bối cảnh đầy thách thức của năm 2024 và đối mặt với một môi trường toàn cầu và nội địa tiếp tục bất ổn, Hội đồng Quản trị đã đề ra các mục tiêu chính trong năm như sau:



Tinh gọn hoạt động và quy trình của Hội đồng Quản trị, đảm bảo quản trị có trách nhiệm và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để kịp thời giải quyết các vấn đề cùng với Ban Điều hành nhằm vượt qua các trở ngại, xây dựng môi trường tối ưu và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động của Công ty.

Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện các chiến lược nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Chỉ đạo củng cố và nâng cao rõ rệt hiệu quả các chức năng quan trọng như kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ, tài chính, đầu tư, R&D, phát triển nguồn nhân lực...

Triệu tập các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định và khi cần thiết có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị.

Tiến hành kiểm tra, đánh giá và xem xét định kỳ để đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển tổng thể doanh nghiệp.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

THÙ LAO, LƯƠNG THƯỞNG, VÀ PHÚC LỢI CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, KẾ TOÁN TRƯỞNG, VÀ THƯ KÝ CÔNG TY NĂM 2023

Quỹ thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị và Thư ký Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Lương thưởng của Ban Điều hành và Kế toán trưởng được thực hiện theo chính sách lương thưởng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

(Thù lao, lương, thưởng, và phúc lợi của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty năm 2023, xin vui lòng tham khảo điểm vi) khoản a) mục 36 Thuyết minh Báo cáo tài chính – Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2023).

❖ Các khoản thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị

Ngoài chế độ thù lao và thưởng được phê duyệt hàng năm bởi Đại hội đồng cổ đông, trong năm 2023, các thành viên Hội đồng Quản trị còn được hỗ trợ chi phí công tác như vé máy bay, đặt phòng nghỉ khách sạn.



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ HOẶC CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ với Công ty	MST	Địa điểm	Thời gian giao dịch
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	• Imexpharm nắm giữ 31,56% cổ phần tại Công ty liên kết • Bà Trần Thị Đào - Tổng Giám đốc và ông Nguyễn Quốc Định - Phó Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng Quản trị của Agimexpharm	1600699279	27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	2023

Chi tiết các giao dịch cụ thể như sau:

Khoản phải thu	2023 (VND)	2022 (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	3.954.751.020	3.976.516.390

Khoản phải trả	2023 (VND)	2022 (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	3.600.136.677



Giao dịch chính với các bên liên quan	2023 (VND)	2022 (VND)
Bán hàng		
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	12.764.860.250	10.088.003.018
Giao dịch chính với các bên liên quan (tiếp theo)	**2023 (VND)**	**2022 (VND)**
Bán tài sản cố định		
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	1.159.090.908	18.181.818
Mua hàng hóa		
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	17.858.550.750	22.228.372.400
Mua cổ phần		
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	20.327.136.000
Nhận cổ tức		
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	2.964.374.000	5.928.748.000
Chi trả cổ tức		
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.790.000	22.185.000

(Ngoài ra, Công ty còn một số giao dịch với các bên liên quan khác, chi tiết vui lòng xem tại Mục 36 Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023).

❖ Tính đa dạng trong Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Imexpharm có sự đa dạng về giới tính rất cao với tỷ lệ đại diện nữ/nam là 50/50. Hội đồng Quản trị Imexpharm bao gồm các chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực dược phẩm, tài chính và pháp lý. Sự đa dạng về nền tảng và kỹ năng của họ giúp nâng cao năng lực định hướng chiến lược.

❖ Thù lao của kiểm toán viên và các vấn đề liên quan đến kiểm toán viên

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng thù lao của kiểm toán viên độc lập của Công ty, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), đối với dịch vụ kiểm toán theo luật định lên tới khoảng 400 triệu VNĐ.

QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm duy trì hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ hợp lý và hiệu quả để bảo vệ tài sản của Công ty và lợi ích của cổ đông, đồng thời xem xét tính hiệu quả của các hệ thống này.

Để bổ sung cho các hệ thống mà Hội đồng Quản trị đã áp dụng, Uỷ ban Kiểm toán đã được thành lập trong năm để hỗ trợ Hội đồng Quản trị.

Ban Điều hành cũng đã thiết lập Phòng Kiểm soát Nội bộ và Phòng Pháp chế chuyên trách, phù hợp với quy mô Công ty ngày càng tăng, nhằm nâng cao hơn nữa môi trường kiểm soát tại Imexpharm.

Hội đồng Quản trị xem xét mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi đánh giá rủi ro. Đồng thời Hội đồng Quản trị cũng xây dựng KPIs cấp Công ty, Ban Điều hành xây dựng bộ KPIs cho tất cả các phòng ban và bộ phận để thực hiện, trong đó bao gồm hầu hết các mục tiêu chính và quan trọng trong việc kiểm soát sản xuất, kinh doanh, tài chính, nhân sự... đều có quy định khung cụ thể cần kiểm soát và hoàn thành, để các phòng ban quản lý thực hiện.

Đây cũng là cơ sở để các bộ phận nhận diện và quản lý tốt các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện KPIs, đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm được thực hiện hiệu quả theo đúng yêu cầu, định hướng của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong năm 2023, một số rủi ro trọng yếu điển hình của Công ty bao gồm:

STT	Rủi ro	Ảnh hưởng
1	Rủi ro đặc thù của ngành dược	Cao
2	Rủi ro thương hiệu	Cao
3	Rủi ro hoạt động	Trung bình
4	Rủi ro tài chính	Thấp

Công ty đã phân tích, đánh giá, giám sát và quản lý các rủi ro có tác động lớn đến chiến lược và hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

Rủi ro	Phân tích	Giải pháp
I. Rủi ro đặc thù của ngành dược		
Rủi ro về nguyên liệu đầu vào	• Suy thoái kinh tế toàn cầu, căng thẳng chính trị, và biến động giá dầu thế giới đã gây ra sự gián đoạn nguồn cung, kéo dài thời gian đặt hàng, tăng chi phí vận chuyển và tăng đột ngột giá một số nguyên liệu thô của Imexpharm. • Tỷ trọng nguyên liệu thô chiếm gần 65% giá thành sản phẩm. Khi giá nguyên liệu biến động 1%, chi phí sản xuất có xu hướng biến động lên hoặc xuống 0,65%.	• Trước rủi ro về nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thành lập Phòng Quản lý dự án, định kỳ hàng tháng Công ty đánh giá lại giá nguyên liệu thị trường, hàng tuần rà soát tình hình tồn kho của Công ty. • Công ty cũng thành lập bộ phận mua hàng tập trung, chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng và gia tăng quyền thương lượng. Là doanh nghiệp lớn trong ngành dược, Imexpharm có thể yêu cầu nhà cung cấp ký hợp đồng với mức giá ổn định trong suốt năm để tránh tình trạng tăng giá đột ngột. • Imexpharm có chính sách lưu trữ hoạt chất chính để đảm bảo an toàn sản xuất liên tục ít nhất 3-6 tháng cho các thành phần hoạt tính của các sản phẩm chủ lực.
Rủi ro về nhu cầu thị trường và áp lực cạnh tranh	• Nhu cầu sử dụng dược phẩm của người tiêu dùng Việt Nam ngày càng tăng cao, tập trung vào các sản phẩm chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe và có tác dụng nhanh. Mặc dù dây chuyền sản xuất mới có thể phát triển các dòng sản phẩm mới, nhưng nguy cơ Công ty không theo kịp và đáp ứng nhu cầu thị trường là rất lớn. • Với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và năng lực nghiên cứu phát triển cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo sức ép lớn lên các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Imexpharm. Nguy cơ mất thị phần và giảm doanh thu khá rõ ràng.	• Để giảm thiểu rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như áp lực cạnh tranh, Imexpharm đã lên kế hoạch và triển khai mạnh mẽ các hoạt động R&D nhằm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, gia tăng năng lực cạnh tranh cho Công ty. • Imexpharm cũng đang tích cực cải tiến hoạt động marketing bằng cách triển khai nhiều hình thức marketing mới như digital marketing (tiếp thị số), qua đó quảng bá thương hiệu hơn nữa.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro	Phân tích	Giải pháp
II. Rủi ro thương hiệu, uy tín		
Rủi ro về thương hiệu	• Rủi ro thương hiệu là tổn thất, thiệt hại do những thay đổi không mong muốn về hình ảnh của Imexpharm trong tâm trí khách hàng, ảnh hưởng đến lòng tin của khách hàng trong việc ra quyết định tiêu thụ sản phẩm. Doanh nghiệp đứng trước nguy cơ khủng hoảng truyền thông, hình ảnh bị hoen ố, uy tín giảm sút trên thị trường, gây ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu.	• Đối với Imexpharm, thương hiệu là tài sản vô hình có giá trị cốt lõi. Do đó, việc quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ then chốt. Công ty có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt, đồng thời tập trung vào quản trị rủi ro trong khâu khuyến mãi và truyền thông. • Imexpharm luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật trong hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, quảng bá, tiếp thị và truyền thông. Ngoài ra, bằng việc tôn trọng giá trị đầu tư của cổ đông, Công ty luôn nhận thức rõ ràng trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời.
III. Rủi ro vận hành		
Rủi ro tuân thủ	• Rủi ro này có thể gây thiệt hại tài chính cho Imexpharm do nhân viên vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các quy chế, quy định nội bộ và quy trình vận hành.	• Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị Imexpharm đã phối hợp với các phòng ban liên quan để áp dụng các biện pháp nhận diện và kiểm soát rủi ro. • Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát rủi ro tuân thủ bằng cách đảm bảo tuân thủ pháp luật, cũng như các quy trình và quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo cả hình thức định kỳ và đột xuất, tập trung nhiều hơn vào các lĩnh vực có nguy cơ xảy ra rủi ro cao. • Kết quả kiểm tra được báo cáo trực tiếp lên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, từ đó chỉ đạo các phòng ban rà soát và sửa đổi quy trình kinh doanh cho phù hợp.
Rủi ro quản lý nhân sự	• Rủi ro quản lý nhân sự là rủi ro xuất phát từ việc thiếu hiệu quả trong công tác quản trị nhân sự, dẫn đến tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa lao động, hoặc tuyển dụng nhân viên không đáp ứng được yêu cầu của Công ty. • Công ty đối mặt với rủi ro về nhân sự, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật tài năng giữ vai trò then chốt trong sản xuất, và một số nhân sự chủ chốt nắm giữ vai trò quan trọng trong vận hành và kinh doanh. Hiện nay, thị trường dược phẩm có sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự công nghệ cao và quản lý các nhà máy công nghệ đạt chuẩn Châu Âu.	• Imexpharm chú trọng tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực, trình độ chuyên môn sâu và đạo đức nghề nghiệp. Các hoạt động Phát triển Nguồn nhân lực được tiến hành thường xuyên nhằm phát triển thế hệ lãnh đạo kế tiếp. Đồng thời. Công ty liên tục đánh giá và nâng cao chính sách đãi ngộ, đảm bảo người lao động được đối xử công bằng, bình đẳng, tạo môi trường làm việc hạnh phúc và chuyên nghiệp cho toàn thể nhân viên.
Rủi ro pháp lý	• Rủi ro pháp lý có thể xảy ra với Imexpharm trong quá trình tuân thủ pháp luật do các thay đổi về quy định, không tuân thủ quy định hoặc khi tranh chấp pháp lý với đối tác phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất. Kể từ khi Imexpharm niêm yết cổ phiếu trên HOSE, hoạt động kinh doanh của Công ty được điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các quy định pháp luật có liên quan.	• Công ty có Phòng Pháp chế chịu trách nhiệm cập nhật những thay đổi của pháp luật và đánh giá tác động pháp lý đến hoạt động kinh doanh để kịp thời tham mưu cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đồng thời, đội ngũ pháp chế thẩm định tất cả các hợp đồng pháp lý và những vấn đề có liên quan.
IV. Rủi ro tài chính		
Rủi ro tín dụng	• Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh (chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính của Imexpharm, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.	• Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Imexpharm định kỳ rà soát và đánh giá sự suy giảm chất lượng tín dụng của các khoản phải thu, tiền gửi và các công cụ tài chính. Công ty cũng tập trung duy trì kiểm soát chặt chẽ toàn bộ tài khoản và khoản phải thu khách hàng cùng với đội ngũ nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. • Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được Phòng tài chính - Kế toán quản lý theo chính sách của Imexpharm, chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn, uy tín cao để phân bổ tiền gửi và vận hành tài khoản thanh toán. Ngoài ra, Công ty duy trì hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.
Rủi ro lãi suất	• Rủi ro do biến động lãi suất chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty, từ đó gây ra thiệt hại cho Imexpharm.	• Imexpharm quản lý rủi ro lãi suất bằng việc theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ cũng như các chỉ số kinh tế chính quan trọng trong nước và quốc tế. Phòng Tài chính của Công ty liên tục đánh giá tình hình và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như kế hoạch tài chính. • Công ty cũng ưu tiên tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, từ đó hạn chế rủi ro lãi suất. Ngoài ra, các khoản tiền gửi của Công ty trong thời gian chờ thanh toán cũng được tối ưu hóa về kỳ hạn gửi và lựa chọn các tổ chức tín dụng nhằm mang lại lợi ích lớn nhất cho Imexpharm và cổ đông. Rủi ro lãi suất được giám sát và quản lý chặt chẽ bởi Phòng Tài chính - Kế toán thuộc Khối Tài chính của Imexpharm.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro	Phân tích	Giải pháp
Rủi ro tỷ giá	• Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý của dòng tiền trong tương lai được tính toán trong phương án tài chính sẽ biến động do ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá hối đoái. Công ty có thể đối mặt với rủi ro tỷ giá liên quan đến các hoạt động hiện tại như hoạt động xuất nhập khẩu từ các đối tác. Hơn 90% nguyên liệu đầu vào của Imexpharm được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái, chủ yếu là USD. • Năm 2023, tỷ giá hối đoái tăng do lãi suất cao hơn.	• Imexpharm đã ước tính rủi ro của các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài và tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện cũng như các điều khoản thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá xuống mức thấp nhất. Đồng thời, Công ty đánh giá lại tác động của tỷ giá theo từng quý và có kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu dự trữ để tránh bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tỷ giá.
Rủi ro từ nợ xấu	• Imexpharm bán hàng thông qua dược sĩ đối với kênh OTC và thông qua các đối tác chủ yếu cho kênh ETC. • Imexpharm đánh giá rủi ro nợ xấu cho Công ty ở mức thấp do các khách nợ của Imexpharm không tập trung cao mà phân tán ở nhiều khách hàng.	• Imexpharm quản lý rủi ro nợ xấu bằng cách rà soát mọi giao dịch, đối chiếu các khoản nợ, tránh tình trạng trình dược viên chiếm dụng vốn. Đồng thời, Phòng pháp chế cũng phối hợp kiểm tra các hợp đồng cung cấp với các đối tác, nhà thuốc, đảm bảo các giao dịch tuân thủ theo quy định của pháp luật, Công ty, và các chương trình bán hàng được phê duyệt. • Hội đồng Quản trị hiểu rõ hoạt động của Công ty và thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp nhằm hạn chế tối đa các khoản nợ khó đòi.

❖ Kế hoạch hành động quản trị rủi ro năm 2024

Trong năm 2024, Imexpharm tiếp tục duy trì và thực hiện các hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống và quy trình đã thiết lập. Ngoài ra, Công ty sẽ nâng cấp nhân sự, phần mềm quản lý, quy trình và trang thiết bị cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro.

Kế hoạch hành động quản trị rủi ro cụ thể năm 2024 như sau

Liên tục cập nhật các chính sách, quy trình, và quy định quản trị rủi ro phù hợp cho từng giai đoạn của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng và phát triển hệ thống định lượng cụ thể với các tiêu chí, thông số đo lường rủi ro, phân chia thành các cấp độ, xác định phương pháp đo lường, và tính toán cụ thể cho từng rủi ro được đánh giá.

Rà soát và cập nhật danh sách rủi ro định kỳ phù hợp với mục tiêu và chiến lược hoạt động của Công ty, tập trung vào những rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty.

Bổ nhiệm mới người phụ trách quản trị rủi ro và tuân thủ, tiếp tục phối hợp với các hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ trên cơ sở rủi ro để đảm bảo sự kết nối thống nhất và tối ưu hóa kết quả đánh giá với chi phí và nguồn lực hợp lý nhất.

Áp dụng hệ thống nhận diện rủi ro, hệ thống báo cáo và hệ thống kiểm soát đến từng khối chức năng, từng chi nhánh, từng nhà máy và từng phòng ban, bộ phận cụ thể, từ đó xây dựng kế hoạch phù hợp để ngăn chặn và ứng phó khi rủi ro xảy ra.

Tổ chức các khóa đào tạo toàn diện cho đội ngũ phụ trách quản trị rủi ro cũng như nhận diện rủi ro, nhằm trang bị kiến thức cần thiết về quản trị rủi ro và chuẩn bị nguồn lực đáp ứng việc thực hiện chiến lược của công ty trong giai đoạn 5 năm nhiệm kỳ 2023-2027.



KẾT LUẬN

Imexpharm thể hiện cam kết thực hiện các biện pháp quản trị Công ty hiệu quả và tiếp tục tăng cường tập trung vào việc nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm và quản trị rủi ro.

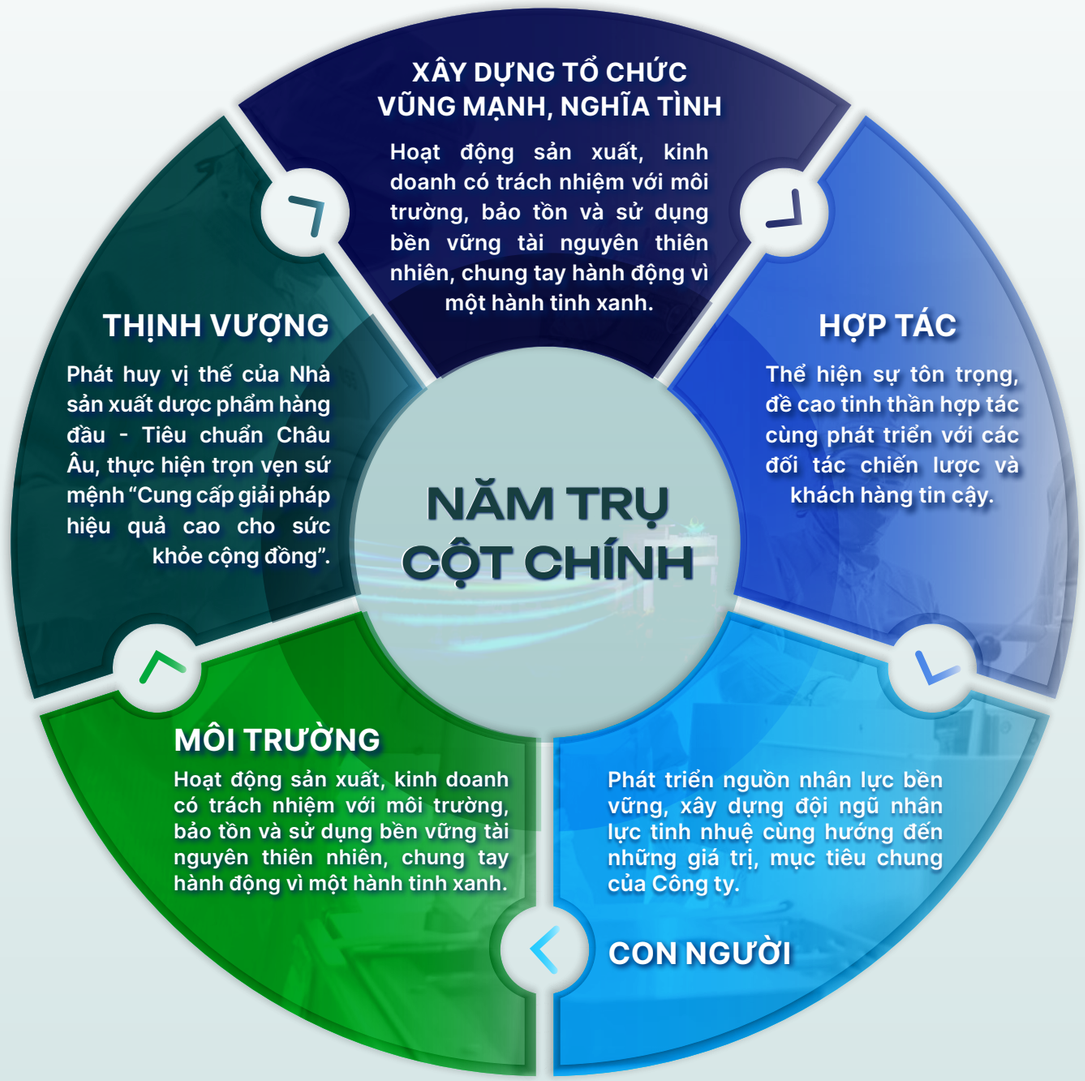
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI IMEXPHARM

TỔNG QUAN

Imexpharm đặt cam kết phát triển bền vững và thực hiện trách nhiệm xã hội. Điều đó có nghĩa rằng Công ty đảm bảo tăng trưởng kinh doanh đi đôi với phát triển con người, tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng. Công ty là đơn vị tiên phong trong việc tích hợp tính bền vững vào hoạt động kinh doanh của mình kể từ khi thành lập, và tập trung vào những đóng góp có ý nghĩa cho cộng đồng.

Trong nỗ lực đó, Imexpharm đã hỗ trợ rất nhiều dự án mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng. Đơn cử như việc Công ty thực hiện các chương trình tình nguyện hỗ trợ các hoạt động giáo dục và khởi nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp cũng như các dự án giúp đỡ các nhóm có hoàn cảnh khó khăn. Bằng cách này, Công ty hướng tới góp phần xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng và xã hội.





Chiến lược phát triển bền vững của Công ty được xây dựng trên 5 trụ cột chính:
Con người, Môi trường sống, Thịnh vượng, Hợp tác,
Xây dựng tổ chức vững mạnh, nghĩa tình.



❖ Các mục tiêu phát triển bền vững - ngắn hạn & trung hạn

Thông qua các thực tiễn phát triển bền vững và hỗ trợ rộng rãi hơn cho xã hội, Imexpharm mong muốn tạo ra những giá trị bền vững cho ngành dược Việt Nam, qua đó góp phần hỗ trợ cho sự phát triển tương lai của đất nước. Mục tiêu phát triển bền vững trong ngắn hạn và trung hạn của Công ty là:

Triển khai kế hoạch đầu tư của Công ty vào Khu Công nghiệp Dược phẩm Đồng Tháp, tạo thêm nhiều nhu cầu việc làm bền vững cho địa phương

Tiến hành chương trình quy mô lớn về các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Đảm bảo việc công bố thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư, và các đối tác được minh bạch, kịp thời và đầy đủ

Áp dụng các tiêu chuẩn môi trường và xã hội hiện đại trong phương thức sản xuất của Công ty

Thúc đẩy môi trường làm việc công bằng và bình đẳng, tôn vinh sự đa dạng

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ bền vững với tất cả các bên liên quan là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Imexpharm. Công ty đảm bảo sự hài hòa lợi ích với các bên liên quan, tuân thủ các quy định hiện hành và xây dựng, duy trì các mối quan hệ trên tinh thần tôn trọng, hợp tác, thấu hiểu, và cộng tác.

❖ Nhu cầu đa dạng của các bên liên quan và giải pháp của Imexpharm

Bên liên quan	Yêu cầu	Cách tiếp cận	Chi tiết
Cổ đông/ Nhà đầu tư	• Hoạt động kinh doanh và tăng trưởng bền vững • Tài chính vững mạnh, giá trị cổ phiếu, cổ tức • Năng lực quản trị doanh nghiệp • Uy tín và hình ảnh thương hiệu • Hoạt động quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin minh bạch • Đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi cổ đông	• Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định • Họp định kỳ hàng năm • Báo cáo định kỳ: Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững... • Bản tin IR hàng tháng/ quý • Công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán • Trao đổi thông tin thông qua Phòng Quan hệ Nhà đầu tư • Gặp gỡ trực tiếp	• Đầu tư vào chất lượng sản phẩm, cam kết sản xuất bền vững • Tối đa hóa hiệu quả kinh doanh và các giá trị doanh nghiệp tạo ra • Định hướng chiến lược rõ ràng, nâng cao năng lực quản trị, củng cố hình ảnh thương hiệu • Đảm bảo mức lợi tức cao cho cổ đông nhưng vẫn hài hòa với mục tiêu phát triển của Công ty • Đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, công khai và minh bạch • Duy trì Bộ quy tắc đạo đức tuân thủ, nêu bật các quyền của cổ đông (bao gồm quyền được đối xử bình đẳng)
Khách hàng	• Chất lượng sản phẩm • Giá thành • Chính sách bán hàng • Dịch vụ hậu mãi • Chăm sóc khách hàng	• Đội ngũ trình dược viên • Bộ phận tiếp thị, chăm sóc khách hàng, khảo sát thị trường • Phương tiện truyền thông • Khảo sát định kỳ • Diễn đàn ImexForum	• Cam kết chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất • Đầu tư công nghệ, nâng cấp dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP • Tận dụng lợi thế về giá để cạnh tranh với thuốc nhập khẩu có tiêu chuẩn chất lượng tương đương • Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp • Phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng • Bám sát giá trị cốt lõi - Nguyên tắc văn hóa số 1 trong Văn hóa Công ty: Hướng đến khách hàng - Dịch vụ dẫn đầu

Các chiến lược, chính sách của Công ty trong lĩnh vực này được xây dựng vừa phù hợp với tình hình thực tế, vừa đáp ứng được mối quan tâm mong đợi của các bên liên quan.

Bên liên quan	Yêu cầu	Cách tiếp cận	Chi tiết
Nhân viên	• Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn lao động • Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến • Sự cống hiến • Các thành tựu và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường và xã hội	• Hội nghị người lao động • Định kỳ đánh giá và khen thưởng • Hoạt động công đoàn • Các chương trình đào tạo và huấn luyện • Truyền thông nội bộ • Website công ty, phần mềm quản lý	• Nguồn thu nhập được đảm bảo, mức lương bình quân tăng 15% năm 2023 • Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, Top 5 nơi làm việc tốt nhất ngành dược, hướng tới xây dựng "Nơi làm việc hạnh phúc" • Duy trì quỹ khen thưởng, phúc lợi • Kiến tạo môi trường làm việc văn minh - chuyên nghiệp - kỷ luật - hiệu quả • Thực hiện chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp • Trao quyền cho bộ phận Nhân sự phụ trách tuyển dụng và đào tạo nhân viên, xây dựng và phát triển văn hóa Công ty
Nhà cung cấp	• Chính sách công bằng và bình đẳng • Quy trình đấu thầu công khai • Thanh toán đầy đủ đúng hạn • Phản hồi để cải thiện chất lượng	• Trao đổi qua email/ điện thoại • Khảo sát	• Đảm bảo quy chế mua hàng minh bạch • Xây dựng mối quan hệ đôi bên cùng có lợi
Các tổ chức tín dụng	• Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng • Trả lãi và hoàn trả vốn gốc đúng hạn • Thực hiện các mục tiêu phát triển, mang lại lợi ích cho cộng đồng	• Gặp gỡ trao đổi trực tiếp • Tham quan và khảo sát thực tế nhà máy • Trao đổi qua email/ điện thoại	• Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng • Hoạt động kinh doanh hiệu quả • Duy trì việc quản lý dòng tiền theo hướng an toàn, đảm bảo việc thanh toán đúng hạn • Đẩy mạnh các hoạt động phát triển bền vững, nhất là vấn đề bình đẳng giới

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Bên liên quan	Yêu cầu	Cách tiếp cận	Chi tiết
Nhà nước	• Tuân thủ các quy định pháp luật	• Thông qua các cuộc họp, thanh tra, báo cáo định kỳ	• Đảm bảo tuân thủ các chính sách pháp luật
Cộng đồng địa phương	• Đóng góp Ngân sách Nhà nước • Hoạt động các nhà máy thân thiện với môi trường • Gia tăng trách nhiệm xã hội	• Các hoạt động cộng đồng • Phương tiện truyền thông	• Đảm bảo nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách đúng quy định • Tuân thủ pháp luật về môi trường • Triển khai các dự án liên quan đến sử dụng hiệu quả năng lượng • Tuân thủ với quy định hiện hành về sản xuất, xử lý nước thải, quản lý chất thải nhằm góp phần bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng • Đầu tư vào tiêu chuẩn chất lượng sản xuất nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường • Duy trì ngân sách cho việc khuyến học, khuyến tài, từ thiện
Hiệp hội ngành	• Là đầu mối gắn kết, xây dựng phát triển ngành trong khu vực • Tích cực trong việc chia sẻ thông tin	• Diễn đàn, đối thoại • Các cuộc tiếp xúc • Văn bản hành chính • Email trao đổi	• Tham gia vào Ban Chấp hành Hiệp hội Dược Việt Nam, với vai trò Phó Chủ tịch Hiệp hội • Hỗ trợ cung cấp thông tin và tích cực hợp tác với các hiệp hội ngành • Đóng góp hội phí thường niên

THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Imexpharm sử dụng mô hình sau để xác định, cấu trúc, và báo cáo thực tiễn phát triển bền vững của mình, đảm bảo Công ty áp dụng theo hướng có tác động mạnh mẽ nhất đến các bên liên quan và xã hội.

❖ Xác định các chủ đề trọng yếu

Quá trình xác định các lĩnh vực trọng yếu

Xác định các vấn đề chính có liên quan

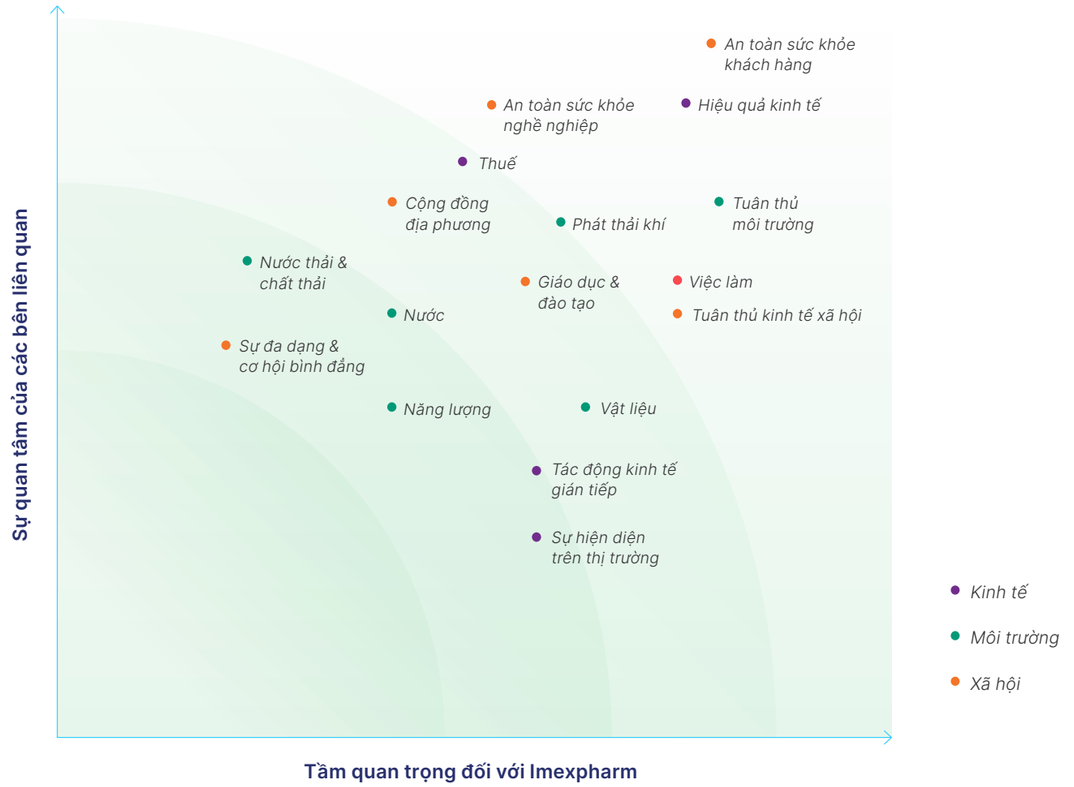
Tham vấn kỳ vọng và sự ảnh hưởng của các bên liên quan đối với vấn đề.

Đánh giá sự tác động và ảnh hưởng của vấn đề đến mục tiêu PTBV của Imexpharm

Thiết lập các lĩnh vực trọng yếu của Imexpharm và các bên liên quan

❖ Ma trận trọng yếu

Imexpharm xây dựng "Ma trận các lĩnh vực trọng yếu" nhằm xác định mức độ ưu tiên của từng lĩnh vực bền vững đến Công ty cũng như bên thứ ba. Theo đó, Công ty có thể cấu trúc hợp lý mức độ phản hồi, các hoạt động phát triển được ưu tiên, cũng như phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của Công ty và các bên liên quan.



❖ Danh sách các chủ đề trọng yếu

Imexpharm cũng áp dụng cách tiếp cận các tiêu chuẩn của hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển Bền vững - Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) để đánh giá thực tiễn hoạt động của mình theo tiêu chuẩn GRI liên quan.

Kinh tế



GRI 201
Hiệu quả hoạt động kinh tế

GRI 202
Sự hiện diện trên thị trường

GRI 203
Tác động kinh tế gián tiếp

GRI 207
Thuế

Nội dung này đáp ứng các tiêu chí sau của bộ 17 tiêu chí phát triển bền vững SDGs của Liên Hợp Quốc



Môi trường



GRI 301
Vật liệu

GRI 302
Năng lượng

GRI 303
Nước

GRI 305
Phát thải khí

GRI 306
Nước thải và chất thải

GRI 307
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nội dung này đáp ứng các tiêu chí sau của bộ 17 tiêu chí phát triển bền vững SDGs của Liên Hợp Quốc



Xã hội



GRI 401
Việc làm

GRI 403
An toàn & Sức khỏe nghề nghiệp

GRI 404
Giáo dục & Đào tạo

GRI 405
Sự đa dạng & Cơ hội bình đẳng

GRI 413
Cộng đồng địa phương

GRI 416
An toàn sức khỏe khách hàng

GRI 419
Tuân thủ về kinh tế - xã hội

Nội dung này đáp ứng các tiêu chí sau của bộ 17 tiêu chí phát triển bền vững SDGs của Liên Hợp Quốc



Nhóm 1

GRI 200 - Kinh tế



Hiệu quả kinh tế, Sự hiện diện trên thị trường, Thuế, Các tác động kinh tế gián tiếp

TỔNG DOANH THU ĐẠT
2.113 TỶ ĐỒNG
▲ 26% so với mức tăng trưởng chung của toàn thị trường là 8%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT
377,3 TỶ ĐỒNG
▲ 30% so với cùng kỳ

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
176.973.033.536 ĐỒNG

PHỤC VỤ CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI
1.000.000.000 ĐỒNG

Nhóm 2

GRI 300 -Môi trường



Nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng trong năm 2023:

NGUYÊN LIỆU CHÍNH	TÁ DƯỢC	PHỤ LIỆU
381 TẤN	**328** TẤN	**536** TRIỆU ĐƠN VỊ

Năng lượng tiêu thụ

TỔNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ
15.557.780 KWH

Nhóm 2

GRI 300 - Môi trường



Năng lượng tiêu thụ (tiếp theo)

CƯỜNG ĐỘ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG
44.197
KWH/ TRIỆU ĐƠN VỊ SẢN PHẨM

TỔNG LƯỢNG XĂNG VÀ DẦU DO TIÊU HAO
415.200 **LÍT**

Nước sạch tiêu thụ

NGUỒN CẤP NƯỚC

Nước thủy cục đã được khử trùng (chủ yếu bằng Clo), đáp ứng đủ các điều kiện an toàn để sử dụng

NƯỚC SẠCH TIÊU THỤ
91.733 **M^3**

TỔNG KHỐI LƯỢNG NƯỚC TUẦN HOÀN/ TÁI SỬ DỤNG
KHÔNG ĐÁNG KỂ

Phát thải khí

PHÁT THẢI CO_2 TỪ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
11.234 **TẤN CO_2**

Nước thải và chất thải

NƯỚC THẢI
52.004 **M^3**

CHI PHÍ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG
1,6 **TỶ ĐỒNG**

TỔNG KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI NGUY HẠI
69.329 **KG**

TỔNG KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI KHÔNG NGUY HẠI
110.926 **KG**

Lưu ý rằng tất cả các chất thải của nhà máy đều được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo đáp ứng các quy định môi trường liên quan trước khi thải ra môi trường.

Bảo vệ môi trường

Imexpharm cam kết thực hiện và tuân thủ mọi quy định liên quan về môi trường. Công ty không ghi nhận vi phạm nào trong lĩnh vực này trong năm 2023.

Nhóm 3

GRI 400 - Xã hội



Nguồn nhân lực, Sức khỏe và An toàn, Tuân thủ kinh tế xã hội

Đảm bảo việc làm và thu nhập
1.405 **LAO ĐỘNG**

Thu nhập bình quân
▲15% **SO VỚI NĂM 2022**

Đảm bảo phúc lợi
100% **NGƯỜI LAO ĐỘNG**
tham gia bảo hiểm xã hội

Đảm bảo môi trường làm việc an toàn
100% **CBCNV**
được khám sức khỏe định kỳ

100% **CBCNV** được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động

Chính sách đào tạo và phát triển nhân sự

Tổng số giờ đào tạo
77.560 **GIỜ**

Số giờ đào tạo trung bình
55,2 **GIỜ/ LAO ĐỘNG**

Số giờ đào tạo trung bình theo giới tính
55,4 **GIỜ** (Nam)
54,9 **GIỜ** (Nữ)

Số giờ đào tạo trung bình cho cấp quản lý
29,5 **GIỜ**

Số giờ đào tạo trung bình cho cấp nhân viên
58,1 **GIỜ**

Tổng chi phí đào tạo
≈ 3 **TỶ ĐỒNG**

Cơ hội bình đẳng và đa dạng hóa

TỶ LỆ LAO ĐỘNG NỮ GIỚI
37%

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NỮ GIỚI
63%

TỶ LỆ NỮ GIỚI LÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ
38%

Sức khỏe cộng đồng

Imexpharm cung cấp các giải pháp sức khỏe hiệu quả cao cho cộng đồng

Nhóm 3

GRI 400 - Xã hội



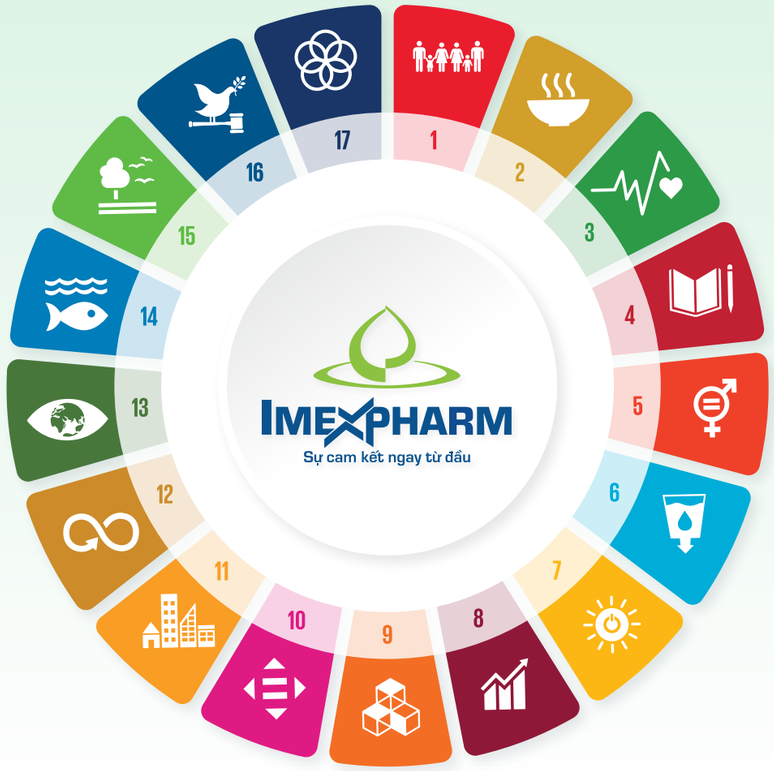
Công tác an sinh xã hội

Ngày 22/07, Imexpharm đồng hành cùng Bệnh viện Quân Dân Y Đồng Tháp tổ chức chương trình khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho các cựu chiến binh, người có công, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn 4 xã vùng nông thôn của huyện Thanh Bình.

Ngày 16/09, Imexpharm đồng hành cùng Hội Khuyến học tỉnh Đồng Tháp, tài trợ 566 triệu đồng trong "Lễ tuyên dương, khen thưởng học sinh, sinh viên, giáo viên có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023".

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC, TẦM NHÌN DÀI HẠN CỦA IMEXPHARM

Bên cạnh các tiêu chuẩn của GRI, Imexpharm cũng triển khai 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc vào hoạt động của Công ty.



Năm 2023 Công ty đã đạt được những bước tiến sau

Mục tiêu PTBV của LHQ	Diễn giải	Cam kết và thực hiện của Imexpharm trong năm 2023
1 XOÁ NGHÈO	Xóa nghèo	• Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương • Trong 2023, Imexpharm đã tạo việc làm cho 1.045 lao động trong Công ty • Mức thu nhập bình quân của CBCNV trong năm 2023 tăng 15% so với cùng kỳ 2022
2 KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI	Xóa đói	• Tăng cường chất lượng cuộc sống cho người lao động • Thực hiện quy trình sản xuất bền vững, đảm bảo thu nhập cho người lao động, cộng đồng địa phương
3 SỨC KHOẺ VÀ CÓ CUỘC SỐNG TỐT	Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc	• Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho tất cả CBCNV trong Công ty, xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc nơi CBCNV có thể gắn kết, tận tâm cống hiến • Hàng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Năm 2023, chi phí Bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe cho CBCNV là gần 1,2 tỷ đồng
4 GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG	Giáo dục có chất lượng	• Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của ngành dược phẩm trong bối cảnh mới • Trong năm 2023, Imexpharm thực hiện khoảng 100 khóa đào tạo bên ngoài và hơn 3.000 lượt đào tạo nội bộ được tổ chức trong và ngoài nước với các chuyên gia nước ngoài, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực dược phẩm
5 BÌNH ĐẲNG GIỚI	Bình đẳng giới	• Imexpharm thực hiện bình đẳng giới trong công tác tuyển dụng nhân sự, phát triển tài năng trẻ, đào tạo cán bộ nữ và chính sách phúc lợi. • Trong năm 2023, tỷ lệ lao động nữ giới của Công ty là 37% (532 người). Tỷ lệ nữ giới là quản lý từ cấp trung trở lên chiếm 38% tổng lao động (54 người)

Mục tiêu PTBV của LHQ	Diễn giải	Cam kết và thực hiện của Imexpharm trong năm 2023
	Nước sạch và vệ sinh	• Sử dụng nguồn nước hiệu quả và có trách nhiệm. • 100% nước thải nguy hại được xử lý
	Năng lượng sạch với giá thành hợp lý	• Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm điện
	Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế	• Doanh thu thuần: 1.994 tỷ đồng • Lợi nhuận trước thuế: 377,3 tỷ đồng • Đóng góp vào ngân sách Nhà nước: 177 tỷ đồng • Imexpharm được vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
	Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng	• Sở hữu 4 cụm nhà máy, trong đó có 3 nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP, gồm 11 dây chuyền sản xuất thuốc uống và tiêm. • Tính đến hết năm 2023 Imexpharm đã có 27 số đăng ký cho 11 sản phẩm sản phẩm tại Châu Âu.
	Giảm bất bình đẳng	• Không có khiếu nại về bất bình đẳng • Không có khiếu nại về phân biệt đối xử • Không lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em • Đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao trình độ nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, tăng cường phúc lợi cho lao động là nữ giới • Tăng cường kết nối cộng đồng, tôn trọng quyền của phụ nữ và nhóm người yếm thế; giúp đỡ tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác, giới tính, khuyết tật, chủng tộc, sắc tộc, nguồn gốc, tôn giáo, kinh tế và các tình trạng khác
	Các thành phố và cộng đồng bền vững	• Xây dựng không gian xanh, giữ gìn cảnh quan • Không phát thải ảnh hưởng đến cư dân và môi trường xung quanh

Mục tiêu PTBV của LHQ	Diễn giải	Cam kết và thực hiện của Imexpharm trong năm 2023
	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm	• Áp dụng quy trình sản xuất bền vững, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh • Tất các nguồn chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đều được quản lý, thu gom, lưu giữ, xử lý đạt yêu cầu theo các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường, các quy định của pháp luật hiện hành.
	Ứng phó với biến đổi khí hậu	• Imexpharm đã và đang triển khai thực thi các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực biến đổi khí hậu, như kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng nhiên liệu đầu vào, thực hiện các giải pháp kỹ thuật để tối ưu hóa các quá trình sản xuất, hạn chế tối đa lưu lượng khói thải phát thải cũng như nồng độ các chất khí gây ô nhiễm, các khí gây hiệu ứng nhà kính
	Đời sống dưới nước	• Nước thải hoạt động sản xuất được xử lý 100% đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường
	Đời sống trên cạn	• Tại các nhà máy điện, cảnh quan cây xanh luôn chăm sóc, cải tạo, tăng diện tích phủ xanh và hình thành môi trường xung quanh xanh, sạch, đẹp. • Không có bất kỳ sự tác động nào làm thay đổi hiện trạng môi trường đất, không khí, hệ sinh thái trên cạn hoặc làm mất đa dạng sinh học.
	Hòa bình, công lý và thể chế hiệu quả	• Tham gia ủng hộ các chính sách và hoạt động của Chính phủ và các tổ chức có liên quan nhằm thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững • Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
	Hợp tác đạt mục tiêu	• Tăng cường quan hệ, hợp tác với nhiều tổ chức trong nước và quốc tế

IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

CHƯƠNG 5

ĐỔI MỚI

106 Tổng Quan
108 Nghiên Cứu Và Phát Triển Tại Imexpharm
110 Tiêu Chuẩn Sản Xuất Của Imexpharm
112 Bán Hàng Và Tiếp Thị Tại Imexpharm
114 Tương Lai Đổi Mới Sáng Tạo Tại Imexpharm
116 Thành Tựu Và Giải Thưởng

TỔNG QUAN

Trong gần 50 năm lịch sử, Imexpharm luôn là doanh nghiệp tiên phong trong ngành dược phẩm Việt Nam.

Đổi mới là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển liên tục của công ty và hiện diện trong mọi hoạt động của Imexpharm.



01. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (R&D)

Imexpharm sở hữu chương trình nghiên cứu và phát triển (R&D) tốt nhất, vận hành dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế và nuôi dưỡng đội ngũ phát triển kinh doanh dẫn đầu thị trường. Bằng cách tạo điều kiện hợp tác chặt chẽ giữa các lĩnh vực này, Công ty có thể tạo ra sự cộng hưởng lớn lao, từ đó thúc đẩy tăng trưởng. Với sự cống hiến và nỗ lực của tất cả các chuyên gia, Công ty cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân Việt Nam.



02. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG NGHỆ

Công ty cũng đang đầu tư vào công nghệ hiện đại, được coi là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong nước và tham gia chuỗi cung ứng dược phẩm quốc tế.

03. TÁI CƠ CẤU TỔ CHỨC

Để thúc đẩy đổi mới liên tục trong hoạt động kinh doanh, Imexpharm đã thực hiện tái cấu trúc vào năm 2023, chuyển từ cấu trúc phòng ban sang cơ cấu tổ chức theo chức năng. Điều này giúp Công ty chuyên nghiệp và bài bản hơn trong hoạt động, đồng thời thuận tiện, tinh gọn hơn trong công tác quản trị.



04. CHUYỂN ĐỔI SỐ

Theo đó, Imexpharm đã đặt trọng tâm cho chiến lược chuyển đổi số. Công ty luôn đi đầu trong lĩnh vực này, minh chứng là việc sớm triển khai phần mềm Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) của SAP. Tiếp nối bước tiến đó, Imexpharm gần đây đã triển khai phần mềm Quản lý kho mới để cải thiện và chuẩn hóa quy trình lưu trữ thuốc tại các nhà máy. Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng Hệ thống quản lý nhà phân phối nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.





05. THIẾT LẬP CÁC BỘ PHẬN MỚI

Các bộ phận mới được thành lập xoay quanh các chức năng cụ thể bao gồm bán hàng khu vực, chuỗi cung ứng, SHE (An toàn, Sức khỏe, Môi trường), tài chính, quản trị rủi ro/tuân thủ, Quan hệ Công chúng/Chính phủ và chiến lược. Công ty cũng tách biệt chức năng sản xuất và kiểm soát chất lượng, phản ánh thông lệ quốc tế tốt nhất trong lĩnh vực này.



06. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Trong công tác điều hành và quản lý kinh doanh, Imexpharm cũng đã triển khai hệ thống phần mềm tiên tiến nhằm chuẩn hóa quy trình, thống nhất dữ liệu và nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn Công ty. Quá trình số hóa này mở rộng sang các hoạt động đào tạo và phát triển, với phần mềm thiết kế và đào tạo trực tuyến tạo ra không gian học tập tích cực cho nhân viên. Kết quả là tiết kiệm được thời gian và chi phí, cùng với hiệu quả được cải thiện, đang góp phần lớn vào sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên toàn Công ty.

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN TẠI IMEXPHARM



IMEXPHARM DẪN ĐẦU HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D) TRONG NGÀNH DƯỢC PHẨM VIỆT NAM.

IMEXPHARM ĐÃ ĐẦU TƯ

≈ 5% **DOANH THU THUẦN**

cho hoạt động R&D trong năm 2023

Công ty coi đó là sức mạnh cốt lõi, là một phần thiết yếu trong cách tạo ra giá trị và sự phát triển bền vững, giúp tăng khả năng cạnh tranh ở cả thị trường trong và ngoài nước. Theo đó, Imexpharm đã đầu tư gần 5% doanh thu thuần cho hoạt động R&D trong năm 2023, bên cạnh việc tiếp tục đầu tư để đảm bảo năng lực sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

IMEXPHARM ĐÃ RA MẮT

MEXCOLD

một dạng paracetemol viên sủi
được thị trường đón nhận

Công ty tích cực triển khai và đẩy mạnh hoạt động R&D để đưa ra thị trường các loại thuốc mới, tập trung vào các sản phẩm có giá trị cao và chất lượng đạt chuẩn Châu Âu. Công ty cũng chú trọng bào chế thuốc với giá cả hợp lý, nhằm mục tiêu tiếp cận rộng rãi nhất đến người dùng và đóng góp thiết thực vào việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.

IMEXPHARM
ĐÃ TRIỂN KHAI **91** **DỰ ÁN R&D**

25 **HỒ SƠ**
đăng ký sản phẩm mới

15 **SẢN PHẨM MỚI**
được đưa vào sản xuất

Quá trình đăng ký của tất cả các sản phẩm mới đều được hoàn thành đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là các sản phẩm từ nhà nhà máy IMP4 mới. Thành công trong lĩnh vực này được minh chứng qua việc số lượng đăng ký mới được cấp trong 6 tháng cuối năm 2023 đã vượt mục tiêu đề ra của Công ty.

IMEXPHARM GHI NHẬN THÀNH TÍCH
ĐÁNG KỂ VỚI VIỆC ĐƯỢC CẤP

11 EU MAS

SỐ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM CHÂU ÂU

TRONG NĂM 2023
GHI NHẬN CHO
6 SẢN PHẨM

BAO GỒM CÁC LOẠI
THUỐC TIÊN TIẾN NHƯ
AMPICILLIN/ SULBACTAM

NÂNG TỔNG SỐ EU MA
CÔNG TY LÊN 27 CHO
11 SẢN PHẨM

IMEXPHARM TỔ CHỨC CÁC

KHOÁ ĐÀO TẠO

CHO NHÂN VIÊN NÂNG CAO HIỆU QUẢ NGHIÊN CỨU

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Imexpharm được củng cố nhờ quy trình đánh giá sản phẩm của Công ty. Quy trình này có sự tham gia phối hợp của các phòng ban Chiến lược, Marketing, Bán hàng, R&D và RA, thống nhất quy trình đánh giá và triển khai sản phẩm. Bên cạnh đó, Imexpharm thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để cập nhật kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý cho đội ngũ R&D, đồng thời giúp nhân viên nâng cao hiệu quả nghiên cứu.

TIÊU CHUẨN SẢN XUẤT CỦA IMEXPHARM



Imexpharm tập trung vào việc đảm bảo các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng cao nhất được thực hiện nghiêm ngặt trong toàn bộ quá trình sản xuất và sự hài lòng cũng như niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu Imexpharm luôn được duy trì ở mức tối đa.



NHÀ MÁY IMP2 VÀ IMP3
TÁI XÉT DUYỆT THÀNH CÔNG TIÊU CHUẨN
EU-GMP
lần thứ hai và lần thứ ba

Trong nỗ lực này, Khối Chất lượng của Công ty đã hoàn tất quá trình tái cấu trúc vào tháng 09 năm 2023 để phù hợp hơn với mục tiêu duy trì kiểm soát chất lượng toàn diện cho cả Công ty và chuỗi cung ứng. Nhờ thành công của chiến lược này, nhà máy IMP2 và IMP3 đã tái xét duyệt thành công tiêu chuẩn EU-GMP lần thứ hai và lần thứ ba.

Ngoài ra, trong năm 2023, Imexpharm đã thành lập Phòng Quản lý Dự án nhằm đảm bảo hàng hóa được cung cấp kịp thời, kiểm soát hàng tồn kho hiệu quả và dự báo lượng tiêu thụ chính xác.

NĂM 2023,IMEXPHARM ĐÃ HỢP TÁC VỚI
EFESO
(Công ty tư vấn toàn cầu)

TRONG QUÝ 4 NĂM 2023, LƯỢNG HÀNG TỒN KHO
72 TỶ ĐỒNG

Imexpharm luôn chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất và áp dụng các phương thức sản xuất ngày càng hiệu quả hơn. Song song đó, Công ty luôn tuân thủ mọi quy định hiện hành về bảo vệ môi trường và thực hiện các nghĩa vụ trách nhiệm xã hội. Trong năm 2023, Imexpharm đã hợp tác với EFESO, Công ty tư vấn toàn cầu chuyên về chiến lược vận hành và cải thiện hiệu suất, để đánh giá tất cả các nhà máy và triển khai lộ trình nâng cao hiệu quả hoạt động.

Những thay đổi này là một phần trong nỗ lực tổng thể của Công ty nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất. Kết quả là, lượng hàng tồn kho đã giảm 72 tỷ đồng trong quý 4 năm 2023, góp phần gia tăng dòng tiền hoạt động. Các phòng ban liên quan sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài chính trong năm 2024 để duy trì mức tồn kho phù hợp và dòng tiền hoạt động ổn định.

BÁN HÀNG VÀ TIẾP THỊ TẠI IMEXPHARM

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động bán hàng, tiếp thị và truyền thông đã giúp Imexpharm khẳng định vị thế tiên phong và nâng cao uy tín là một trong những Công ty dược phẩm hàng đầu Việt Nam, tại thị trường trong nước và các thị trường quốc tế đang gia tăng.





Imexpharm thực hiện các hoạt động bán hàng và tiếp thị trên cả hai kênh OTC và ETC nhằm gia tăng thị phần theo định hướng chiến lược của Công ty.

ĐẾN CUỐI NĂM 2023, DOANH SỐ BÁN HÀNG CỦA CÔNG TY

▲ **8%** KÊNH OTC
so với năm 2022

▲ **55%** KÊNH ETC
so với năm 2022

Imexpharm áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt, luôn sẵn sàng thích ứng và điều chỉnh phù hợp với mọi biến động của thị trường. Imexpharm sở hữu đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, năng động, được dẫn dắt bởi Giám đốc Kinh doanh toàn quốc, người được nhận chỉ đạo trực tiếp từ Tổng Giám đốc Điều hành.





Năm 2024, Imexpharm sẽ tập trung đẩy mạnh quảng bá sản phẩm qua kênh chăm sóc sức khỏe tư nhân, phát triển doanh số bán hàng trực tuyến cho các sản phẩm thực phẩm chức năng, đồng thời thành lập đội ngũ bán hàng chuyên trách cho các sản phẩm có tiềm năng doanh số cao nhất. Điều này sẽ giúp Công ty đạt được mục tiêu dài hạn hơn là mở rộng mạng lưới chi nhánh bán hàng khi củng cố khu vực miền Trung và tăng cường hiện diện tại miền Bắc.



6 NHÓM SẢN PHẨM THUỘC THƯƠNG HIỆU IMEXPHARM
CLAMINAT, OPHAMEX BACTAMOX, CIDETUSS ZANIEX, BIOCEMET
đều đạt được mục tiêu năm 2023

BIOCEMET VÀ ZANIMEX
ĐÃ XUẤT SẮC ĐẠT
154% | **165%**
vượt xa mục tiêu năm 2023

Hỗ trợ cho hoạt động bán hàng của Imexpharm là chiến lược tiếp thị sáng tạo, hiệu quả cao và được công nhận trên toàn quốc về tính sáng tạo, đổi mới và năng động. Công ty thường xuyên triển khai các chiến dịch tiếp thị có định hướng, duy trì chương trình khách hàng thân thiết, tổ chức nhiều sự kiện khách hàng, và tham gia các hội nghị y tế uy tín trong và ngoài nước.

Đặc biệt, nằm trong Chiến lược mở rộng quốc tế dài hạn của Công ty, Imexpharm là Công ty Việt Nam đầu tiên tham gia cả CPHI South East Asia (Hội Nghị Và Triển Lãm Công Nghiệp Dược Đông Nam Á) tại Bangkok, Thái Lan và CPHI Worldwide (Triển Lãm Quốc Tế Các Giải Pháp Tổng Thể Trong Ngành Dược Phẩm) tại Barcelona, Tây Ban Nha. Đây đều là những sự kiện quốc tế lớn nhất trong khu vực và trên thế giới về dược phẩm. Việc tham dự của Imexpharm đánh dấu bước quan trọng trong kế hoạch tiếp cận thị trường mới, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu và tham gia chuỗi cung ứng thuốc toàn cầu.

Với sự hỗ trợ mạnh mẽ của hoạt động bán hàng và tiếp thị, sáu nhóm sản phẩm thuộc thương hiệu Imexpharm, gồm Claminat, Ophamex, Bactamox, Cidetuss, Zanimex và Biocemet đều vượt mục tiêu năm 2023 và ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng so với năm 2022. Đặc biệt, Biocemet và Zanimex đã xuất sắc vượt xa mục tiêu đặt ra, đạt 154% và 165% mục tiêu năm 2023.

TƯƠNG LAI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI IMEXPHARM

NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ SẢN XUẤT

01 Tập trung triển khai kế hoạch sản xuất, đảm bảo mọi sản phẩm đều đạt chất lượng cao nhất.

02 Tăng cường sản lượng gia công sản xuất cho các Công ty dược đa quốc gia.

03 Duy trì kỷ luật và tăng cường giám sát các quy trình sản xuất trong khi tiếp tục theo dõi và thúc đẩy các dự án trọng điểm.

04 Đánh giá tính khả thi của một số dự án đầu tư nhà máy và dây chuyền sản xuất mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng, cả trong và ngoài nước.

05 Đảm bảo việc quản lý danh mục sản phẩm và dự báo hàng hóa luôn chi tiết, chính xác.

06 Tận dụng các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP để đảm bảo hiệu quả tăng trưởng của kênh ETC.

07 Xây dựng một đội ngũ phát triển toàn cầu để thúc đẩy việc thực hiện các kế hoạch mở rộng quốc tế của Imexpharm.

08 Thiết lập các quy trình và kiểm soát hiệu quả nhằm thúc đẩy hoạt động R&D và đăng ký thuốc để đáp ứng tốt các mục tiêu tăng trưởng của Công ty cho giai đoạn 2023-2027.

09 Tiếp tục đầu tư và triển khai các sáng kiến nhằm tăng năng suất các dây chuyền và nhà máy hiện có.

10 Duy trì hệ thống quản lý chất lượng của các nhà máy để đảm bảo luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

11 Thống nhất các chỉ số hiệu suất chính trên phạm vi toàn Công ty và đo lường các chỉ số này một cách hiệu quả theo yêu cầu của các đối tác đầu tư của Imexpharm.

12 Mở rộng năng lực sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường khả năng sản xuất các loại thuốc generic mới, đòi hỏi kỹ thuật phức tạp, nâng cao sức cạnh tranh của các loại thuốc nội địa so với thuốc nhập khẩu.



Ban Lãnh đạo Imexpharm đã xác định một số lĩnh vực trọng điểm cho năm 2024 và những năm tiếp theo. Công ty sẽ mở rộng các hoạt động đổi mới sáng tạo, đặc biệt tập trung vào các chương trình R&D, sản xuất, bán hàng và tiếp thị.

BÁN HÀNG & TIẾP THỊ

Mở rộng và phát triển sự hiện diện của Công ty ở khu vực miền Bắc, củng cố vị thế tại thị trường miền Trung với mục tiêu đạt được thị phần ổn định trên toàn quốc.

Hoàn thành việc triển khai cơ cấu mới trong các đội ngũ bán hàng.

Thúc đẩy việc số hóa các hoạt động Bán hàng và Tiếp thị để tăng doanh số và tăng cường quản trị rủi ro.

Củng cố thị phần của Công ty ở các sản phẩm chủ lực, không ngừng mở rộng thị trường trong nước và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

THÀNH TỰU VÀ GIẢI THƯỞNG





TOP 10

QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT

NHÓM VỐN HÓA VỪA

(HOSE)



HẠNG 4

TRONG TOP 10 CÔNG TY DƯỢC UY TÍN NHẤT NĂM 2023

(VIETNAM REPORT)



GIẢI THƯỞNG

HĐQT CAM KẾT THỰC HÀNH TỐT QUẢN TRỊ CÔNG TY

(VIOD)



TOP 20

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

NHÓM NGÀNH PHI TÀI CHÍNH

(HOSE)





TOP 50

CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

(TẠP CHÍ NHỊP CẦU ĐẦU TƯ)





TOP 50

CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT

(FORBES VIỆT NAM)





TOP 5

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM

NGÀNH DƯỢC PHẨM, THIẾT BỊ Y TẾ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

(ANPHABE)

CỔ PHIẾU IMP

ĐƯỢC ĐƯA VÀO RỔ CHỈ SỐ VNSI20

20 CÔNG TY NIÊM YẾT CÓ TÍNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỐT NHẤT THỊ TRƯỜNG

(HOSE)

IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1400384433	Ngày 7 tháng 11 năm 2023
	Số 1400384433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 31 ngày 7 tháng 11 năm 2023.	
Hội đồng Quản trị	**Bà Chun Chaerhan**	Chủ tịch *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
		Thành viên *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
	Ông Trương Minh Hùng	Thành viên
	Ông Chung Suyong	Thành viên *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên
	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
	Ông Hoàng Đức Hùng	Thành viên *(từ ngày 19 tháng 12 năm 2023)*
Ban Kiểm soát	**Bà Lê Thị Kim Chung**	Trưởng ban *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*
Ban Tổng Giám đốc	**Bà Trần Thị Đào**	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc *(đến ngày 18 tháng 1 năm 2024)*
	Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng *(đến ngày 23 tháng 2 năm 2024)*
	Ông Dương Hoàng Vũ	Kế toán trưởng *(từ ngày 23 tháng 2 năm 2024)*
	Ông Nguyễn An Duy	Phó Tổng Giám đốc *(từ ngày 18 tháng 1 năm 2024)*
	Ông Nguyễn Tom Thanh	Phó Tổng Giám đốc *(từ ngày 18 tháng 1 năm 2024)*
Ủy ban Kiểm toán	**Ông Hoàng Đức Hùng**	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán *(từ ngày 23 tháng 2 năm 2024)*
Người đại diện theo pháp luật	**Bà Trần Thị Đào**	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Số 4, Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	
Công ty Kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty đối với Báo cáo Tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

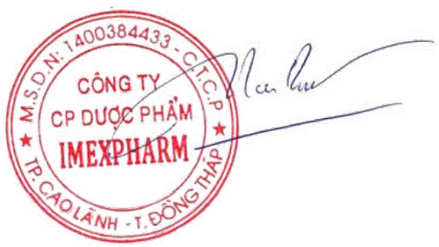
Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Thư Ủy quyền ngày 18 tháng 1 năm 2024.

Phê chuẩn Báo cáo Tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 6 đến trang 48. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn An Duy
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi Người đại diện
theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

▷ Gửi các Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày xx tháng x năm 2024. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu, từ trang 6 đến trang 48.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Đoàn Trần Phương Thảo
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
4701-2024-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCMxxxxx
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 (VND)	2022 (VND)
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.207.134.868.323**	**1.103.552.901.572**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**106.200.569.241**	**178.845.070.328**
111	Tiền		106.200.569.241	88.845.070.328
112	Các khoản tương đương tiền		-	90.000.000.000
120	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**93.000.000.000**	**211.300.000.000**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	93.000.000.000	211.300.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**296.563.369.409**	**270.938.803.795**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	256.814.120.627	231.177.991.195
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	34.821.538.440	26.995.557.085
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	7.683.749.363	26.560.007.100
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(2.756.039.021)	(13.794.751.585)
140	**Hàng tồn kho**	**9**	**699.445.523.731**	**435.841.476.949**
141	Hàng tồn kho		702.155.924.857	441.406.686.700
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.710.401.126)	(5.565.209.751)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**11.925.405.942**	**6.627.550.500**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	12(a)	6.539.033.309	1.601.203.446
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	5.386.372.633	5.026.347.054

Các thuyết minh từ trang 128 đến trang 164 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này

Mẫu số B 01 – DN

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 (VND)	2022 (VND)
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.185.480.288.796**	**1.173.390.666.003**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**2.257.399.878**	**50.244.740**
216	Phải thu dài hạn khác		2.257.399.878	50.244.740
220	**Tài sản cố định**		**935.553.291.815**	**488.685.348.304**
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	861.403.061.439	415.706.968.202
222	Nguyên giá		1.450.906.363.731	937.101.735.948
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(589.503.302.292)	(521.394.767.746)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	74.150.230.376	72.978.380.102
228	Nguyên giá		101.608.535.219	99.071.887.219
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(27.458.304.843)	(26.093.507.117)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**47.350.656.599**	**580.743.385.664**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	47.350.656.599	580.743.385.664
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**71.283.556.350**	**71.289.573.850**
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	70.948.582.700	70.948.582.700
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	617.550.000	617.550.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(282.576.350)	(276.558.850)
260	**Tài sản dài hạn khác**		**129.035.384.154**	**32.622.113.445**
261	Chi phí trả trước dài hạn	12(b)	129.035.384.154	32.622.113.445
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**2.392.615.157.119**	**2.276.943.567.575**

Các thuyết minh từ trang 128 đến trang 164 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(TIẾP THEO)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 (VND)	2022 (VND)
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**308.036.213.534**	**382.496.674.756**
310	**Nợ ngắn hạn**		**308.036.213.534**	**382.496.674.756**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	70.504.681.886	85.922.688.253
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	5.869.730.558	33.524.401.549
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	21.867.864.194	27.751.523.623
314	Phải trả người lao động	16	57.058.335.353	73.138.693.787
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	47.290.412.702	43.570.691.199
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	20.920.170.356	5.215.999.675
320	Vay ngắn hạn	19	49.421.829.063	94.980.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	35.103.189.422	18.392.676.670
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**2.084.578.943.585**	**1.894.446.892.819**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**2.084.578.943.585**	**1.894.446.892.819**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	700.384.490.000	667.053.700.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*700.384.490.000*	*667.053.700.000*
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	507.368.247.904	507.368.247.904
414	Vốn khác của chủ sở hữu	22	2.420.789.142	2.420.789.142
415	Cổ phiếu quỹ	22	(358.600.000)	(358.600.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	434.668.679.280	453.317.592.589
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	440.095.337.259	264.645.163.184
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*121.890.418.408*	*1.623.268.980*
421b	*- LNST chưa phân phối của năm nay*		*318.204.918.851*	*263.021.894.204*
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**2.392.615.157.119**	**2.276.943.567.575**

Dương Hoàng Vũ
Người lập và Kế toán trưởng

Nguyễn An Duy
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 128 đến trang 164 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 (VND)	2022 (VND)
01	**Doanh thu bán hàng**		**2.113.869.795.523**	**1.676.311.518.466**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(119.832.885.146)	(32.605.003.820)
10	**Doanh thu thuần về bán hàng**	26	**1.994.036.910.377**	**1.643.706.514.646**
11	**Giá vốn hàng bán**	27	**(1.183.501.179.178)**	**(946.351.264.430)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng**		**810.535.731.199**	**697.355.250.216**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	24.848.784.739	23.541.285.762
22	Chi phí tài chính	29	(31.489.183.352)	(29.408.348.789)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	*29*	*(6.036.185.387)*	*(3.794.587.782)*
25	Chi phí bán hàng	30	(309.885.867.749)	(269.015.147.943)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(119.602.910.146)	(131.840.010.666)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**374.406.554.691**	**290.633.028.580**
31	Thu nhập khác		3.301.632.737	974.993.298
32	Chi phí khác		(435.253.327)	(203.879.438)
40	**Lợi nhuận khác**		**2.866.379.410**	**771.113.860**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**377.272.934.101**	**291.404.142.440**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**	32	**(77.716.928.559)**	**(67.863.824.838)**
52	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	32	**-**	**-**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**299.556.005.542**	**223.540.317.602**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	24	**3.637**	**2.626**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	24	**3.637**	**2.626**

Dương Hoàng Vũ
Người lập và Kế toán trưởng

Nguyễn An Duy
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 128 đến trang 164 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 (VND)	2022 (VND)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**377.272.934.101**	**291.404.142.440**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	33	82.642.281.566	60.385.696.030
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		(2.446.691.286)	4.798.513.785
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29	201.272.095	3.411.443.397
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(22.409.814.008)	(19.861.008.067)
06	Chi phí lãi vay	29	6.036.185.387	3.794.587.782
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**441.296.167.855**	**343.933.375.367**
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(30.533.873.212)	20.135.831.138
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(260.749.238.157)	52.398.387.880
11	Tăng các khoản phải trả		25.481.426.154	39.579.670.960
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(101.351.100.572)	7.017.731.901
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	1.532.736.844
14	Tiền lãi vay đã trả		(6.699.943.903)	(4.475.116.208)
15	Thuế TNDN đã nộp	15	(83.992.016.063)	(59.623.516.944)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(22.986.261.726)	(21.895.699.490)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(39.534.839.624)**	**378.603.401.448**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(63.529.641.231)	(99.353.189.519)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		2.533.181.817	582.727.273
23	Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		(383.000.000.000)	(451.171.580.000)

Mẫu số B 03 – DN

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 (VND)	2022 (VND)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		501.300.000.000	353.171.580.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(20.327.136.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		21.817.132.865	17.793.732.315
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**79.120.673.451**	**(199.303.865.931)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn		229.739.387.189	59.802.742.133
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(275.297.558.126)	(231.513.531.376)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	23	(66.671.570.000)	(100.007.355.000)
40	**Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính**		**(112.229.740.937)**	**(271.718.144.243)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(72.643.907.110)**	**(92.418.608.726)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	**3**	**178.845.070.328**	**271.272.865.376**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(593.977)	(9.186.322)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**3**	**106.200.569.241**	**178.845.070.328**

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày ở Thuyết minh 34.

Dương Hoàng Vũ
Người lập và Kế toán trưởng

Nguyễn An Duy
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. Đặc điểm hoạt động của công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ("Công ty") tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y tế Tỉnh Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400384433 lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 31 ngày 7 tháng 11 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15 tháng 11 năm 2006 với mã chứng khoán IMP theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu, bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại, nay là Bộ Công thương)

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 25 chi nhánh và 3 công ty liên kết như trình bày ở Thuyết minh 4b – Đầu tư tài chính. Chi tiết các công ty liên kết được trình bày dưới đây:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			31.12.2023	31.12.2022
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Tỉnh An Giang	31,56%	32,99%
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu	Tỉnh Long An	23,56%	23,56%
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 1.415 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.260 nhân viên).

Mẫu số B 09 – DN

2. Các chính sách kế toán chủ yếu

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị quá hạn sử dụng, gần hết hạn sử dụng, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.8 Đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(d) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 40 năm	Phần mềm máy tính	3 – 5 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 15 năm	Bản quyền bằng sáng chế	3 năm
Phương tiện vận tải	5 – 10 năm	Thiết bị quản lý	3 – 8 năm
TSCĐ vô hình khác	3 năm		

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật Đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Mẫu số B 09 – DN

Mẫu số B 09 – DN

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

2.9 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ...trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ... có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của Luật Đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc thời hạn thuê trả trước.

2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.13 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cần trích lập ước tính là 17.151.106.532 Đồng Việt Nam.

Tuy nhiên, Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012, không trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty sẽ ghi nhận chi phí trợ cấp thôi việc khi chi trả khoản trợ cấp này.

Mẫu số B 09 – DN

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác nắm giữ bởi chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.18 Phân chia lợi nhuận thuần

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty, dùng để bù đắp những chi phí, thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty (nếu có) do Tổng Giám đốc đề xuất báo cáo cho Hội đồng Quản trị Công ty, và được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy số liệu thuế sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế, nên trong trường hợp có sự chênh lệch về thuế thì Tổng Giám đốc Công ty sẽ sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển để bù đắp. Sự bù đắp này được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi đã phản ánh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Quỹ này cũng được dùng để thưởng cổ phiếu cho cổ đông, bổ sung vốn điều lệ (nếu có) theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

2.19 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

(a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

(b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.20 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm và hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm và hàng hóa tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.21 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Mẫu số B 09 – DN

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm và hàng hóa.

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.25 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Mẫu số B 09 – DN

2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.28 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính là thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	2023 (VND)	2023 (VND)
Tiền mặt	1.689.713.457	1.662.029.246
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	104.510.855.784	87.183.041.082
Các khoản tương đương tiền	-	90.000.000.000
	106.200.569.241	**178.845.070.328**

Mẫu số B 09 – DN

4. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2023		2022	
	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)
Tiền gửi có kỳ hạn	93.000.000.000	93.000.000.000	211.300.000.000	211.300.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 4 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5,3%/năm đến 8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 4,6%/năm đến 8%/năm).

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

(i) Đầu tư vào công ty liên kết

	2023			2022		
	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	66.958.582.700	163.149.243.700	-	66.958.582.700	124.165.769.364	-
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	3.808.000.000	(*)	-	3.808.000.000	(*)	-
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	182.000.000	(*)	(182.000.000)	182.000.000	(*)	(182.000.000)
	70.948.582.700	163.149.243.700	(182.000.000)	70.948.582.700	124.165.769.364	(182.000.000)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại đã ngưng hoạt động từ năm 2015. Các công ty liên kết khác đang hoạt động bình thường.

(*) Giá trị hợp lý

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được xác định lần lượt là 163.149.243.700 Đồng và 124.165.769.364 Đồng. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư còn lại vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2023			2022		
	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng(VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	503.000.000	702.000.000	-	503.000.000	675.000.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25	114.550.000	13.973.650	(100.576.350)	114.550.000	19.991.150	(94.558.850)
	617.550.000	715.973.650	(100.576.350)	617.550.000	694.991.150	(94.558.850)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết vào các đơn vị trên.

Mẫu số B 09 – DN

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	2023 (VND)	2022 (VND)
Bên thứ ba (*)	242.734.715.797	227.201.474.805
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b)	14.079.404.830	3.976.516.390
	256.814.120.627	231.177.991.195

(*) Chi tiết các khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải thu ngắn hạn:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	21.630.854.427	26.554.947.750
Công ty Cổ phần Thương mại Newzilan	14.964.997.130	22.946.259.500

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 5.470.610.918 Đồng và 4.685.882.953 Đồng như trình bày tại Thuyết minh 8.

6. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	2023 (VND)	2022 (VND)
Bên thứ ba (*)	34.821.538.440	26.995.557.085

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản trả trước cho người bán ngắn hạn

Mẫu số B 09 – DN

6. Trả trước cho người bán ngắn hạn (tiếp theo)

	2023 (VND)	2022 (VND)
Công ty Cổ phần Armephaco	6.411.490.313	-
Công ty TNHH Giải pháp Đóng gói Teampack	5.830.806.080	5.830.806.080
Công ty TNHH Thiết bị New Diamond	5.140.412.025	4.387.548.000
Orioled Hub Limited	3.127.800.000	3.127.800.000
Zhuhai United Laboratories Co., Ltd.	-	3.617.600.000

7. Phải thu ngắn hạn khác

	2023		2022	
	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)
Tạm ứng cho nhân viên	3.617.360.124	-	16.173.209.133	(10.570.214.947)
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.672.515.068	-	4.511.443.835	-
Các khoản khác	2.393.874.171	-	5.875.354.132	(817.007.432)
	7.683.749.363	-	26.560.007.100	(11.387.222.379)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có các khoản phải thu khác chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 11.387.222.379 Đồng như trình bày tại Thuyết minh 8).

Mẫu số B 09 – DN

8. Nợ xấu

	2023			2022		
	Giá trị gốc (VND)	Giá trị có thể thu hồi (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị gốc (VND)	Giá trị có thể thu hồi (VND)	Dự phòng (VND)
i) Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	**5.470.610.918**	**2.714.571.897**	**(2.756.039.021)**	**4.685.882.953**	**2.278.353.747**	**(2.407.529.206)**
Từ 6 tháng đến 1 năm	3.344.341.709	2.341.039.196	(1.003.302.513)	2.367.441.666	1.657.209.166	(710.232.500)
Từ 1 năm đến 2 năm	519.237.570	259.618.785	(259.618.785)	800.645.631	400.322.815	(400.322.816)
Từ 2 năm đến 3 năm	379.713.055	113.913.916	(265.799.139)	736.072.553	220.821.766	(515.250.787)
Trên 3 năm	1.227.318.584	-	(1.227.318.584)	781.723.103	-	(781.723.103)
ii) Các khoản phải thu chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	**-**	**-**	**-**	**11.387.222.379**	**-**	**(11.387.222.379)**
	5.470.610.918	**2.714.571.897**	**(2.756.039.021)**	**16.073.105.332**	**2.278.353.747**	**(13.794.751.585)**

9. Hàng tồn kho

	2023		2022	
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Nguyên vật liệu	450.655.025.822	(2.612.268.860)	242.634.167.368	(5.157.039.510)
Thành phẩm	226.513.411.252	(98.132.266)	154.222.251.712	(408.170.241)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	13.171.988.053	-	27.003.824.733	-
Hàng mua đang đi trên đường	6.463.064.776	-	12.248.806.395	-
Công cụ, dụng cụ	3.732.576.624	-	3.054.443.987	-
Hàng hóa	1.619.858.330	-	2.243.192.505	-
	702.155.924.857	(2.710.401.126)	441.406.686.700	(5.565.209.751)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Số dư đầu năm	5.565.209.751	1.730.157.165
Tăng dự phòng (Thuyết minh 26)	-	3.835.052.586
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 26)	(2.854.808.625)	-
Số dư cuối năm	2.710.401.126	5.565.209.751

Mẫu số B 09 – DN

10. TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị quản lý (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	299.060.533.148	486.649.475.435	104.480.817.859	46.910.909.506	**937.101.735.948**
Mua trong năm	270.313.500	17.935.384.080	355.500.000	512.372.825	**19.073.570.405**
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	85.265.844.038	409.952.266.559	10.019.183.038	2.662.713.037	**507.900.006.672**
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.374.742.520)	(7.794.206.774)	-	**(13.168.949.294)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	384.596.690.686	909.162.383.554	107.061.294.123	50.085.995.368	**1.450.906.363.731**
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	134.934.899.702	275.368.656.418	75.915.705.583	35.175.506.043	**521.394.767.746**
Khấu hao trong năm	11.955.320.084	56.696.368.509	7.483.363.066	5.142.432.181	**81.277.483.840**
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.374.742.520)	(7.794.206.774)	-	**(13.168.949.294)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	146.890.219.786	326.690.282.407	75.604.861.875	40.317.938.224	**589.503.302.292**
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	164.125.633.446	211.280.819.017	28.565.112.276	11.735.403.463	**415.706.968.202**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	237.706.470.900	582.472.101.147	31.456.432.248	9.768.057.144	**861.403.061.439**

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 287.653.178.212 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 285.381.129.812 Đồng).

Mẫu số B 09 – DN

10. TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất (VND)	Bản quyền (VND)	Phần mềm máy tính (VND)	Khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	80.217.869.328	744.712.823	16.019.325.068	2.089.980.000	**99.071.887.219**
Mua trong năm	-	-	330.638.000	-	**330.638.000**
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	-	-	2.206.010.000	-	**2.206.010.000**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	80.217.869.328	744.712.823	18.555.973.068	2.089.980.000	**101.608.535.219**
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	7.785.539.677	744.712.823	15.613.530.171	1.949.724.446	**26.093.507.117**
Khấu hao trong năm	587.002.382	-	654.917.567	122.877.777	**1.364.797.726**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	8.372.542.059	744.712.823	16.268.447.738	2.072.602.223	**27.458.304.843**
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	72.432.329.651	-	405.794.897	140.255.554	**72.978.380.102**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	71.845.327.269	-	2.287.525.330	17.377.777	**74.150.230.376**

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 18.028.981.691 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 17.626.981.691 Đồng).

Mẫu số B 09 – DN

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2023 (VND)	2022 (VND)
Giấy phép lưu hành sản phẩm	17.550.535.105	34.637.291.206
Dự án tái xét duyệt EU-GMP	11.222.594.737	8.507.890.000
Chi phí tư vấn dự án	8.577.166.667	-
Mua sắm máy móc thiết bị	-	457.207.230.806
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao	-	72.596.672.209
Khác	10.000.360.090	7.794.301.443
	47.350.656.599	580.743.385.664

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Số dư đầu năm	580.743.385.664	519.462.645.260
Mua sắm	105.010.721.884	92.670.801.504
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(507.900.006.672)	(21.590.177.239)
Chuyển sang chi phí trả trước (Thuyết minh 12)	(128.297.434.277)	(9.501.758.661)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(2.206.010.000)	(298.125.200)
Số dư cuối năm	47.350.656.599	580.743.385.664

Mẫu số B 09 – DN

12. Chi phí trả trước

(a) Ngắn hạn

	2023 (VND)	2022 (VND)
Chi phí đồng phục	3.965.761.656	413.856.738
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	730.433.808	280.017.222
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	606.927.747	258.331.267
Chi phí sửa chữa, bảo trì	590.787.334	512.167.219
Khác	645.122.764	136.831.000
	6.539.033.309	1.601.203.446

(b) Dài hạn

	2023 (VND)	2022 (VND)
Chi phí kiểm định chất lượng (*)	47.406.319.270	-
Giấy phép lưu hành sản phẩm	30.297.129.120	6.143.220.688
Nội thất văn phòng	13.507.437.973	4.486.670.280
Chi phí công cụ dụng cụ	11.786.709.116	4.030.530.174
Tiền thuê đất	11.456.081.742	11.853.326.351
Khác	14.581.706.933	6.108.365.952
	129.035.384.154	32.622.113.445

(*) Bao gồm các chi phí liên quan để đạt được chứng nhận EU-GMP cho các dây chuyền sản xuất kháng sinh công nghệ cao. Thời hạn hiệu lực của chứng nhận EU-GMP là 3 năm. Theo đó, các chi phí này được phân bổ theo thời gian tương ứng.

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Số dư đầu năm	34.223.316.891	41.241.048.792
Mua mới trong năm	31.873.767.115	7.203.269.750
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	128.297.434.277	9.501.758.661
Phân bổ trong năm	(58.820.100.820)	(23.722.760.312)
Số dư cuối năm	135.574.417.463	34.223.316.891

Mẫu số B 09 – DN

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	2023		2022	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)
Bên thứ ba (*)	70.504.681.886	70.504.681.886	82.322.551.576	82.322.551.576
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b)	-	-	3.600.136.677	3.600.136.677
	70.504.681.886	70.504.681.886	85.922.688.253	85.922.688.253

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải trả người bán ngắn hạn:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Centrient Pharmaceuticals India	11.986.274.625	15.190.860.000
KHS Synchemica Corp.	-	9.815.715.000
Alcapharm B.V	-	8.272.758.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	2023 (VND)	2022 (VND)
Bên thứ ba (*)	5.869.730.558	33.524.401.549

(*) Chi tiết người mua chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Công ty TNHH Xúc tiến Thương mại Dược phẩm và Đầu tư TV	1.282.500.000	820.932.000
Buryat Ombol LLC	1.127.190.180	-
Công ty TNHH Dược phẩm Y Đông	810.810.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Mộc Tinh	680.585.791	6.959.146.765
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	-	7.080.400.000
Công ty Cổ phần Thương mại Newzilan	-	4.000.000.000
Công ty TNHH Nhân Sinh	-	3.361.000.000

Mẫu số B 09 – DN

15. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp nhà nước

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2023 (VND)	Số (phải thu)/ phải nộp trong năm (VND)	Số đã thực nộp/ cấn trừ trong năm (VND)	Tại ngày 31.12.2023 (VND)
a) Phải thu				
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	5.026.347.054	203.866.850.499	(203.506.824.920)	5.386.372.633
b) Phải nộp				
Thuế TNDN	25.381.683.668	77.716.928.559	(83.992.016.063)	19.106.596.164
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	34.750.119.757	(34.750.119.757)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	14.151.830.129	(14.151.830.129)	-
Thuế nhà thầu	-	6.138.495.017	(6.118.083.625)	20.411.392
Thuế thu nhập cá nhân nhân viên	-	20.259.907.514	(19.696.880.673)	563.026.841
Thuế thu nhập cá nhân khác	1.265.073.372	7.304.659.744	(6.391.903.319)	2.177.829.797
Thuế GTGT đầu ra	1.104.766.583	10.250.798.321	(11.355.564.904)	-
Khác	-	516.635.065	(516.635.065)	-
	27.751.523.623	171.089.374.106	(176.973.033.535)	21.867.864.194

16. Phải trả người lao động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư thể hiện các khoản phải trả cho nhân viên của Công ty.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	2023 (VND)	2022 (VND)
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	44.660.752.518	36.246.110.049
Chi phí duy trì và phát triển thị trường	2.629.660.184	5.903.828.422
Phí bản quyền	-	1.420.752.728
	47.290.412.702	43.570.691.199

Mẫu số B 09 – DN

18. Phải trả ngắn hạn khác

	2023 (VND)	2022 (VND)
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.994.200.000	-
Thù lao và thưởng cho Hội đồng Quản trị	4.374.919.375	2.838.024.220
Kinh phí công đoàn	928.471.519	758.328.246
Khác	1.622.579.462	1.619.647.209
	20.920.170.356	5.215.999.675

19. Vay ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2023 (VND)	Tăng (VND)	Giảm (VND)	Tại ngày 31.12.2023 (VND)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài gòn (*)	-	229.739.387.189	(180.317.558.126)	49.421.829.063
Ngân hàng Phát triển Châu Á	94.980.000.000	-	(94.980.000.000)	-
	94.980.000.000	229.739.387.189	(275.297.558.126)	49.421.829.063

(*) Số dư thể hiện khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa là 150.000.000.000 Đồng. Đây là khoản vay tín chấp với lãi suất được xác định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể, có thời hạn hoàn trả cho mỗi lần giải ngân không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản vay này có lãi suất từ 5,1%/năm đến 5,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 2,02%/năm đến 5,4%/năm).

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Số dư đầu năm	18.392.676.670	16.792.243.373
Trích quỹ (Thuyết minh 22)	39.696.774.478	23.496.132.787
Sử dụng quỹ	(22.986.261.726)	(21.895.699.490)
Số dư cuối năm	35.103.189.422	18.392.676.670

Mẫu số B 09 – DN

21. Vốn góp của chủ sở hữu

(a) Số lượng cổ phiếu

	2023		2022	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	70.038.449	-	66.705.370	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	70.038.449	-	66.705.370	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(33.800)	-	(33.800)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	70.004.649	-	66.671.570	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2023		2022	
	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
SK Investment Vina III Pte. Ltd.	33.389.946	47,67	31.799.949	47,67
Tổng Công ty Dược Việt Nam	15.431.360	22,03	14.696.534	22,03
Công ty CP Đầu tư Bình Minh Kim	6.830.357	9,75	6.496.902	9,74
Công ty Cổ phần Đầu tư KBA	5.161.512	7,37	4.915.726	7,37
Các cổ đông khác	9.225.274	13,18	8.796.259	13,19
	70.038.449	100,00	66.705.370	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông (VND)	Tổng cộng (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	66.705.370	667.053.700.000	**667.053.700.000**
Cổ phiếu mới phát hành	3.333.079	33.330.790.000	**33.330.790.000**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	70.038.449	700.384.490.000	**700.384.490.000**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mẫu số B 09 – DN

22. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Vốn khác của chủ sở hữu (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	LNST chưa phân phối (VND)	Tổng cộng (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	667.053.700.000	507.368.247.904	2.420.789.142	(358.600.000)	420.501.550.420	197.424.375.538	**1.794.410.063.004**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	223.540.317.602	**223.540.317.602**
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(100.007.355.000)	**(100.007.355.000)**
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	-	-	72.297.618.771	(72.297.618.771)	**-**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(23.496.132.787)	**(23.496.132.787)**
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(39.481.576.602)	39.481.576.602	**-**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	667.053.700.000	507.368.247.904	2.420.789.142	(358.600.000)	453.317.592.589	264.645.163.184	**1.894.446.892.819**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	299.556.005.542	**299.556.005.542**
Chia cổ tức bằng tiền (*) (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	-	(66.671.570.000)	**(66.671.570.000)**
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	33.330.790.000	-	-	-	-	(33.330.790.000)	**-**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh 19)	-	-	-	-	-	(39.696.774.478)	**(39.696.774.478)**
Thưởng cho Hội đồng Quản trị (*)	-	-	-	-	-	(3.055.610.298)	**(3.055.610.298)**
Sử dụng quỹ (**)	-	-	-	-	(18.648.913.309)	18.648.913.309	**-**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	700.384.490.000	507.368.247.904	2.420.789.142	(358.600.000)	434.668.679.280	440.095.337.259	**2.084.578.943.585**

22. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết Số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-IMP của Đại hội đồng Cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST của năm 2022, cụ thể như sau:

a) Chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% mệnh giá của số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày ban hành Nghị quyết trị giá là 66.671.570.000 Đồng. Theo Điều 1, Nghị quyết Số 09/2023/NQ-HĐQT-IMP của Hội đồng Quản trị của Công ty ngày 15 tháng 9 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức bằng tiền là ngày 6 tháng 10 năm 2023 và ngày thanh toán là ngày 20 tháng 10 năm 2023. Đến ngày phê duyệt Báo cáo tài chính này, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức cho các cổ đông;

b) Chia cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 33.335.785.000 Đồng theo tỷ lệ 100:5 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo Điều 1, Nghị quyết Số 09/2023/NQ-HĐQT-IMP của Hội đồng Quản trị của Công ty ngày 15 tháng 9 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là ngày 6 tháng 10 năm 2023;

c) Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo tỷ lệ 15% LNST chưa phân phối, trị giá 39.696.774.478 Đồng; và

d) Trích lập thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát do vượt kế hoạch theo tỷ lệ 1,15% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, trị giá 3.055.610.298 Đồng.

(**) Quỹ đầu tư phát triển được phê duyệt sử dụng để bù đắp các chi phí do không thu hồi được khoản tạm ứng đã xóa sổ ở Thuyết minh số 30 theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Số 01/2023/NQ-HĐQT-IMP ngày 9 tháng 2 năm 2023 là 17.266.310.029 Đồng và bù đắp khoản truy thu và phạt vi phạm hành chính về thuế theo Tờ trình số 01/TCKT ngày 7 tháng 11 năm 2023 là 1.382.603.280 Đồng.

23. Cổ tức phải trả

Biến động về cổ tức phải trả trong năm như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Số dư đầu năm	-	-
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 21)	66.671.570.000	100.007.355.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(66.671.570.000)	(100.007.355.000)
Số dư cuối năm	-	-

24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2023	2022 (Trình bày lại (**))
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	299.556.005.542	223.540.317.602
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(44.933.400.831)	(39.696.774.478)
	254.622.604.711	183.843.543.124
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	70.004.649	70.004.649
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND) (**)	3.637	2.626

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích lập của quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 được thông qua trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-IMP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	223.540.317.602	-	223.540.317.602
Điều chỉnh tăng số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(26.824.838.112)	(12.871.936.366)	(39.696.774.478)
	196.715.479.490	(12.871.936.366)	183.843.543.124
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	66.671.570	3.333.079	70.004.649
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.951	(325)	2.626

24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

25. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Ngoại tệ các loại

	2023	2022
Đô la Mỹ ("USD")	24.871,64	24.961,42
Euro ("EUR")	6.222,57	15.391,37

(b) Nợ khó đòi đã xử lý

	2023 (VND)	2022 (VND)
Nợ khó đòi đã xử lý	34.618.859.975	33.748.262.519

26. Doanh thu thuần về bán hàng

	2023 (VND)	2022 (VND)
Doanh thu		
Doanh thu hàng sản xuất	2.036.484.274.598	1.634.557.106.758
Doanh thu hàng nhượng quyền	64.069.348.380	30.465.481.968
Doanh thu hàng hóa khác	13.316.172.545	11.288.929.740
	2.113.869.795.523	1.676.311.518.466
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(119.231.652.760)	(31.936.797.707)
Hàng bán bị trả lại	(513.102.386)	(448.449.217)
Giảm giá hàng bán	(88.130.000)	(219.756.896)
	(119.832.885.146)	(32.605.003.820)
Doanh thu thuần về bán hàng	1.994.036.910.377	1.643.706.514.646

27. Giá vốn hàng bán

	2023 (VND)	2022 (VND)
Giá vốn hàng sản xuất	955.454.226.734	787.608.839.866
Giá vốn hàng khuyến mãi	175.099.060.736	123.664.929.559
Giá vốn hàng nhượng quyền	45.063.703.038	21.979.554.966
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(2.854.808.625)	3.835.052.586
Giá vốn hàng hóa khác	10.738.997.295	9.262.887.453
	1.183.501.179.178	946.351.264.430

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 (VND)	2022 (VND)
Cổ tức được chia	2.991.374.000	5.992.126.000
Lãi tiền gửi	16.885.258.191	13.861.337.086
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	4.972.152.548	3.682.408.926
Lãi bán các khoản đầu tư	-	5.413.750
	24.848.784.739	23.541.285.762

29. Chi phí tài chính

	2023 (VND)	2022 (VND)
Chiết khấu thanh toán	23.087.340.455	20.218.716.208
Lãi tiền vay	6.036.185.387	3.794.587.782
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.158.367.915	2.323.465.602
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	201.272.095	3.411.443.397
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư và tổn thất đầu tư	6.017.500	(379.913.644)
Lỗ do thanh lý/bán các khoản đầu tư tài chính	-	40.049.444
	31.489.183.352	29.408.348.789

Mẫu số B 09 – DN

30. Chi phí bán hàng

	2023 (VND)	2022 (VND)
Chi phí nhân viên	138.307.274.430	128.593.654.775
Chi phí nguyên vật liệu	75.840.181.023	53.824.794.074
Chi phí tiếp thị, duy trì và phát triển thị trường	24.673.532.737	34.348.486.077
Chi phí công tác và hội nghị	24.671.643.996	17.845.626.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.260.962.411	9.778.833.376
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.633.528.908	5.618.642.178
Chi phí sửa chữa	1.662.224.940	1.465.166.202
Chi phí khác	18.836.519.304	17.539.944.988
	309.885.867.749	269.015.147.943

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 (VND)	2022 (VND)
Chi phí nhân viên	35.511.055.712	30.486.278.505
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.004.640.660	12.313.702.503
Thù lao cho Hội đồng Quản trị	7.699.447.635	5.947.023.315
Xóa tạm ứng (*)	6.696.095.082	30.990.882.243
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.768.602.342	4.667.054.685
Chi phí công tác, hội nghị	4.626.969.549	3.852.688.926
Dự phòng phải thu khó đòi	402.099.839	11.158.756.836
Chi phí khác	29.893.999.327	32.423.623.653
	119.602.910.146	131.840.010.666

(*) Tạm ứng cho nhân viên được xóa sổ do không thu hồi được theo phê duyệt của Ban Tổng Giám đốc trên Tờ trình số 52/TTr-IMP ngày 1 tháng 2 năm 2023 và Tờ trình số 01/TTr-IMP ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Mẫu số B 09 – DN

32. Thuế TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	377.272.934.101	291.404.142.440
Thuế tính ở thuế suất 20%	75.454.586.820	58.280.828.488
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(598.274.800)	(1.232.425.200)
Chi phí không được khấu trừ	4.929.882.927	8.957.408.628
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(2.211.139.176)	1.858.012.922
Dự phòng thiếu của năm trước	141.872.788	-
Chi phí thuế TNDN (*)	77.716.928.559	67.863.824.838
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	77.716.928.559	67.863.824.838
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	77.716.928.559	67.863.824.838

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Chi phí nguyên vật liệu	776.180.161.927	618.833.551.424
Chi phí nhân viên	341.656.060.937	303.036.485.665
Chi phí dịch vụ mua ngoài	138.191.453.347	87.698.970.122
Chi phí khấu hao TSCĐ	82.642.281.566	60.385.696.030
Xóa tạm ứng	6.696.095.082	30.990.882.243
Dự phòng phải thu khó đòi	402.099.839	11.158.756.836
Khác	180.626.773.317	264.234.865.859
	1.526.394.926.015	1.376.339.208.179

Mẫu số B 09 – DN

34. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (năm 2023: 132.182.880 Đồng, năm 2022 không có). Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các loại dược phẩm và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

35. Thuyết minh cho các khoản mục trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ ("BCLCTT")

Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 (VND)	**2022 (VND)**
Mua TSCĐ nhưng chưa thanh toán	62.518.691.071	1.774.543.775

36. Thuyết minh về các bên liên quan

Công ty được kiểm soát bởi SK Investment Vina III Pte. Ltd, một công ty được thành lập tại Singapore, do Công ty này nắm giữ 47,67% vốn cổ phần của Công ty.

Chi tiết của các công ty liên kết và các đơn vị nhận góp vốn đầu tư khác được trình bày trong Thuyết minh 4 và chi tiết danh sách cổ đông lớn được trình bày trong Thuyết minh 20.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
SK Investment Vina III Pte. Ltd	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Dược Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Minh Kim	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư KBA	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmacity ("Pharmacity")	Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ tối hậu của Pharmacity (từ ngày 28 tháng 4 năm 2023)

Mẫu số B 09 – DN

36. Thuyết minh về các bên liên quan (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:

	2023 (VND)	**2022 (VND)**
i) Doanh thu bán hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmacity	12.764.860.250	10.088.003.018
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.900.062.908	-
ii) Mua hàng hoá		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmacity	17.858.550.750	22.228.372.400
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	169.977.142	-
iii) Bán TSCĐ		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	1.159.090.908)	18.181.818
iv) Chi trả cổ tức bằng tiền		
SK Investment Vina III Pte. Ltd.	31.799.949.000	46.599.285.000
Tổng Công ty Dược Việt Nam	14.696.534.000	22.044.801.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Minh Kim	6.505.102.000	9.699.058.500
Công ty Cổ phần Đầu tư KBA	4.915.726.000	7.373.589.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.790.000	22.185.000
	57.932.101.000	85.738.918.500
v) Giao dịch khác		
Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	2.964.374.000	5.928.748.000
Mua thêm cổ phần ở Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	20.327.136.000

Mẫu số B 09 – DN

Mẫu số B 09 – DN

36. Thuyết minh về các bên liên quan (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		2023 (VND)	2022 (VND)
vi) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Thu nhập			
Bà Trần Thị Đào	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	4.082.239.598	3.503.935.064
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc *(đến ngày 18 tháng 1 năm 2024)*	2.363.406.745	1.920.984.820
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc	2.480.753.436	1.838.500.361
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	2.027.670.144	1.602.179.620
Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.914.168.677	1.238.960.163
Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	1.288.726.926	786.337.114
Thù lao và tiền thưởng sau thuế			
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc *(đến ngày 18 tháng 1 năm 2024)*	1.345.240.000	1.040.000.000
Bà Trần Thị Đào	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	950.000.000	780.000.000
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	644.000.000	391.500.000
Ông Trương Minh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	644.000.000	391.500.000
Ông Chung Suyong	Thành viên Hội đồng Quản trị	284.308.000	-
Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	514.780.000	312.000.000
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc	511.700.000	312.000.000
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị *(đến ngày 24 tháng 5 năm 2022)*	-	283.500.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát *(đến ngày 25 tháng 4 năm 2022)*	-	283.500.000
Bà Lê Thi Kim Chung	Trưởng Ban Kiểm soát *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*	-	255.500.000
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát *(đến ngày 28 tháng 4 năm 2023)*	-	208.800.000
Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký Hội đồng Quản trị	442.470.000	203.000.000
Tổng cộng		**19.493.463.526**	**15.352.197.142**

36. Thuyết minh về các bên liên quan (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2023 (VND)	2022 (VND)
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmacity	10.124.653.810	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	3.954.751.020	3.976.516.390
	14.079.404.830	3.976.516.390
ii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	3.600.136.677

37. Các cam kết

(b) Cam kết thuê hoạt động

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Dưới 1 năm	3.311.110.000	-
Từ 1 đến 5 năm	14.259.595.760	-
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	17.570.705.760	-

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	2023 (VND)	2022 (VND)
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	-	35.770.141.275

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn Ngày 26 tháng 3 năm 2024.

Dương Hoàng Vũ
Người lập và Kế toán trưởng

Nguyễn An Duy
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi Người đại diện theo pháp luật